

Quy chế về
Địa vị pháp lý và Chuyển nhượng cầu thủ
FIFA
(Bản Tháng 2/2021)

Điều khoản	Trang
ĐỊNH NGHĨA	3
I. CÁC ĐIỀU KHOẢN GIỚI THIỆU	6
1 Phạm vi	6
II. TƯ CÁCH PHÁP LÝ CỦA CẦU THỦ	7
2 Tư cách pháp lý cầu thủ: cầu thủ nghiệp dư và chuyên nghiệp	7
3 Lấy lại tư cách nghiệp dư	7
4 Chấm dứt hoạt động	7
III. ĐĂNG KÝ CẦU THỦ	8
5 Đăng ký	8
5bis Chuyển nhượng bác cầu	9
6 Các giai đoạn đăng ký	9
7 Hồ sơ thông tin cầu thủ	11
8 Đơn đề nghị đăng ký	11
9 Giấy chứng nhận chuyển nhượng quốc tế (ITC)	11
10 Cho mượn cầu thủ chuyên nghiệp	11
11 Cầu thủ không được đăng ký	12
12 Thực thi các biện pháp kỷ luật	12
12bis Các khoản phải trả quá hạn	12
IV. DUY TRÌ TÍNH ỔN ĐỊNH CỦA HỢP ĐỒNG GIỮA CÁC CẦU THỦ CHUYÊN NGHIỆP VÀ CẦU LẠC BỘ	13
13 Tôn trọng hợp đồng	13
14 Chấm dứt hợp đồng có lý do chính đáng	13
14bis Chấm dứt hợp đồng có lý do chính đáng liên quan đến việc chậm lương	14
15 Chấm dứt hợp đồng có lý do thể thao chính đáng	14
16 Hạn chế chấm dứt hợp đồng trong mùa giải	14
17 Hậu quả của việc chấm dứt hợp đồng không có lý do chính đáng	14

18	Các điều khoản đặc biệt liên quan đến hợp đồng giữa các cầu thủ và câu lạc bộ	16
V.	ẢNH HƯỞNG CỦA BÊN THỨ BA VÀ VIỆC SỞ HỮU CÁC LỢI ÍCH VỀ KINH TẾ CỦA CẦU THỦ	17
18bis	Ảnh hưởng của bên thứ ba đối với CLB	17
18ter	Việc bên thứ ba sở hữu các lợi ích về kinh tế của cầu thủ	17
VI.	CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐẶC BIỆT LIÊN QUAN ĐẾN CẦU THỦ NỮ	18
18quarter	Các điều khoản đặc biệt liên quan đến cầu thủ nữ	18
VII.	CHUYÊN NHƯỢNG QUỐC TẾ LIÊN QUAN ĐẾN CẦU THỦ VỊ THÀNH NIÊN	20
19	Bảo vệ cầu thủ vị thành niên	20
19bis	Đăng ký và báo cáo cầu thủ vị thành niên tại các học viện	22
VIII.	BỒI THƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ CƠ CHẾ ĐOÀN KẾT	23
20	Bồi thường chi phí đào tạo	23
21	Cơ chế đoàn kết	23
IX.	QUYỀN TÀI PHÁN	23
22	Thẩm quyền của FIFA	23
23	Ban Tư cách cầu thủ	24
24	Phòng giải quyết tranh chấp (DRC)	25
24bis	Ảnh hưởng của việc không thanh toán các khoản liên quan khi đến hạn	25
24ter	Việc thực hiện các quyết định và thư xác nhận	27
25	Hướng dẫn về thủ tục	28
X.	CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG	29
26	Các biện pháp chuyển tiếp	29
27	Các vấn đề không được quy định	29
28	Những ngôn ngữ chính thức	29
29	Hiệu lực thi hành	29

PHỤ LỤC 1

Giải phóng cầu thủ cho các đội tuyển của các liên đoàn	30
--	----

PHỤ LỤC 2

Các thủ tục quản lý đăng ký lần đầu và chuyển nhượng quốc tế đối với cầu thủ vị thành niên	40
--	----

PHỤ LỤC 3

Hệ thống chuyển nhượng cầu thủ (TMS)	43
--------------------------------------	----

PHỤ LỤC 3A

Các thủ tục hành chính chuyển nhượng cầu thủ giữa các Liên đoàn ngoài hệ thống TMS	54
--	----

PHỤ LỤC 4

Bồi thường chi phí đào tạo	57
----------------------------	----

PHỤ LỤC 5

Cơ chế đoàn kết	59
-----------------	----

PHỤ LỤC 6

Thủ tục đối với các yêu cầu khiếu nại liên quan đến bồi thường chi phí đào tạo (điều 20) và cơ chế đoàn kết (điều 21)	61
---	----

PHỤ LỤC 7

Các quy tắc về Tư cách và Chuyển nhượng cầu thủ Futsal	65
--	----

PHỤ LỤC 8

Các quy tắc thuê Huấn luyện viên	69
----------------------------------	----

CÁC ĐỊNH NGHĨA

Nhằm mục đích của các quy định này, các thuật ngữ dưới đây được định nghĩa như sau:

1. Liên đoàn quốc gia trước đây: là liên đoàn mà câu lạc bộ trước đây trực thuộc
2. Câu lạc bộ trước đây: là câu lạc bộ mà cầu thủ rời khỏi
3. Liên đoàn quốc gia mới: là liên đoàn mà câu lạc bộ mới (của cầu thủ) trực thuộc
4. Câu lạc bộ mới: là câu lạc bộ mà cầu thủ gia nhập
5. Các trận đấu chính thức: là các trận đấu được thi đấu trong khuôn khổ các giải bóng đá có tổ chức, ví dụ như các giải vô địch quốc gia, cúp quốc gia và các giải quốc tế dành cho Câu lạc bộ, nhưng không bao gồm các trận đấu giao hữu và thử nghiệm
6. Các giải bóng đá có tổ chức: là các giải bóng đá do liên đoàn tổ chức dưới sự bảo trợ của FIFA, các liên đoàn châu lục và các liên đoàn, hoặc được họ ủy quyền
7. Giai đoạn được bảo hộ: là khoảng thời gian toàn bộ ba mùa giải hoặc ba năm, tùy thuộc cái nào tới trước, sau khi hợp đồng có hiệu lực, khi hợp đồng đó được ký kết trước sinh nhật lần thứ 28 của cầu thủ chuyên nghiệp, hoặc toàn bộ hai mùa giải hoặc hai năm, tùy thuộc

cái nào tới trước, sau khi hợp đồng có hiệu lực, hợp đồng đó kết thúc sau sinh nhật lần thứ 28 của cầu thủ chuyên nghiệp.

8. Giai đoạn đăng ký: là khoảng thời gian được liên đoàn quốc gia liên quan ấn định tuân theo điều 6.
9. Mùa giải: là khoảng thời gian 12 tháng bắt đầu vào ngày đầu tiên của giai đoạn đăng ký đầu tiên do liên đoàn quốc gia ấn định tuân theo điều 6.
10. Bồi thường chi phí đào tạo: các khoản thanh toán được thực hiện tuân thủ phụ lục 4 để chi trả các chi phí phát triển cầu thủ trẻ.
11. Cầu thủ vị thành niên: là cầu thủ chưa tới 18 tuổi
12. Học viện: là một tổ chức hoặc một đơn vị pháp nhân độc lập mà mục tiêu dài hạn và ban đầu là đào tạo cầu thủ lâu dài thông qua việc cung cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị tập luyện cần thiết. sẽ chủ yếu bao gồm, nhưng không giới hạn, các trung tâm tập luyện bóng đá, các trại hè bóng đá, các trường học bóng đá, ...
13. Hệ thống chuyển nhượng quốc tế (TMS): là hệ thống thông tin dữ liệu trực tuyến với mục tiêu chính là đơn giản hóa quá trình chuyển nhượng cầu thủ quốc tế cũng như tăng cường tính minh bạch và luồng thông tin.
14. Bên thứ ba: là bên khác với cầu thủ được chuyển nhượng, hai câu lạc bộ tham gia vào việc chuyển nhượng cầu thủ, hoặc bất cứ câu lạc bộ trước đây mà cầu thủ đăng ký.
15. Bóng đá sân 11: là loại hình bóng đá được thi đấu theo Luật thi đấu do Hội đồng Luật quốc tế (IFAB) ban hành.
16. Futsal: là bóng đá được thi đấu theo Luật thi đấu Futsal do FIFA cùng với Tiêu ban thuộc Hội đồng luật quốc tế soạn thảo.
17. Đăng ký: là việc thực hiện ghi nhớ bằng văn bản bao gồm các chi tiết của một cầu thủ bao gồm:
 - Ngày bắt đầu đăng ký (ngày/tháng/năm)
 - Tên đầy đủ (họ, tên đệm, tên) của cầu thủ;
 - Ngày tháng năm sinh, giới tính, quốc tịch và tình trạng của cầu thủ là nghiệp dư hoặc chuyên nghiệp (theo điều 2 đoạn 2 của quy định này);
 - (các) loại hình bóng đá mà cầu thủ tham gia thi đấu (bóng đá sân 11/futsal/bóng đá bãi biển);
 - Tên của câu lạc bộ thuộc liên đoàn mà cầu thủ thi đấu (bao gồm mã số FIFA của câu lạc bộ);
 - Hình thức đào tạo của câu lạc bộ vào thời điểm đăng ký;
 - Mã số FIFA của cầu thủ;
 - Mã số FIFA của liên đoàn;
18. Hệ thống đăng ký cầu thủ điện tử: là hệ thống thông tin điện tử trực tuyến với khả năng lưu lại đăng ký của tất cả các cầu thủ tại liên đoàn. Hệ thống đăng ký cầu thủ điện tử phải được tích hợp với Hệ thống FIFA connect ID và Giao diện FIFA connect để trao đổi thông tin trên nền tảng điện tử. Hệ thống đăng ký cầu thủ điện tử phải cung cấp tất cả thông tin đăng ký của tất cả cầu thủ từ 12 tuổi thông qua giao diện FIFA connect và, cụ thể là, phải cấp

cho mỗi cầu thủ một mã số FIFA (FIFA ID) sử dụng phần mềm FIFA kết nối (FIFA connect).

19. Hệ thống FIFA connect ID: là hệ thống do FIFA cung cấp giúp xác định mã số nhận dạng hợp lệ duy nhất trên toàn cầu (FIFA ID) cho các cá nhân, các tổ chức, và cơ sở vật chất, cung cấp thông tin trùng lặp trong trường hợp đăng ký lần hai cùng một thực thể, và giữ lại một bản lưu trung tâm của tất cả (các) đăng ký hiện tại của tất cả thực thể có FIFA ID.
20. FIFA ID: là mã số nhận dạng duy nhất toàn cầu do hệ thống FIFA connect ID cung cấp cho mỗi câu lạc bộ, liên đoàn và cầu thủ.
21. Chuyển nhượng quốc tế: việc chuyển đăng ký một cầu thủ từ liên đoàn này sang một liên đoàn khác.
22. Chuyển nhượng quốc gia: việc chuyển đăng ký cầu thủ tại liên đoàn quốc gia từ một câu lạc bộ này sang một câu lạc bộ khác trong cùng liên đoàn.
23. Hệ thống chuyển nhượng trong nước điện tử: là một hệ thống thông tin điện tử trực tuyến với khả năng quản lý và giám sát tất cả các chuyển nhượng quốc gia tại một liên đoàn, tuân theo các nguyên tắc mô hình được thực hiện ở cấp độ quốc tế qua Hệ thống chuyển nhượng cầu thủ (Phụ lục 3). Tối thiểu, hệ thống phải thu thập tên đầy đủ, giới tính, quốc tịch, ngày tháng năm sinh và FIFA ID của cầu thủ, tình trạng (nghịệp dư hoặc chuyên nghiệp theo điều 2 đoạn 2 của những quy định này), tên và FIFA ID của hai câu lạc bộ có liên quan tới chuyển nhượng trong nước, cũng như bất kỳ các khoản thanh toán nào giữa các câu lạc bộ, nếu có. Hệ thống chuyển nhượng trong nước điện tử phải được tích hợp với hệ thống đăng ký điện tử của liên đoàn và với Giao diện FIFA connect để trao đổi thông tin trên nền tảng điện tử.
24. Chuyển nhượng bắc cầu: bất kỳ hai chuyển nhượng liên tiếp nào của cùng một cầu thủ, trong nước hoặc quốc tế, có liên quan với nhau và cấu thành việc đăng ký cầu thủ đó với câu lạc bộ trung gian nhằm né tránh việc áp dụng các quy định và luật pháp có liên quan và/hoặc nhằm lừa gạt một người hoặc một tổ chức khác.
25. Câu lạc bộ nghiệp dư đơn thuần: là một câu lạc bộ không có các kết nối thực tế về pháp lý, tài chính với một câu lạc bộ chuyên nghiệp:
 - i. Chỉ được phép đăng ký cầu thủ nghiệp dư, hoặc
 - ii. Không ký hợp đồng với cầu thủ chuyên nghiệp; hoặc
 - iii. Không ký hợp đồng với bất kỳ cầu thủ chuyên nghiệp nào trong 3 năm trước một ngày cụ thể
26. Giao diện FIFA connect: là một giao diện kỹ thuật do FIFA cung cấp trong phạm vi chương trình FIFA connect, từng được sử dụng để trao đổi các thông điệp điện tử được mã hóa giữa các liên đoàn thành viên, và giữa các liên đoàn thành viên với FIFA.
27. Cơ chế bồi thường chi phí đào tạo: là cơ chế mà qua đó bồi thường các câu lạc bộ tham gia đào tạo cầu thủ đối với vai trò của họ trong việc đào tạo và giáo dục cầu thủ trẻ, được gọi là bồi thường chi phí đào tạo (điều 20) và cơ chế đoàn kết (điều 21).
28. Huấn luyện viên: là một cá nhân được liên đoàn hoặc câu lạc bộ chuyên nghiệp thuê đảm nhiệm vị trí cụ thể liên quan đến bóng đá, người mà:

- i. Nhiệm vụ của người lao động bao gồm một hoặc nhiều hơn các nhiệm vụ sau: tập luyện và huấn luyện cầu thủ, tuyển chọn cầu thủ cho các trận đấu và các giải đấu, đưa ra các lựa chọn về chiến thuật tại các trận đấu và các giải đấu; và/hoặc
 - ii. Người lao động phải có chứng chỉ huấn luyện viên tuân thủ các quy định về chứng chỉ quốc gia hoặc châu lục
29. Câu lạc bộ chuyên nghiệp: là một câu lạc bộ hoàn toàn không phải nghiệp dư
30. Nghỉ thai sản: một khoảng thời gian tối thiểu 14 tuần vắng mặt có lương mà một cầu thủ nữ được hưởng do mang thai, trong đó tối thiểu 8 tuần phải được tính vào thời gian sau khi sinh con.

Tham khảo tại phần Định nghĩa của Quy chế FIFA.

NB: Các thuật ngữ liên quan đến người được áp dụng cho cả hai giới tính. Bất kỳ thuật ngữ nào áp dụng đối với số ít cũng được áp dụng cho số nhiều và ngược lại.

I. CÁC ĐIỀU KHOẢN GIỚI THIỆU:

1 Phạm vi

1.

Các quy định này đặt ra các quy tắc mang tính toàn cầu và ràng buộc liên quan đến tình trạng của cầu thủ, tư cách của cầu thủ tham gia vào các giải bóng đá có tổ chức, và chuyển nhượng cầu thủ giữa các câu lạc bộ trực thuộc các liên đoàn khác nhau.

2.

Việc chuyển nhượng cầu thủ giữa các câu lạc bộ thuộc cùng một liên đoàn được điều chỉnh bởi các quy định cụ thể do liên đoàn liên quan ban hành tuân thủ điều 1 phần 3 dưới đây, phải được FIFA thông qua. Những quy định này sẽ đặt ra các quy tắc giải quyết tranh chấp giữa các câu lạc bộ và các cầu thủ, tuân thủ các nguyên tắc được đưa ra tại các quy định này. Những quy định này cũng nên cung cấp một cơ chế bồi hoàn cho các câu lạc bộ trực thuộc liên đoàn thành viên liên quan đã đầu tư vào việc tập luyện và đào tạo cầu thủ trẻ.

Việc sử dụng hệ thống chuyển nhượng điện tử trong nước là một bước bắt buộc đối với tất cả các chuyển nhượng quốc gia liên quan đến cầu thủ chuyên nghiệp và nghiệp dư (cả cầu thủ nam và nữ) trong phạm vi bóng đá sân 11. Mỗi một chuyển nhượng quốc gia phải được cập nhật vào hệ thống chuyển nhượng điện tử trong nước đối với mỗi lần cầu thủ được đăng ký với một câu lạc bộ mới trong cùng một liên đoàn. Bất kỳ đăng ký cầu thủ nào cho một câu lạc bộ mới mà không sử dụng hệ thống chuyển nhượng điện tử trong nước sẽ không có giá trị.

3.

Các điều khoản sau đây là bắt buộc ở cấp độ quốc gia và phải đưa vào các quy định của liên đoàn mà không được sửa đổi: điều 2-8, 10, 11, 12 bis, 18, 18 phần 7 (trừ khi có các điều kiện thuận lợi

hơn theo luật quốc gia), 18bis, 18ter, 18quater (trừ khi có các điều kiện thuận lợi hơn theo luật quốc gia), 19 và 19bis.

Mỗi liên đoàn phải đưa vào quy định của mình các phương tiện thích hợp để bảo đảm tính ổn định của hợp đồng, tôn trọng luật quốc gia bắt buộc và các thỏa ước lao động tập thể. Cụ thể, các nguyên tắc sau phải được cân nhắc:

điều 13: các nguyên tắc mà các hợp đồng phải tuân thủ;

điều 14: nguyên tắc về việc một trong hai bên có thể chấm dứt hợp đồng mà không kéo theo bất kỳ hậu quả nào nếu có lý do chính đáng;

điều 15: nguyên tắc về việc hợp đồng không thể chấm dứt trong khi mùa giải đang diễn ra;

điều 17 các đoạn 1 và 2: nguyên tắc trong trường hợp chấm dứt hợp đồng mà không có lý do, phải có bồi thường và khoản bồi thường đó được nêu trong hợp đồng;

điều 17 đoạn 3-5: nguyên tắc trong trường hợp chấm dứt hợp đồng không có lý do chính đáng, bên vi phạm sẽ bị áp dụng các biện pháp phạt trong thể thao

4.

Các quy định này cũng điều chỉnh việc giải phóng các cầu thủ cho các đội bóng của liên đoàn theo các quy định của Phụ lục 1. Các điều khoản này là bắt buộc đối với tất cả các liên đoàn và các câu lạc bộ.

5.

Các quy định này cũng bao gồm các quy tắc về hợp đồng giữa các huấn luyện viên và các câu lạc bộ chuyên nghiệp hoặc các liên đoàn (Phụ lục 8)

II. TƯ CÁCH PHÁP LÝ CẦU THỦ:

2 Tư cách pháp lý cầu thủ: cầu thủ nghiệp dư và chuyên nghiệp

1.

Các cầu thủ tham gia thi đấu bóng đá có tổ chức có thể là cầu thủ nghiệp dư hoặc chuyên nghiệp.

2.

Cầu thủ chuyên nghiệp là cầu thủ có hợp đồng bằng văn bản với câu lạc bộ và được trả công để cầu thủ hoạt động bóng đá nhiều hơn các chi phí phát sinh của anh ta. Tất cả các cầu thủ khác là cầu thủ nghiệp dư.

3 Lấy lại tư cách nghiệp dư

1.

Một cầu thủ được đăng ký là cầu thủ chuyên nghiệp không thể được đăng ký lại là cầu thủ nghiệp dư cho tới ít nhất 30 ngày sau trận đấu cuối cùng anh ta thi đấu với tư cách chuyên nghiệp.

2.

Không phải thanh toán khoản bồi thường nào khi lấy lại tư cách nghiệp dư. Nếu cầu thủ đăng ký lại là cầu thủ chuyên nghiệp trong vòng 30 tháng kể từ khi lấy lại tư cách nghiệp dư, câu lạc bộ mới của cầu thủ sẽ trả khoản đền bù chi phí tập huấn theo điều 20.

4 Chấm dứt hoạt động

1.

Các cầu thủ chuyên nghiệp kết thúc sự nghiệp khi các hợp đồng hết hạn và các cầu thủ nghiệp dư chấm dứt các hoạt động bóng đá của mình sẽ vẫn được giữ nguyên đăng ký tại liên đoàn quốc gia chủ quản của câu lạc bộ cuối cùng của cầu thủ trong một khoảng thời gian 30 tháng.

2.

Giai đoạn này bắt đầu vào ngày cầu thủ tham gia thi đấu chính thức lần cuối cùng cho câu lạc bộ tại một trận đấu chính thức.

III. ĐĂNG KÝ CẦU THỦ

5 Đăng ký

1.

Mỗi liên đoàn quốc gia phải có hệ thống đăng ký cầu thủ điện tử, phải cung cấp cho mỗi cầu thủ FIFA ID khi cầu thủ được đăng ký lần đầu tiên. Cầu thủ phải được đăng ký tại Liên đoàn quốc gia để thi đấu cho một câu lạc bộ với tư cách chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư tuân theo các điều khoản của điều 2. Chỉ có các cầu thủ được đăng ký điện tử có mã số FIFA ID mới đủ điều kiện tham dự các sự kiện bóng đá có tổ chức. Bằng việc đăng ký, cầu thủ đồng ý tuân thủ các điều lệ và Quy chế FIFA, các liên đoàn châu lục và các liên đoàn quốc gia.

2.

Một cầu thủ chỉ có thể được đăng ký với câu lạc bộ với mục đích tham gia thi đấu các sự kiện bóng đá có tổ chức. Là một ngoại lệ của quy định này, cầu thủ có thể phải được đăng ký với câu lạc bộ đơn thuần vì lý do chuyên môn để đảm bảo sự minh bạch trong các kỳ chuyển nhượng cá nhân liên tiếp (phụ lục 3)

3.

Một cầu thủ chỉ có thể được đăng ký với một câu lạc bộ vào một thời điểm.

4.

Các cầu thủ có thể được đăng ký với tối đa ba câu lạc bộ trong một mùa giải. Trong khoảng thời gian này, cầu thủ chỉ được quyền thi đấu các trận đấu chính thức cho hai câu lạc bộ, với những ngoại lệ tạm thời phía dưới đây. Một ngoại lệ đối với quy định này, cầu thủ chuyển nhượng giữa 2 CLB thuộc các LĐBĐQG có thời gian mùa giải gối nhau (ví dụ: Liên đoàn này bắt đầu mùa giải vào mùa hè/thu và Liên đoàn kia vào mùa đông/xuân) thì cầu thủ có thể được đăng ký thi đấu các trận đấu chính thức cho CLB thứ ba trong mùa giải phù hợp, với điều kiện cầu thủ tuân thủ đầy đủ

nghĩa vụ hợp đồng với các CLB trước đó. Đồng thời, cầu thủ cũng phải đảm bảo tuân thủ các quy định về giai đoạn đăng ký (điều 6) cũng như thời gian tối thiểu của hợp đồng (điều 18 khoản 2).

Trong các khoảng thời gian dưới đây, cầu thủ có thể được đăng ký với tối đa ba câu lạc bộ và đủ tư cách thi đấu các trận đấu chính thức cho ba câu lạc bộ trong một mùa giải:

Đối với các liên đoàn quốc gia theo lịch kép: mùa giải 2019/2020 và mùa giải 2020/2021

Đối với các liên đoàn quốc gia theo lịch đơn: mùa giải 2020 và mùa giải 2021

5.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, tính liên chính thể thao của giải đấu phải được lưu ý thích đáng. Cụ thể, một cầu thủ không thể thi đấu các trận đấu chính thức cho trên hai câu lạc bộ cùng thi đấu tại giải vô địch quốc gia hoặc cúp quốc gia trong cùng một mùa giải, tuân theo các điều lệ giải chặt chẽ của các liên đoàn thành viên.

5bis Chuyển nhượng bắc cầu

1.

Không có câu lạc bộ hoặc cầu thủ nào tham gia vào chuyển nhượng bắc cầu.

2.

Giả định nếu hai cuộc chuyển nhượng liên tiếp, ở cấp quốc gia hoặc quốc tế, của cùng một cầu thủ diễn ra trong khoảng thời gian 16 tuần, các bên (câu lạc bộ và cầu thủ) liên quan tới hai cuộc chuyển nhượng đó được coi là đã tham gia vào chuyển nhượng bắc cầu.

3.

Ban Kỷ luật FIFA, chiếu theo Bộ quy định kỷ luật của FIFA, sẽ áp dụng các chế tài xử phạt đối với bất kỳ bên nào tham gia vào việc chuyển nhượng bắc cầu tuân theo các quy định và Quy chế FIFA.

6 Các giai đoạn đăng ký

1.

Cầu thủ chỉ có thể được đăng ký ở một trong hai Giai đoạn đăng ký hàng năm do LĐBĐQG ấn định. LĐBĐQG có thể ấn định các giai đoạn đăng ký khác nhau cho các giải đấu nam và nữ. Trường hợp ngoại lệ, cầu thủ chuyên nghiệp có hợp đồng hết hạn trước khi kết thúc Giai đoạn đăng ký, có thể được đăng ký ngoài Giai đoạn đăng ký. LĐBĐQG có quyền đăng ký cho cầu thủ Chuyên nghiệp đó với điều kiện phải xem xét tính liên chính thể thao của giải đấu liên quan. Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng có lý do chính đáng, FIFA có thể thực hiện những biện pháp tạm thời nhằm ngăn ngừa việc làm dụng quy định, tuân theo điều 22.

a) Như một ngoại lệ của khoản 1, liên đoàn có thể đăng ký một cầu thủ nữ ngoài giai đoạn đăng ký để thay thế tạm thời một cầu thủ nữ khác nghỉ chế độ thai sản. Thời gian hợp đồng

của cầu thủ nữ thay thế tạm thời sẽ, trừ khi các bên có thỏa thuận khác, từ ngày đăng ký cho tới ngày trước giai đoạn đăng ký đầu tiên sau khi cầu thủ nghỉ chế độ thai sản quay trở lại thi đấu.

- b) Liên đoàn quốc gia có thể đăng ký cầu thủ nữ ngoài giai đoạn đăng ký sau khi kết thúc nghỉ chế độ thai sản (điều 18 khoản 7; và điều 18...) chiếu theo tình trạng hợp đồng của cầu thủ.
- c) Các liên đoàn quốc gia sẽ điều chỉnh các quy định quốc gia tương ứng. Tuy nhiên, ưu tiên đảm bảo cầu thủ sau thời gian nghỉ chế độ thai sản đủ điều kiện tham dự các giải đấu trong nước, và tính liên chính trong thể thao của giải đấu liên quan.
- d) Như một ngoại lệ tạm thời cho khoản 1, một cầu thủ chuyên nghiệp có hợp đồng đã hết hạn hoặc chấm dứt do đại dịch COVID – 19 được quyền đăng ký ngoài giai đoạn đăng ký bởi liên đoàn quốc gia, bất kể ngày hết hạn hoặc chấm dứt hợp đồng là ngày nào.

2.

Giai đoạn đăng ký đầu tiên sẽ bắt đầu vào ngày đầu tiên của mùa giải, tuân thủ các ngoại lệ tạm thời dưới đây. Giai đoạn này không vượt quá 12 tuần. Giai đoạn đăng ký thứ hai thường sẽ diễn ra vào giữa mùa giải và không vượt quá 4 tuần. Hai giai đoạn đăng ký cho mùa giải sẽ được cập nhật vào hệ thống chuyên nhượng ít nhất là 12 tháng trước khi có hiệu lực (Phụ lục 3, điều 5.1 khoản 1). Tất cả các chuyển nhượng, dù là chuyển nhượng trong nước hay quốc tế, sẽ chỉ diễn ra trong những giai đoạn đăng ký này, tuân thủ các ngoại lệ ở điều 6. FIFA sẽ quyết định về thời gian cụ thể đối với bất cứ liên đoàn quốc gia nào không liên hệ với FIFA đúng thời hạn.

- i. Đối với các liên đoàn quốc gia theo lịch thi đấu kép, giai đoạn đăng ký đầu tiên cho mùa giải 2020/2021 có thể trùng với thời gian kết thúc mùa giải 2019/2020 cho tới đa 4 tuần.
- ii. Trong giai đoạn đăng ký đầu tiên của mùa giải 2020/2021 trùng với thời gian kết thúc mùa giải 2019/2020:
 - a) Được phép chuyển nhượng cầu thủ giữa các câu lạc bộ. Cầu thủ chỉ được phép tham gia thi đấu các giải đấu trong nước cho câu lạc bộ mới của cầu thủ ở mùa giải 2020/2021;
 - b) Được phép có sự tham gia của cầu thủ ngoài hợp đồng. Cầu thủ chỉ được phép tham gia thi đấu các giải đấu trong nước cho câu lạc bộ mới của mình ở mùa giải 2020/2021.

3.

Các cầu thủ chỉ có thể được đăng ký – tuân theo các ngoại lệ và ngoại lệ tạm thời được quy định tại điều 6 khoản 1 – sau khi câu lạc bộ nộp cho liên đoàn quốc gia đăng ký hợp lệ trên hệ thống đăng ký cầu thủ điện tử trong giai đoạn đăng ký.

4.

Các điều khoản liên quan đến các giai đoạn đăng ký không áp dụng đối với các giải đấu chỉ có cầu thủ nghiệp dư tham dự. Liên đoàn quốc gia liên quan sẽ xác định các khoảng thời gian cầu thủ có thể đăng ký cho các giải đấu đó với điều kiện là phải cân nhắc tới tính liên chính thể thao của giải đấu liên quan.

7 Hồ sơ thông tin cầu thủ

Liên đoàn quốc gia đã đăng ký cầu thủ có nghĩa vụ cung cấp cho câu lạc bộ hồ sơ cầu thủ trong đó có các thông tin liên quan đến cầu thủ. Hồ sơ cầu thủ sẽ hiển thị thông tin về (các) câu lạc bộ kể từ năm dương lịch sinh nhật lần thứ 12 của cầu thủ.

8 Đơn đề nghị đăng ký

Đơn đề nghị đăng ký cầu thủ Chuyên nghiệp phải được nộp cùng với một bản sao hợp đồng cầu thủ. Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định sẽ xem xét việc có hay không tham chiếu những nội dung sửa đổi hợp đồng hoặc những thỏa thuận bổ sung mà không được nộp lên cơ quan này đúng thời hạn

9 Giấy chứng nhận chuyển nhượng quốc tế (ITC)

1.

Cầu thủ đã được đăng ký với một LĐBĐQG chỉ có thể được đăng ký với một LĐBĐQG mới nếu LĐBĐQG mới đã nhận được Giấy chứng nhận chuyển nhượng quốc tế (sau đây gọi tắt là ITC) từ LĐBĐQG trước đây. ITC được cấp mà không phải trả phí và cũng không có bất kỳ điều kiện nào hoặc giới hạn thời gian. Bất kỳ quy định nào trái với nội dung trên sẽ bị bãi bỏ và vô hiệu. LĐBĐQG cấp ITC phải gửi một bản sao lên FIFA. Thủ tục hành chính để cấp ITC được quy định ở điều 8 phụ lục 3, phụ lục 3a của Quy chế này.

2.

Nghiêm cấm các LĐBĐQG yêu cầu cấp ITC cho cầu thủ tham gia thi đấu các trận thử nghiệm

3.

LĐBĐQG mới sẽ thông báo bằng văn bản cho (các) LĐBĐQG mà có (các) câu lạc bộ tham gia đào tạo và giáo dục cầu thủ có độ tuổi từ 12 đến 23 (xem điều 7) về việc đăng ký cầu thủ là chuyên nghiệp sau khi nhận được ITC.

4.

Không yêu cầu ITC đối với cầu thủ dưới 10 tuổi

10 Cho mượn cầu thủ chuyên nghiệp

1.

Cầu thủ chuyên nghiệp có thể được câu lạc bộ của anh ta cho câu lạc bộ khác mượn trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa cầu thủ và những câu lạc bộ liên quan. Các quy định áp dụng trong chuyển nhượng cầu thủ cũng được áp dụng vào các trường hợp cho mượn cầu thủ, bao gồm cả quy định về bồi thường phí đào tạo và cơ chế đoàn kết.

2.

Giai đoạn cho mượn tối thiểu phải bằng thời gian giữa hai Giai đoạn đăng ký quy định ở điều 5 khoản 4.

3.

Câu lạc bộ đã đồng ý mượn cầu thủ trên cơ sở hợp đồng cho mượn không có quyền chuyển nhượng cầu thủ cho một câu lạc bộ thứ ba mà không có sự cho phép bằng văn bản của câu lạc bộ đã cho mượn cầu thủ và của chính cầu thủ đó.

11 Cầu thủ không được đăng ký

Nếu cầu thủ không được đăng ký với LĐBĐQG mà xuất hiện trong một trận đấu chính thức của CLB thì cầu thủ đó được coi là đã thi đấu không hợp pháp. Ngoài những biện pháp được áp dụng để sửa chữa những sai phạm về thể thao do việc thi đấu không hợp pháp gây ra, những biện pháp phạt khác có thể được áp dụng đối với cầu thủ và/hoặc câu lạc bộ. Quyền áp dụng những biện pháp phạt này, về nguyên tắc, thuộc về LĐBĐQG hoặc Ban tổ chức giải đấu có liên quan.

12 Thực thi các biện pháp kỷ luật

1.

LĐBĐQG trước đây phạt đình chỉ thi đấu đến 4 trận đấu hoặc 3 tháng nhưng cầu thủ chưa thực hiện (toàn bộ) thời gian phạt thì khi chuyển nhượng sang LĐBĐQG mới cầu thủ bị áp dụng biện pháp phạt ở giải trong nước. Khi cấp ITC, LĐBĐQG trước đây sẽ thông báo cho LĐBĐQG mới về các biện pháp phạt mà cầu thủ chưa thực hiện qua TMS.

2.

Đối với các biện pháp phạt đình chỉ trên 4 trận đấu hoặc nhiều hơn 3 tháng mà cầu thủ chưa thực hiện sẽ có có hiệu lực thực hiện ở LĐBĐQG mới mà cầu thủ đăng ký chỉ khi Ban Kỷ luật FIFA mở rộng biện pháp kỷ luật trên phạm vi toàn cầu. Bên cạnh đó, khi cấp ITC LĐBĐQG trước đây sẽ thông báo cho LĐBĐQG mới về việc chưa thực hiện các biện pháp kỷ luật qua TMS.

12bis Các khoản phải trả quá hạn

1.

CLB có trách nhiệm tuân thủ nghĩa vụ tài chính đối với cầu thủ và CLB khác theo các điều khoản cam kết trong hợp đồng ký với cầu thủ chuyên nghiệp và thỏa thuận chuyển nhượng cầu thủ.

2.

Bất kỳ CLB nào bị phát hiện chậm trễ trọng việc thanh toán khoản tiền đến hạn quá 30 ngày theo quy định hợp đồng có thể bị áp dụng các biện pháp phạt theo quy định khoản 4 dưới đây.

3.

CLB bị cho là có những khoản thanh toán quá hạn theo quy định của điều này thì chủ nợ (CLB hoặc cầu thủ) phải yêu cầu CLB nợ thanh toán tiền bằng văn bản và cho một khoảng thời gian để thực hiện nghĩa vụ trả nợ ít nhất là 10 ngày;

4.

Trong phạm vi điều chỉnh của điều này (xem điều 22, cùng với điều 23, 24), Ban Tư cách cầu thủ, Phòng Giải quyết tranh chấp, cán bộ tư pháp hoặc cán bộ giải quyết tranh chấp có thể áp dụng các biện pháp phạt sau:

a) cảnh cáo;

b) khiển trách;

c) phạt;

d) cấm đăng ký thi đấu bất kỳ cầu thủ mới nào ở cấp độ quốc gia hoặc quốc tế, từ 1 hoặc toàn bộ hai giai đoạn đăng ký thi đấu liên tiếp.

5.

Các biện pháp phạt được quy định ở khoản 4 nêu trên có thể được áp dụng **lũy kế**.

6.

Việc tái phạm sẽ bị coi là tình tiết tăng nặng và dẫn tới tăng hình phạt.

7.

Các quy định của điều này không ảnh hưởng đến việc áp dụng các biện pháp khác được quy định tại Điều 17 trong trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng.

IV. DUY TRÌ TÍNH ỔN ĐỊNH CỦA HỢP ĐỒNG GIỮA CÁC CẦU THỦ CHUYÊN NGHIỆP VÀ CẦU LẠC BỘ

13 Tôn trọng hợp đồng

Hợp đồng giữa cầu thủ chuyên nghiệp và cầu lạc bộ chỉ có thể được chấm dứt khi hết thời hạn hoặc với sự thống nhất của hai bên

14 Chấm dứt hợp đồng có lý do chính đáng

1.

Hợp đồng có thể được chấm dứt bởi một trong hai bên mà không có bất kỳ hậu quả pháp lý nào (thanh toán khoản bồi thường hoặc áp dụng các biện pháp phạt thể thao) nếu có lý do chính đáng

2.

Hành vi lạm dụng của một trong hai bên nhằm mục đích ép bên còn lại chấm dứt hoặc thay đổi các điều khoản của hợp đồng thì bên còn lại đó (cầu thủ hoặc cầu lạc bộ) được quyền chấm dứt hợp đồng có lý do chính đáng.

14bis Chấm dứt hợp đồng có lý do chính đáng liên quan đến việc chậm lương

1.

Trong trường hợp câu lạc bộ không trả lương cho cầu thủ trong ít nhất là hai tháng vào ngày đến hạn, cầu thủ sẽ có lý do chính đáng để chấm dứt hợp đồng, với điều kiện là cầu thủ đã thông báo CLB nợ về tình trạng CLB không thể trả nợ bằng văn bản và đã đưa ra thời hạn tối thiểu 15 ngày để CLB nợ tuân thủ (các) nghĩa vụ tài chính của mình. Có thể cân nhắc các điều khoản thay thế trong hợp đồng được áp dụng vào thời điểm của điều khoản này có hiệu lực.

2.

Đối với bất kỳ các khoản lương nào của cầu thủ không phải thanh toán hàng tháng, sẽ cân nhắc giá trị tương đương với hai tháng tiền lương. Việc chậm trễ thanh toán khoản tiền tương đương với tối thiểu hai tháng lương cũng có thể được coi là lý do chính đáng để cầu thủ chấm dứt hợp đồng, với điều kiện cầu thủ tuân theo điều khoản thông báo chấm dứt hợp đồng theo khoản 1 trên đây.

3.

Các thỏa ước lao động tập thể được thương lượng một cách hợp pháp giữa người lao động và người sử dụng lao động ở cấp độ quốc gia tuân thủ luật pháp quốc gia có thể sai lệch so với các nguyên tắc được quy định tại khoản 1 và 2 ở trên. Các điều khoản của thỏa thuận đó sẽ được ưu tiên.

15 Chấm dứt hợp đồng có lý do thể thao chính đáng

Một cầu thủ chuyên nghiệp, trong một mùa giải, nếu ra sân ít hơn 10 % tổng số trận đấu chính thức mà câu lạc bộ của anh ta tham gia, có thể chấm dứt hợp đồng sớm trên cơ sở lý do thể thao chính đáng. Khi xem xét những trường hợp này cần chú ý tới hoàn cảnh của cầu thủ. Việc xác định lý do thể thao chính đáng phải được cân nhắc theo từng trường hợp. Trong trường hợp có lý do thể thao chính đáng, sẽ không áp dụng biện pháp phạt thể thao, cho dù có thể áp dụng bồi thường. Cầu thủ chuyên nghiệp chỉ có thể được chấm dứt hợp đồng theo cơ sở này sau 15 ngày tính từ trận đấu chính thức cuối cùng trong Mùa giải của câu lạc bộ mà anh ta đã đăng ký thi đấu.

16 Hạn chế chấm dứt hợp đồng trong mùa giải

Không được đơn phương chấm dứt hợp đồng trong khi Mùa giải đang diễn ra

17 Hậu quả của việc chấm dứt hợp đồng không có lý do chính đáng

Nếu hợp đồng chấm dứt không có lý do chính đáng những điều khoản sau sẽ được áp dụng:

1.

Trong mọi trường hợp, bên phá vỡ hợp đồng sẽ phải bồi thường. Theo điều 20 và phụ lục 4 liên quan đến Bồi thường chi phí đào tạo, trừ khi trong Hợp đồng có quy định khác, mức bồi thường phá vỡ hợp đồng sẽ được tính toán trên cơ sở xem xét luật pháp quốc gia có liên quan, đặc điểm

của môn bóng đá, và bất kỳ những yếu tố khách quan nào khác. Những yếu tố nói trên, cụ thể là, tiền công và những lợi ích khác mà cầu thủ được hưởng theo hợp đồng hiện thời và/hoặc hợp đồng mới, thời gian còn lại của hợp đồng hiện thời tới tối đa là năm (5) năm, các khoản phí và khoản phải chi do Câu lạc bộ cũ đã trả hoặc phải chịu (trả dần theo thời hạn của hợp đồng) và thời điểm chấm dứt hợp đồng có rơi vào Thời gian được bảo hộ hay không.

Cần nhắc các nguyên tắc trên đây, khoản bồi thường do cầu thủ sẽ được tính toán như sau:

- i. Trường hợp cầu thủ không ký bất kỳ hợp đồng mới nào sau khi chấm dứt hợp đồng trước đây, theo thông lệ chung, khoản bồi thường sẽ tương đương với giá trị còn lại của hợp đồng đã bị chấm dứt trước thời hạn;
- ii. Trường hợp cầu thủ ký hợp đồng với vào thời gian của quyết định, giá trị của hợp đồng mới đối với khoảng thời gian tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng chấm dứt trước thời hạn sẽ được khấu trừ vào giá trị còn lại của hợp đồng đã chấm dứt sớm (mức “Bồi thường giảm nhẹ”). Hơn nữa, và dựa trên việc chấm dứt hợp đồng trước thời gian do các khoản thanh toán quá hạn, ngoài khoản Bồi thường giảm nhẹ, cầu thủ sẽ được hưởng một khoản tương đương với 3 tháng lương (mức “Bồi thường bổ sung”). Ở những trường hợp đặc biệt, khoản Bồi thường bổ sung có thể được tăng lên tối đa là 6 tháng lương. Toàn bộ khoản bồi thường không giờ được vượt quá giá trị còn lại của hợp đồng bị chấm dứt sớm.
- iii. Các thỏa ước lao động tập thể được thương lượng một cách hợp pháp giữa người lao động và người sử dụng lao động ở cấp độ quốc gia tuân thủ luật pháp quốc gia có thể khác so với các nguyên tắc được quy định tại khoản 1 và 2 ở trên. Các điều khoản của thỏa thuận đó sẽ được ưu tiên.

2.

Quyền được hưởng bồi thường không thể được chuyển nhượng cho bên thứ ba. Nếu Cầu thủ chuyên nghiệp được yêu cầu trả tiền bồi thường, Cầu thủ chuyên nghiệp và Câu lạc bộ mới của anh ta phải cùng nhau chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ trả tiền. Mức bồi thường có thể được quy định trong hợp đồng hoặc thống nhất giữa các bên.

3.

Bên cạnh nghĩa vụ trả tiền bồi thường, các biện pháp phạt thể thao cũng có thể được áp dụng với bất kỳ cầu thủ nào phá vỡ hợp đồng trong Thời gian được bảo hộ. Biện pháp phạt có thể là hạn chế tư cách thi đấu trong các Trận đấu chính thức trong vòng bốn (4) tháng. Trong trường hợp nghiêm trọng, có thể áp dụng hạn chế sáu (6) tháng. Các biện pháp phạt thể thao sẽ có hiệu lực từ thời điểm cầu thủ được thông báo Quyết định. Các biện pháp phạt thể thao sẽ đình chỉ thực hiện trong giai đoạn giữa trận đấu cuối cùng của mùa giải hiện thời và trận đấu đầu tiên của mùa giải tiếp theo, bao gồm cả giải Cúp quốc gia và giải vô địch quốc tế cấp câu lạc bộ. Tuy nhiên, việc đình chỉ thực hiện biện pháp phạt thể thao không áp dụng đối với cầu thủ đã đăng ký thi đấu cho một đội bóng là đại diện của LĐBĐQG tham gia thi đấu trận chung kết vòng loại quốc tế trong giai đoạn từ trận đấu cuối cùng của mùa giải hiện thời đến trận đấu đầu tiên của mùa giải mới. Đơn phương chấm dứt hợp đồng không có lý do chính đáng hoặc lý do thể thao chính đáng sau Giai đoạn được bảo hộ sẽ không dẫn tới các biện pháp phạt thể thao. Tuy nhiên, các biện pháp kỷ luật

có thể được áp dụng bên ngoài Giai đoạn được bảo hộ đối với những trường hợp không tuân thủ quy định về thời hạn thông báo chấm dứt hợp đồng trong vòng mười lăm (15) ngày tiếp theo trận đấu cuối cùng trong Mùa giải ở CLB mà cầu thủ đã đăng ký (bao gồm cả các trận đấu ở giải Cúp Quốc gia). Đối với hợp đồng được gia hạn, Giai đoạn được bảo hộ sẽ bắt đầu tính lại kể từ thời điểm gia hạn thời hạn hợp đồng trước đây.

4.

Bên cạnh nghĩa vụ bồi thường, các biện pháp phạt thể thao có thể được áp dụng đối với bất kỳ CLB nào phá vỡ hợp đồng hoặc xui khiến việc phá vỡ hợp đồng trong Giai đoạn được bảo hộ. Ngoại trừ quy định trong hợp đồng, có thể xem như câu lạc bộ nào ký hợp đồng với Cầu thủ chuyên nghiệp mà cầu thủ này chấm dứt hợp đồng không có lý do chính đáng bị coi như đã xui khiến Cầu thủ chuyên nghiệp phá vỡ hợp đồng. Câu lạc bộ sẽ bị cấm đăng ký cầu thủ mới, trong nước hoặc quốc tế, trong toàn bộ hai giai đoạn đăng ký liên tiếp. Câu lạc bộ có thể đăng ký cầu thủ mới, ở cấp độ quốc gia hoặc quốc tế, chỉ ở giai đoạn đăng ký tiếp theo sau khi câu lạc bộ đã hoàn tất việc chấp hành án phạt thể thao liên quan. Cụ thể, câu lạc bộ không áp dụng ngoại lệ và các biện pháp tạm thời như quy định tại điều 6 khoản 1 của các quy định này để đăng ký cầu thủ vào các giai đoạn sớm hơn.

5.

Bất kỳ chủ thể nào chịu sự điều chỉnh của Quy chế và các Quy định của FIFA có hành vi xui khiến việc phá vỡ hợp đồng giữa Cầu thủ chuyên nghiệp và Câu lạc bộ nhằm tạo thuận lợi cho việc chuyển nhượng cầu thủ sẽ bị phạt.

18 Các điều khoản đặc biệt liên quan đến hợp đồng giữa các cầu thủ và câu lạc bộ

1.

Nếu một Đơn vị trung gian tham gia vào việc thương thảo hợp đồng, tên của Đơn vị đó phải được ghi trong hợp đồng

2.

Thời hạn tối thiểu của hợp đồng được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho tới hết Mùa giải và thời hạn tối đa của hợp đồng là năm (5) năm. Chỉ được ký hợp đồng có thời hạn khác với quy định này nếu phù hợp với luật pháp quốc gia. Cầu thủ dưới 18 tuổi không được ký hợp đồng cầu thủ chuyên nghiệp có thời hạn dài hơn ba (3) năm. Bất kỳ điều khoản nào đề cập đến một thời hạn dài hơn đều không được công nhận.

3.

Câu lạc bộ dự định ký hợp đồng với Cầu thủ chuyên nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho Câu lạc bộ hiện thời của cầu thủ trước khi tiến hành thương thảo với cầu thủ đó. Cầu thủ chuyên nghiệp chỉ có thể được tự do ký kết hợp đồng với một câu lạc bộ khác khi hợp đồng với câu lạc bộ hiện thời đã hết hạn hoặc sẽ hết hạn trong vòng sáu tháng. Vi phạm quy định này sẽ phải chịu những biện pháp phạt thích hợp.

4.

Giá trị pháp lý của hợp đồng không phụ thuộc vào kết quả kiểm tra y tế khả quan và/hoặc việc được cấp giấy phép lao động.

5.

Nếu Cầu thủ chuyên nghiệp tham gia vào nhiều hơn một hợp đồng trong cùng một giai đoạn, các quy định ở Chương IV sẽ được áp dụng.

6.

Các điều khoản hợp đồng cho phép câu lạc bộ thêm thời gian thanh toán với cầu thủ chuyên nghiệp các khoản tiền đã đến hạn thanh toán thể theo các điều khoản của hợp đồng (gọi là “thời gian gia hạn”). Tuy nhiên, Thời gian gia hạn được bao hàm trong các thỏa ước lao động tập thể được thương lượng một cách hợp pháp giữa đại diện người lao động và người sử dụng lao động ở cấp độ trong nước tuân thủ luật pháp quốc gia sẽ có tính bắt buộc về pháp lý và được công nhận. Các hợp đồng tồn tại tại thời điểm điều khoản này có hiệu lực sẽ không bị ảnh hưởng.

7.

Các cầu thủ nữ được phép nghỉ chế độ thai sản trong thời gian hợp đồng, được trả bằng 2/3 mức lương theo hợp đồng. Khi các điều kiện có lợi hơn được áp dụng theo luật quốc gia hiện hành tại quốc gia của CLB của cầu thủ hoặc theo thỏa ước lao động tập thể, những điều kiện có lợi này sẽ được ưu tiên.

V. ẢNH HƯỞNG CỦA BÊN THỨ BA VÀ VIỆC SỞ HỮU CÁC LỢI ÍCH VỀ KINH TẾ CỦA CẦU THỦ

18bis Ảnh hưởng của bên thứ ba đối với CLB

1.

Không CLB nào được phép tham gia vào một bản hợp đồng cho phép một bên khác trong hợp đồng/các bên khác trong hợp đồng, hoặc một bên thứ ba quyền được tác động vào việc tuyển dụng và các vấn đề liên quan đến chuyển nhượng, sự độc lập, các quy định cũng như việc thi đấu của các đội bóng thuộc CLB.

2.

Ban Kỷ luật FIFA có thể áp dụng các biện pháp kỷ luật cần thiết đối với CLB không tuân thủ nguyên tắc đề ra trong quy định này.

18ter Việc bên thứ ba sở hữu các lợi ích về kinh tế của cầu thủ

1.

CLB hoặc cầu thủ không được tham gia vào một bản hợp đồng với một bên thứ ba mà bên này được tham gia toàn bộ hoặc một phần việc thanh toán tiền bồi thường liên quan đến chuyển nhượng

trong tương lai của cầu thủ từ một CLB này đến một CLB khác, hoặc được ủy quyền liên quan đến việc bồi hoàn chuyển nhượng hoặc chuyển nhượng trong tương lai của cầu thủ.

2.

Quy định tại khoản 1 điều này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 5 năm 2015

3.

Các Hợp đồng có quy định tại khoản 1 giao kết trước ngày 1/5/2015 có thể được tiếp tục thực hiện cho đến khi hết hạn hợp đồng. Tuy nhiên, hợp đồng này không được gia hạn.

4.

Hiệu lực của bất kỳ Hợp đồng tại khoản 1 ký trong khoảng thời gian từ tháng 1 năm 2015 đến 30/4/2015 có thời hạn hợp đồng không quá 1 năm không kể ngày Hợp đồng có hiệu lực.

5.

Vào cuối tháng 4 năm 2015, tất cả các Hợp đồng có quy định tại khoản 1 Điều này phải được lưu trên Hệ thống chuyển nhượng quốc tế (TMS). Yêu cầu tất cả các CLB đã giao kết Hợp đồng phải tải toàn bộ, kể cả các phụ lục hoặc bổ sung, trên TMS, nêu rõ thông tin chi tiết của bên thứ ba có liên quan, họ tên đầy đủ của cầu thủ cũng như thời hạn của Hợp đồng.

6.

Ban kỷ luật FIFA có thể áp dụng các biện pháp kỷ luật đối với CLB hoặc cầu thủ không tuân thủ nghĩa vụ quy định tại Điều này.

VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐẶC BIỆT LIÊN QUAN ĐẾN CẦU THỦ NỮ:

18quarter Các điều khoản đặc biệt liên quan đến cầu thủ nữ

1.

Hiệu lực của Hợp đồng có thể không được thực hiện đối với một cầu thủ đang hoặc sắp mang thai trong giai đoạn hợp đồng, đang trong thời gian nghỉ thai sản, hoặc hưởng những quyền lợi nói chung liên quan đến thai sản

2.

Nếu một câu lạc bộ đơn phương chấm dứt hợp đồng với lý do cầu thủ đang hoặc sắp mang thai, đang trong thời gian nghỉ thai sản, hoặc sử dụng các quyền liên quan đến thai sản nói chung, câu lạc bộ sẽ bị coi là chấm dứt hợp đồng không có lý do chính đáng.

- a) Sẽ được coi, trừ khi được chứng minh ngược lại, rằng việc câu lạc bộ đơn phương chấm dứt hợp đồng trong thời gian mang thai hoặc nghỉ thai sản xảy ra do một cầu thủ có hoặc đang mang thai.

3.

Khi hợp đồng bị chấm dứt với lý do cầu thủ đang hoặc sắp mang thai, là một ngoại lệ của điều 17 khoản 1:

- a) Bồi thường cho cầu thủ sẽ được tính toán như sau:
- i. Trong trường hợp cầu thủ không ký bất kỳ hợp đồng mới nào sau khi chấm dứt hợp đồng trước đây, như một quy định chung, khoản bồi thường sẽ tương đương với giá trị còn lại của hợp đồng đã chấm dứt sớm;
 - ii. Trong trường hợp cầu thủ ký hợp đồng mới vào thời điểm ra quyết định, giá trị của hợp đồng mới trong thời gian tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn sẽ được khấu trừ vào giá trị còn lại của hợp đồng đã chấm dứt sớm.
 - iii. Trong cả hai trường hợp được mô tả ở trên, cầu thủ sẽ được quyền nhận một khoản bồi thường bổ sung tương ứng với sáu tháng lương của hợp đồng bị chấm dứt sớm.
 - iv. Các thỏa ước lao động tập thể được thương lượng một cách hợp pháp giữa người lao động và người sử dụng lao động ở cấp độ quốc gia tuân thủ luật pháp quốc gia có thể lệch so với các nguyên tắc được quy định được nêu ở trên. Các điều khoản của thỏa thuận đó sẽ được ưu tiên.
- b) Bên cạnh nghĩa vụ bồi thường, các biện pháp phạt thể thao có thể được áp dụng đối với bất kỳ CLB nào đơn phương chấm dứt hợp đồng với cầu thủ vì lý do cầu thủ đang hoặc mang thai, nghỉ chế độ thai sản, hoặc sử dụng các quyền liên quan đến thai sản nói chung. Câu lạc bộ sẽ bị cấm đăng ký cầu thủ mới, trong nước hoặc quốc tế, trong toàn bộ hai giai đoạn đăng ký liên tiếp. Câu lạc bộ có thể đăng ký cầu thủ nữ mới, ở cấp độ quốc gia hoặc quốc tế, chỉ ở giai đoạn đăng ký tiếp theo sau khi câu lạc bộ đã hoàn tất việc chấp hành án phạt thể thao liên quan. Cụ thể, câu lạc bộ không áp dụng ngoại lệ và các biện pháp tạm thời như quy định tại điều 6 khoản 1 của các quy định này để đăng ký cầu thủ vào các giai đoạn sớm hơn.
- c) Biện pháp phạt như nêu tại phần b) trên đây có thể được áp dụng cùng với khoản tiền phạt.

4.

Khi một cầu thủ có thai, cầu thủ đó có quyền, trong thời gian hợp đồng:

- a) tiếp tục thực hiện các hoạt động thể thao cho CLB của mình (ví dụ thi đấu và tập luyện), sau khi được điều trị viên và chuyên viên y tế độc lập (được lựa chọn dựa trên sự đồng thuận giữa cầu thủ và câu lạc bộ của cầu thủ) xác nhận tính an toàn khi cầu thủ thi đấu và tập luyện. Trong những trường hợp đó, câu lạc bộ của cầu thủ có nghĩa vụ tôn trọng quyết định và có kế hoạch để cầu thủ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ thể thao theo cách thức an toàn, ưu tiên sức khỏe của cầu thủ và của thai nhi;

- b) thực hiện các nghĩa vụ lao động đối với câu lạc bộ của cầu thủ theo một cách khác, nếu điều trị viên/bác sĩ riêng của cầu thủ cảm thấy không an toàn nếu cầu thủ tiếp tục hoạt động thể thao, hoặc nếu cầu thủ lựa chọn không thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thể thao. Trong những trường hợp đó, câu lạc bộ của cầu thủ có nghĩa vụ tôn trọng quyết định của cầu thủ và làm việc với cầu thủ để có kế hoạch về việc làm thay thế. Cầu thủ được quyền nhận toàn bộ thù lao, cho đến khi cầu thủ nghỉ chế độ thai sản;
- c) quyết định một cách độc lập ngày bắt đầu nghỉ chế độ thai sản, cân nhắc các khoảng thời gian tối thiểu (Phần các định nghĩa). Bất kỳ câu lạc bộ nào gây áp lực hoặc bắt cầu thủ nghỉ chế độ thai sản vào một thời gian cụ thể sẽ phải nhận kỷ luật từ Ban kỷ luật FIFA;
- d) quay trở lại hoạt động bóng đá sau khi kết thúc thời gian nghỉ thai sản, sau khi có xác nhận từ điều trị viên hoặc bác sĩ riêng của cầu thủ (được lựa chọn dựa trên sự đồng thuận giữa cầu thủ và câu lạc bộ của cầu thủ) về tính an toàn khi quay trở lại hoạt động bóng đá. Trong những trường hợp đó, câu lạc bộ của cầu thủ có nghĩa vụ tôn trọng quyết định của cầu thủ, để cầu thủ quay trở lại hoạt động bóng đá. (điều 6 khoản 1b)), và cung cấp cho cầu thủ các hỗ trợ về y tế đầy đủ. Cầu thủ được quyền nhận toàn bộ thù lao sau khi quay trở lại hoạt động bóng đá.

5.

Trong khi thực hiện nghĩa vụ thể thao với câu lạc bộ, cầu thủ được phép cho con bú. Câu lạc bộ sẽ cung cấp cơ sở vật chất cần thiết tuân thủ luật pháp quốc gia hiện hành tại quốc gia sở tại của câu lạc bộ hoặc thỏa ước lao động tập thể.

VII. CHUYỂN NHƯỢNG QUỐC TẾ LIÊN QUAN ĐẾN CẦU THỦ VỊ THÀNH NIÊN

19 Bảo vệ cầu thủ vị thành niên

1.

Các chuyển nhượng cầu thủ quốc tế chỉ được phép thực hiện nếu cầu thủ trên 18 tuổi.

2.

Dưới đây là 5 ngoại lệ đối với quy định này được áp dụng:

- a) Bố mẹ của cầu thủ chuyển tới quốc gia nơi đặt trụ sở của câu lạc bộ mới vì các lý do không liên quan đến bóng đá.
- b) Cầu thủ ở lứa tuổi từ 16 đến 18 tuổi và:
 - i. Việc chuyển nhượng được diễn ra trong phạm vi lãnh thổ Liên Minh Châu Âu (EU) hoặc Khu vực Kinh tế châu Âu (EEA); hoặc
 - ii. Việc chuyển nhượng diễn ra giữa hai liên đoàn quốc gia trong cùng một quốc gia.

Câu lạc bộ mới phải thực hiện tối thiểu các nghĩa vụ sau:

- iii. CLB sẽ cung cấp cho cầu thủ các chương trình đào tạo bóng đá và/hoặc huấn luyện đầy đủ phù hợp với các chuẩn mực cao nhất của quốc gia (Phụ lục 4, điều 4)

- iv. Ngoài việc đào tạo và/hoặc luyện tập bóng đá, CLB sẽ đảm bảo cầu thủ về việc học và/hoặc trường học và/hoặc giáo dục nghề nghiệp và/hoặc việc đào tạo, cho phép cầu thủ có thể theo đuổi nghề nghiệp khác ngoài bóng đá khi cầu thủ nghỉ thi đấu chuyên nghiệp.
 - v. CLB sẽ có những sắp xếp cần thiết để đảm bảo cầu thủ được chăm sóc tốt nhất có thể (điều kiện sống tối ưu hoặc tại nơi ở của câu lạc bộ, sắp xếp một người hướng dẫn có kinh nghiệm tại câu lạc bộ, ...)
 - vi. Khi đăng ký cầu thủ đó, CLB sẽ cung cấp LĐQG liên quan bằng chứng chứng minh rằng câu lạc bộ tuân thủ các nghĩa vụ nêu trên.
- c) Cầu thủ sống cách biên giới quốc gia không quá 50 km, và câu lạc bộ mà cầu thủ mong muốn đăng ký ở LĐBĐQG láng giềng cũng cách biên giới đó trong vòng 50 km. Khoảng cách tối đa giữa nơi ở của cầu thủ và trụ sở của CLB là 100km. Trong những trường hợp này, cầu thủ phải tiếp tục sống tại nhà và hai LĐBĐQG có liên quan phải đưa ra sự thỏa thuận rõ ràng.
 - d) Cầu thủ bỏ trốn khỏi quốc gia vì lý do nhân đạo, đặc biệt là cuộc sống hoặc quyền tự do của cầu thủ đang bị đe dọa vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, từ một nhóm xã hội cụ thể, hoặc quan điểm chính trị, mà không có bố mẹ bên cạnh và do vậy cầu thủ tạm thời được phép cư trú tại quốc gia đó.
 - e) Cầu thủ là sinh viên và tạm thời chuyển tới một quốc gia khác vì lý do học tập để tham gia vào một chương trình giao lưu và không có bố mẹ đi cùng vì lý do. Thời gian đăng ký của cầu thủ với CLB mới cho tới khi cầu thủ bước sang tuổi 18 hoặc cho tới khi kết thúc chương trình học tại trường, không thể vượt quá một năm. CLB mới của cầu thủ chỉ có thể là CLB nghiệp dư hoàn toàn không có đội bóng chuyên nghiệp hoặc không có liên kết về pháp lý, tài chính với một CLB chuyên nghiệp.

3.

Các điều khoản của điều này cũng áp dụng với bất kỳ cầu thủ nào trước đây chưa từng được đăng ký với một câu lạc bộ, không phải là công dân của nước mà anh ta mong muốn được đăng ký lần đầu và không sống liên tục trong vòng tối thiểu 5 năm ở nước đó.

4.

Các nguyên tắc chung về thủ tục sau được áp dụng:

- a) Tất cả những chuyển nhượng quốc tế theo quy định tại khoản 2 và việc đăng ký thi đấu lần đầu theo quy định tại khoản 3 cũng như tất cả việc đăng ký thi đấu lần đầu của cầu thủ nước ngoài vị thành niên đã sống tối thiểu trong 5 năm liên tục ở LĐQG mà cầu thủ mong muốn đăng ký thi đấu phải được sự chấp thuận của Tiểu ban do Ban Tư cách cầu thủ bổ nhiệm nếu cầu thủ vị thành niên có liên quan tối thiểu 10 tuổi. LĐQG mong muốn đăng ký cầu thủ phải nộp đơn xin chấp thuận theo yêu cầu của CLB trực thuộc LĐQG. LĐBĐQG trước đây được ưu tiên trong việc nộp đơn. Phải có sự chấp thuận của Tiểu ban trước khi LĐQG yêu cầu đăng ký thi đấu lần đầu.
- b) Nếu cầu thủ vị thành niên dưới 10 tuổi, LĐQG dự định đăng ký cầu thủ có trách nhiệm xác minh và đảm bảo rằng các trường hợp liên quan đến cầu thủ, nằm ngoài mọi nghi ngờ, là

một trong số các trường hợp ngoại lệ được quy định tại khoản 2 nêu trên hoặc quy tắc 5 năm (khoản 3 và 4 a)). Việc xác minh này phải được thực hiện trước bất kỳ đăng ký nào

- c) Ở một số trường hợp đặc biệt, một LĐQG có thể nộp yêu cầu bằng văn bản tới tiểu ban thông qua hệ thống TMS, yêu cầu ra quyết định cấp miễn trừ có giới hạn đối với cầu thủ vị thành niên (gọi tắt là “LME”). Nếu LME được cấp, LĐQG có liên quan sẽ được miễn trừ nghĩa vụ nộp yêu cầu chính thức trên hệ thống TMS tới tiểu ban để thông qua thẻ theo khoản 4 a) trên đây và Phụ lục 2 của những quy định này, theo các điều khoản và điều kiện cụ thể và hoàn toàn đối với các cầu thủ vị thành niên nghiệp dư được đăng ký với các CLB nghiệp dư. Trong trường hợp đó, trước khi có bất cứ yêu cầu gì về việc cấp ITC và/hoặc đăng ký lần đầu, LĐQG liên quan phải xác minh và đảm bảo rằng các trường hợp liên quan đến cầu thủ, nằm ngoài mọi nghi ngờ, là một trong số các trường hợp ngoại lệ được quy định tại khoản 2 nêu trên hoặc quy tắc 5 năm (khoản 3 và 4 a)).
- d) Ban Kỷ luật, chiếu theo Bộ luật Kỷ luật của FIFA, sẽ áp dụng các chế tài xử phạt đối với bất kỳ việc vi phạm nào đối với điều khoản này. Ngoài ra, các chế tài xử phạt cũng có thể được áp dụng đối với liên đoàn trước đây của cầu thủ liên quan đến việc cấp ITC mà chưa có sự thông qua của tiểu ban, cũng như đối với các CLB liên quan đến chuyển nhượng cầu thủ vị thành niên.

5.

Thủ tục nộp đơn cho Tiểu ban để đăng ký thi đấu lần đầu và chuyển nhượng quốc tế cầu thủ vị thành niên được quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế này.

19bis Đăng ký và báo cáo cầu thủ vị thành niên tại các học viện

1.

Câu lạc bộ điều hành học viện với các yếu tố pháp lý, tài chính kết nối với CLB có nghĩa vụ báo cáo với LĐQG mà học viện đó hoạt động tất cả các cầu thủ vị thành niên học tại học viện đối .

2.

Mỗi LĐQG có nghĩa vụ đảm bảo rằng tất cả những học viện không có yếu tố pháp lý, tài chính kết nối với câu lạc bộ phải:

- a) có một câu lạc bộ tham gia vào giải vô địch quốc gia; báo cáo với Liên đoàn quốc gia liên quan tất cả những cầu thủ trong học viện, hoặc cầu thủ đã đăng ký thi đấu với câu lạc bộ; hoặc
- b) báo cáo tất cả cầu thủ vị thành niên đang được đào tạo tại học viện cho Liên đoàn quốc gia nơi học viện hoạt động

3.

Mỗi LĐQG lưu trữ danh sách đăng ký bao gồm tên và ngày sinh của cầu thủ vị thành niên do câu lạc bộ hoặc học viện báo cáo.

4.

Qua việc báo cáo, học viện và cầu thủ cam kết thi đấu bóng đá tuân thủ Điều lệ FIFA, tôn trọng và phát huy quy tắc đạo đức của tổ chức bóng đá

5.

Bất kỳ hành vi nào vi phạm quy định này sẽ chịu kỷ luật bởi Ban kỷ luật theo Bộ luật kỷ luật của FIFA.

6.

Điều 19 cũng áp dụng đối với việc báo cáo cầu thủ vị thành niên không phải là công dân của quốc gia nhận báo cáo.

VIII. BỒI THƯỜNG CHI PHÍ ĐÀO TẠO VÀ CƠ CHẾ ĐOÀN KẾT

20 Bồi thường chi phí đào tạo

Bồi thường phí đào tạo được thực hiện đối với câu lạc bộ đào tạo cầu thủ trong các trường hợp: (1) khi cầu thủ được đăng ký lần đầu với tư cách Cầu thủ chuyên nghiệp, và (2) vào mỗi lần chuyển nhượng cầu thủ chuyên nghiệp cho tới cuối năm dương lịch có sinh nhật lần thứ 23 của cầu thủ. Phải thực hiện nghĩa vụ chi trả khoản Bồi thường phí đào tạo cho dù việc chuyển nhượng được thực hiện trong thời gian của hợp đồng hay khi kết thúc hợp đồng cầu thủ. Phụ lục 4 của Quy chế này quy định về Bồi thường phí đào tạo. Các nguyên tắc về bồi thường chi phí đào tạo sẽ không áp dụng với bóng đá nữ.

21 Cơ chế đoàn kết

Nếu Cầu thủ chuyên nghiệp được chuyển nhượng trước khi hợp đồng cầu thủ hết hạn, bất kỳ câu lạc bộ nào đã đóng góp công sức trong việc giáo dục và đào tạo cầu thủ đều được hưởng một tỉ lệ trong phần bồi thường được chi trả cho câu lạc bộ trước đó của cầu thủ (phân chia đoàn kết). Phụ lục 5 của Quy chế này quy định về Phân chia đoàn kết.

IX. QUYỀN TÀI PHÁN:

22 Thẩm quyền của FIFA

Không ảnh hưởng tới quyền của bất kỳ cầu thủ, huấn luyện viên, LĐQG và câu lạc bộ trong việc tìm đến tòa án dân sự đối yêu cầu giải quyết những tranh chấp về tuyển dụng, FIFA có thẩm quyền trong việc giải quyết:

- a) Tranh chấp giữa câu lạc bộ và cầu thủ trong việc duy trì tính ổn định của hợp đồng (Điều 13-18); tranh chấp liên quan đến Yêu cầu cấp ITC và đề nghị giải quyết từ một bên có lợi ích liên quan tới Yêu cầu cấp ITC đó; cụ thể liên quan đến việc cấp ITC, các biện pháp phạt thể thao hoặc bồi thường do phá vỡ hợp đồng;
- b) Tranh chấp liên quan đến tuyển dụng giữa câu lạc bộ và cầu thủ, có yếu tố nước ngoài, tuy nhiên, có thể đưa ra lựa chọn rõ ràng bằng văn bản về việc một cơ quan trọng tài độc lập được thành lập ở cấp độ quốc gia trong khuôn khổ thỏa ước lao động tập thể và văn bản

pháp lý của LĐQG, đảm bảo việc giải quyết các tranh chấp đó. Việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài phải được quy định trực tiếp trong hợp đồng hoặc thỏa ước lao động tập thể của các bên. Cơ quan trọng tài độc lập phải đảm bảo thủ tục công bằng và tôn trọng nguyên tắc đại diện cân bằng giữa CLB và cầu thủ;

- c) Tranh chấp liên quan đến việc tuyển dụng giữa một câu lạc bộ hoặc LĐQG và huấn luyện viên, có yếu tố nước ngoài, tuy nhiên, có thể đưa ra lựa chọn rõ ràng bằng văn bản về việc một cơ quan trọng tài độc lập được thành lập ở cấp độ quốc gia trong khuôn khổ thỏa ước lao động tập thể và văn bản pháp lý của LĐQG, đảm bảo việc giải quyết các tranh chấp đó. Việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài phải được quy định trực tiếp trong hợp đồng hoặc thỏa ước lao động tập thể của các bên. Cơ quan trọng tài độc lập phải đảm bảo thủ tục công bằng và tôn trọng nguyên tắc đại diện cân bằng giữa CLB và cầu thủ;
- d) Tranh chấp liên quan đến Bồi thường phí đào tạo (Điều 20) và Cơ chế đoàn kết (Điều 21) giữa các câu lạc bộ trực thuộc các LĐBĐQG khác nhau;
- e) Tranh chấp liên quan đến Cơ chế đoàn kết (Điều 21) giữa các CLB trong cùng LĐBĐQG mà việc chuyển nhượng cầu thủ là nguyên do đưa đến vấn đề tranh chấp được thực hiện giữa những CLB thuộc về những LĐQG khác nhau;
- f) Tranh chấp giữa các câu lạc bộ trực thuộc những LĐQG khác nhau không nằm trong phạm vi các vụ việc quy định ở mục a), d) và e)

23 Ban Tư cách cầu thủ

1.

Ban tư cách cầu thủ có thẩm quyền giải quyết tất cả những tranh chấp theo Điều 22 c) và f) cũng như tất cả các tranh chấp khác nảy sinh từ việc áp dụng Quy chế này, theo Điều 24.

2.

Ban tư cách cầu thủ không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp hợp đồng liên quan đến đơn vị trung gian.

3.

Trong trường hợp không xác định rõ vụ việc thuộc thẩm quyền của Ban tư cách cầu thủ hay Phòng giải quyết tranh chấp, Trưởng Ban tư cách cầu thủ sẽ quyết định cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

4.

Ban tư cách cầu thủ giải quyết vụ việc thông qua ban giải quyết gồm ít nhất ba thành viên, trong đó có trưởng ban hoặc phó ban ngoại trừ vụ việc về bản chất chỉ cần một cán bộ xét xử duy nhất; Đối với những vụ việc ít phức tạp, trong trường hợp khẩn cấp, vụ việc không có những thực tế hoặc các vấn đề về pháp lý khó và trong trường hợp cấp ITC tạm thời theo quy định ở phụ lục 3, điều 8 và phụ lục 3a thì trưởng ban hoặc một cán bộ được trưởng ban chỉ định trong số các thành viên của ban, giải quyết vụ việc với tư cách của một cán bộ xét xử duy nhất. Trong quá trình giải quyết vụ việc mỗi bên trong tranh chấp được quyền trình bày một lần. Trong trường hợp giải phóng

cầu thủ quốc tế, LĐQG trước đây sẽ được trình bày khi nhận được yêu cầu cấp ITC. Quyết định của Ban tư cách cầu thủ hoặc cán bộ xét xử có thể bị khiếu nại lên Tòa trọng tài thể thao (CAS)

24 Phòng giải quyết tranh chấp (DRC)

1.

Phòng giải quyết tranh chấp (DRC) có thẩm quyền giải quyết bất kỳ tranh chấp nào theo quy định ở điều 22 a), b), d) và e), trừ việc liên quan đến cấp ITC.

2.

DRC giải quyết vụ việc thông qua bộ phận giải quyết gồm ít nhất ba thành viên, trong đó có trưởng phòng hoặc phó phòng, trừ trường hợp vụ việc xét về mức độ phức tạp có thể được giải quyết bởi một cán bộ xét xử của Phòng. Thành viên của DRC sẽ chỉ định trong số thành viên của Phòng một cán bộ xét xử cho Câu lạc bộ và một cho cầu thủ. Cán bộ xét xử của DRC có thẩm quyền giải quyết các vụ việc sau:

- i. tất cả các tranh chấp có giá trị tranh chấp tới 200.000 Franc Thụy Sĩ;
- ii. tranh chấp liên quan đến tính toán Bồi thường phí đào tạo không có phức tạp về pháp lý hoặc thực tế, hoặc trong trường hợp DRC đã thành lập cơ quan tài phán để giải quyết vụ việc;
- iii. tranh chấp liên quan đến tính toán Phân chia đoàn kết không có phức tạp về pháp lý hoặc thực tế, hoặc trong trường hợp DRC đã thành lập cơ quan tài phán để giải quyết vụ việc;

Các tranh chấp tại mục ii) và iii) nêu trên có thể được giải quyết bởi trưởng phòng hoặc phó trưởng phòng với tư cách cán bộ xét xử.

Cán bộ xét xử DRC cũng như trưởng phòng hoặc phó trưởng phòng của DRC (tùy theo vụ việc) phải báo cáo bằng văn bản những dữ kiện cơ bản của vụ việc lên bộ phận giải quyết. Bộ phận giải quyết gồm một số lượng cân bằng các đại diện của câu lạc bộ và cầu thủ, trừ những trường hợp vụ việc được giải quyết bởi một cán bộ xét xử DRC duy nhất. Trong quá trình giải quyết mỗi bên trong tranh chấp được quyền trình bày một lần. Quyết định của Phòng giải quyết tranh chấp hoặc cán bộ xét xử DRC có thể bị khiếu nại trước Tòa trọng tài thể thao (CAS).

3.

Việc khiếu nại về bồi thường phí đào tạo và cơ chế đoàn kết trên TMS (phụ lục 6) được giải quyết bởi tiểu ban thuộc DRC.

24bis Ảnh hưởng của việc không thanh toán các khoản liên quan khi đến hạn

1.

Khi:

- a) Cơ quan ra quyết định của FIFA yêu cầu một bên (cầu thủ hoặc câu lạc bộ) thanh toán cho bên còn lại (cầu thủ hoặc câu lạc bộ), hậu quả của việc không thanh toán các khoản liên quan khi đến hạn sẽ được đưa vào quyết định;

- b) Các bên tranh chấp chấp nhận (hoặc không từ chối) đề xuất của FIFA theo Quy định về các Thủ tục của Ban Tư cách cầu thủ và Phòng Giải quyết tranh chấp, hậu quả của việc không thanh toán các khoản liên quan khi đến hạn sẽ được đưa vào quyết định;

2.

Những hệ quả đó sẽ bao gồm:

- a) Đối với câu lạc bộ: cấm đăng ký bất kỳ cầu thủ mới nào, trong nước hoặc quốc tế, cho tới khi các khoản phải trả đến hạn được thanh toán. Khoảng thời gian cấm đăng ký tối đa sẽ là toàn bộ ba mùa giải liên tiếp, chiếu theo khoản 7 dưới đây;
- b) Đối với cầu thủ: hạn chế thi đấu tại các trận đấu chính thức cho tới khi các khoản phải trả đến hạn được thanh toán. Khoảng thời gian tối đa hạn chế thi đấu các trận đấu chính thức là 6 tháng, chiếu theo khoản 7 dưới đây;

3.

Những hệ quả đó có thể sẽ không tính đến nếu cơ quan ra quyết định của FIFA:

- a) Áp dụng biện pháp phạt thể thao trên cơ sở điều 12bis, 17 hoặc 18quater đối với trường hợp tương tự; hoặc
- b) Được thông báo về việc câu lạc bộ con nợ không có khả năng thanh toán theo luật pháp quốc gia và về không thể tuân thủ về mặt pháp lý

4.

Khi áp dụng các hệ quả đó, câu lạc bộ nợ phải thanh toán toàn bộ khoản tiền đến hạn thanh toán (bao gồm cả lãi suất) cho chủ nợ trong vòng 45 ngày kể từ khi thông báo quyết định.

5.

Giới hạn thời gian 45 ngày sẽ bắt đầu từ khi thông báo quyết định hoặc thư xác nhận

- a) Thời gian giới hạn này sẽ tạm ngừng nếu có yêu cầu hợp pháp về căn cứ của quyết định. Tiếp sau thông báo về căn cứ của quyết định, thời gian giới hạn sẽ bắt đầu lại.
- b) Thời gian giới hạn cũng sẽ bị tạm ngừng khi có một khiếu nại lên Tòa trọng tài thể thao (CAS)

6.

Câu lạc bộ nợ/bên nợ sẽ thanh toán toàn bộ (bao gồm tất cả lãi suất hiện hành) trong thời gian giới hạn tới tài khoản ngân hàng của chủ nợ, như đề cập tại quyết định hoặc thư xác nhận.

7.

Khi câu lạc bộ nợ/bên nợ không thể thanh toán toàn bộ (bao gồm tất cả lãi suất hiện hành) trong thời gian giới hạn, và quyết định đưa ra là cuối cùng và bắt buộc:

- a) chủ nợ có thể yêu cầu FIFA áp dụng hệ quả;
- b) khi nhận được yêu cầu đó, FIFA sẽ thông CLB nợ/bên nợ về việc áp dụng các hệ quả;
- c) các hệ quả sẽ được áp dụng ngay lập tức khi có thông báo của FIFA, bao gồm, để tránh nghi ngờ, nếu chúng được áp dụng trong khoảng thời gian đăng ký mở. Trong những trường

hợp đó, khoảng thời gian còn lại của giai đoạn đăng ký, sẽ tính là giai đoạn đăng ký “toàn bộ” đầu tiên theo khoản 2 a);

d) Các hệ quả chỉ có thể được dỡ bỏ tuân theo khoản 8 dưới đây

8.

Khi các hệ quả được thực hiện, để dỡ bỏ những hệ quả này, CLB nợ/bên nợ phải cung cấp bằng chứng toàn bộ khoản thanh toán cho FIFA (bao gồm tất cả lãi suất)

- a) Khi nhận được bằng chứng liên quan đến việc thanh toán, FIFA sẽ lập tức yêu cầu CLB chủ nợ xác nhận đã nhận được toàn bộ khoản tiền (bao gồm cả lãi suất) trong vòng 5 ngày.
- b) Sau khi có xác nhận từ CLB chủ nợ, hoặc sau khi kết thúc thời hạn yêu cầu mà không có bất cứ phản hồi nào, FIFA sẽ thông báo tới các bên về việc dỡ bỏ các hệ quả.
- c) Các hệ quả sẽ lập tức được dỡ bỏ khi có thông báo của FIFA.
- d) Bất chấp những điều nêu trên, khi chưa thanh toán đầy đủ (bao gồm cả lãi suất), các hệ quả vẫn có hiệu lực.

24ter Việc thực hiện các quyết định và thư xác nhận

1.

Đơn vị kế thừa trong lĩnh vực thể thao của CLB nợ/bên nợ sẽ được coi là bên nợ và phải tuân theo bất kỳ quyết định hoặc thư xác nhận nào được ban hành theo điều này. Tiêu chí để đánh giá một đơn vị có tư cách pháp nhân có phải là đơn vị kế thừa trong lĩnh vực thể thao hay không, đó là trụ sở, tên, hình thức pháp lý, màu áo thi đấu đội bóng, cầu thủ, các cổ đông hoặc các bên liên quan hoặc chủ sở hữu và loại hình giải đấu liên quan.

2.

Khi CLB nợ/bên nợ được cơ quan ra quyết định hướng dẫn thanh toán một khoản tiền cho bên chủ nợ (số tiền chưa thanh toán hoặc khoản bồi thường):

- a) Khoản thanh toán được thực hiện khi CLB nợ/bên nợ thanh toán toàn bộ khoản tiền theo hướng dẫn (bao gồm tất cả lãi suất hiện hành) cho CLB chủ nợ;
- b) Khoản thanh toán được coi là chưa thực hiện khi CLB nợ/bên nợ đơn phương khấu trừ bất cứ khoản tiền nào từ toàn bộ khoản tiền cần thanh toán theo hướng dẫn (bao gồm tất cả lãi suất hiện hành).

3.

Các hành động sau đây không trái với lệnh cấm đăng ký đã được đề cập ở điều 12bis, 17, 18quarter, hoặc 24bis:

- a) Cầu thủ quay trở lại từ hợp đồng cho mượn cầu thủ chuyên nghiệp, chỉ áp dụng khi hợp đồng cho mượn chấm dứt một cách hợp lệ (naturally);
- b) Gia hạn việc cho mượn cầu thủ chuyên nghiệp, vượt quá thời hạn chấm dứt hợp đồng cho mượn theo thỏa thuận;
- c) sự tham dự của một cầu thủ chuyên nghiệp đã đăng ký tạm thời cho CLB trực tiếp trước khi lệnh cấm đăng ký được áp dụng;

- d) đăng ký một cầu thủ chuyên nghiệp đã đăng ký với CLB với tư cách một cầu thủ nghiệp dư trực tiếp trước khi lệnh cấm đăng ký được áp dụng.

25 Hướng dẫn về thủ tục

1.

Theo quy định, trọng tài xét xử duy nhất và trọng tài phòng Giải quyết tranh chấp sẽ giải quyết vụ việc trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu hợp lệ; Ban Tư cách cầu thủ hoặc Phòng Giải quyết tranh chấp sẽ giải quyết vụ việc trong vòng 60 ngày. Quy trình giải quyết sẽ chịu sự điều chỉnh của Quy định Điều hành các Quy trình của Ban Tư cách cầu thủ và Phòng Giải quyết tranh chấp.

2.

Chi phí tối đa để giải quyết vụ tố tụng trước Ban Tư cách cầu thủ, bao gồm trọng tài xét xử duy nhất cũng như Phòng Giải quyết tranh chấp, bao gồm trọng tài phòng Giải quyết tranh chấp, liên quan đến tranh chấp bồi thường phí đào tạo và cơ chế đoàn kết là 25,000 Franc Thụy Sĩ và thông thường sẽ do bên thua kiện chi trả. Việc phân chia chi phí sẽ được giải trình rõ trong quyết định về vụ việc. Không phải trả phí cho các trường hợp tố tụng được Phòng Giải quyết tranh chấp và trọng tài phòng Giải quyết tranh chấp liên quan đến tranh chấp giữa CLB và cầu thủ chuyên nghiệp về việc duy trì tính ổn định của hợp đồng hoặc tranh chấp liên quan đến việc tuyển dụng giữa CLB và cầu thủ có yếu tố nước ngoài.

3.

Trừ khi có quy định khác trong Quy chế này, việc xử lý kỷ luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định này sẽ được thực hiện theo Quy định Kỷ luật của FIFA.

4.

Nếu có lý do để tin rằng một vụ tố tụng sẽ phát sinh vấn đề kỷ luật, Ban Tư cách cầu thủ, Phòng giải quyết tranh chấp, và trọng tài xét xử duy nhất hoặc trọng tài phòng Giải quyết tranh chấp (tương ứng với từng trường hợp) phải nộp hồ sơ cùng với yêu cầu đề nghị xử lý kỷ luật lên Ban Kỷ luật, theo Quy định Kỷ luật của FIFA.

5.

Cơ quan ra quyết định liên quan của FIFA không được xét xử các vụ việc theo Quy định này nếu đã quá hai năm kể từ khi có sự kiện làm phát sinh tranh chấp. Việc áp dụng giới hạn thời gian này sẽ được xem xét theo từng vụ việc cụ thể.

6.

Cơ quan ra quyết định liên quan của FIFA sẽ, khi đưa ra quyết định, phải áp dụng Quy định này trong khi cân tính đến những thỏa thuận, luật và/hoặc thỏa ước lao động tập thể có liên quan ở cấp độ quốc gia, cũng như tính đặc thù của môn thể thao.

7.

Quy trình cụ thể để giải quyết các tranh chấp phát sinh trong việc áp dụng Quy định này sẽ được nêu rõ hơn trong Quy định điều hành các quy trình giải quyết của Ban Tư cách cầu thủ và Phòng giải quyết tranh chấp.

X. CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

26 Các biện pháp chuyển tiếp

1.

Những vụ việc đã được đệ trình lên FIFA trước khi Quy định này có hiệu lực sẽ được giải quyết theo quy định cũ

2.

Theo quy tắc chung, tất cả các vụ việc khác sẽ được giải quyết theo Quy định này trừ những trường hợp sau:

- a) Tranh chấp liên quan đến bồi thường phí đào tạo;
- b) Tranh chấp liên quan đến cơ chế đoàn kết;
- c) Tranh chấp lao động liên quan đến hợp đồng ký trước ngày 1/9/2001.

Tất cả các vụ việc không theo quy tắc chung này phải được giải quyết theo các quy định có hiệu lực vào thời điểm bản hợp đồng có tranh chấp được ký, hoặc khi việc tranh chấp phát sinh.

3.

LĐ thành viên phải sửa đổi các quy định cho phù hợp với Điều 1 đảm bảo tuân thủ Quy định này và trình lên FIFA để thông qua. Tuy nhiên, mỗi LĐ thành viên phải thi hành Điều 1 khoản 3 a).

27 Các vấn đề không được quy định

Bất kỳ vấn đề nào không được xác định trong Quy định này và những trường hợp bất khả kháng sẽ được Ban Chấp hành FIFA quyết định. Quyết định của Ban Chấp hành FIFA là cuối cùng.

28 Những ngôn ngữ chính thức

Trong trường hợp có bất đồng về diễn giải Quy định bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha hoặc tiếng Đức của Quy định, bản tiếng Anh sẽ có giá trị áp dụng.

29 Hiệu lực thi hành

Những Quy định này được Ban Chấp hành FIFA phê duyệt vào ngày 31 tháng 1 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 5 tháng 2 năm 2021.

Những sửa đổi tạm thời được Ban Chấp hành FIFA phê duyệt do đại dịch COVID-19 sẽ được đánh giá lại định kỳ và bỏ đi cho phù hợp.

Zurich, 31 tháng 1 năm 2021

Ban Chấp hành FIFA

Chủ tịch
Gianni Infantino

Tổng Thư ký:
Fatma Samoura

PHỤ LỤC 1

Giải phóng cầu thủ cho các Đội tuyển Quốc gia

Những sửa đổi tạm thời

1.

Những sửa đổi tạm thời này sẽ áp dụng cho tất cả các cửa sổ thi đấu quốc tế dành cho bóng đá nam, bóng đá nữ và futsal dự kiến cho đến cuối tháng 4 năm 2021.

2.

Tất cả các trận đấu quốc tế diễn ra trong các cửa sổ đó bắt buộc phải áp dụng Nghị thức trận đấu quốc tế - Sự trở lại với bóng đá của FIFA hoặc một nghị thức tương đương của liên đoàn châu lục liên quan mà tuân thủ Nghị thức nêu trên.

3.

Các quy tắc liên quan đến việc giải phóng cầu thủ cho các đội tuyển quốc gia, như được quy định trong Phụ lục 1, áp dụng như bình thường, ngoại trừ trường hợp:

i. Phải có thời gian cách ly bắt buộc hoặc tự cách ly ít nhất năm (5) ngày kể từ ngày đến:

- a) vị trí của CLB có nghĩa vụ giải phóng cầu thủ cho đội tuyển quốc gia; hoặc là
- b) địa điểm dự kiến diễn ra trận đấu của đội tuyển quốc gia; hoặc là

ii. có hạn chế di chuyển đến hoặc đi từ một trong hai địa điểm (a. hoặc b. nêu trên) và

iii. sự miễn trừ cụ thể từ các cơ quan liên quan đến các quyết định trên đã không được cấp cho các cầu thủ của một đội tuyển quốc gia.

1 Các nguyên tắc dành cho bóng đá Nam

1.

Các CLB có nghĩa vụ giải phóng cầu thủ đã đăng ký với CLB, để thi đấu cho đội tuyển quốc gia (ĐTQG) của đất nước mà cầu thủ có đủ tư cách thi đấu theo quốc tịch của mình, nếu họ được LĐQG nước đó triệu tập. Những thỏa thuận khác giữa cầu thủ và CLB trái với quy định này đều bị cấm.

2.

CLB bắt buộc phải giải phóng cầu thủ theo quy định ở khoản 1 điều này trong tất cả cửa sổ thi đấu quốc tế nằm trong Lịch thi đấu Quốc tế (theo khoản 3 và 4 dưới đây) cũng như vòng chung kết của giải Vô địch thế giới (FIFA World Cup), Cúp Liên đoàn các Châu lục FIFA và giải vô địch cấp ĐTQG của Liên đoàn Châu lục mà LĐQG là thành viên của Liên đoàn Châu lục tổ chức.

3.

Sau khi tham khảo ý kiến của các bên liên quan, FIFA công bố lịch thi đấu quốc tế cho giai đoạn 4 hoặc 8 năm, bao gồm các cửa sổ thi đấu quốc tế đối với mỗi giai đoạn liên quan (theo khoản 4 dưới đây). Sau khi lịch thi đấu quốc tế được công bố, sẽ bổ sung những giải sau vào lịch thi đấu là: vòng chung kết của giải Vô địch thế giới (FIFA World Cup), Cúp Liên đoàn các Châu lục FIFA và giải vô địch cấp ĐTQG của Liên đoàn Châu lục.

4.

Cửa sổ thi đấu quốc tế được xác định là giai đoạn chín ngày bắt đầu từ sáng thứ Hai và kết thúc vào đêm thứ Ba của tuần tiếp theo (tùy thuộc vào các ngoại lệ tạm thời bên dưới), dành cho các hoạt động của các đội tuyển quốc gia. Trong bất kỳ cửa sổ thi đấu quốc tế nào, mỗi đội tuyển quốc gia có thể thi đấu tối đa hai trận (tùy thuộc vào các ngoại lệ tạm thời bên dưới), bất kể các trận đấu này là trận đấu vòng loại cho giải đấu quốc tế hoặc giao hữu. Các trận đấu phù hợp có thể được lên lịch vào bất kỳ ngày nào kể từ Thứ Tư trong cửa sổ thi đấu quốc tế, với điều kiện là còn khoảng cách tối thiểu hai ngày trọn vẹn giữa hai trận đấu (ví dụ: Thứ Năm/Chủ Nhật hoặc Thứ Bảy/Thứ Ba).

i. Trong các cửa sổ thi đấu quốc tế dự kiến vào tháng 3 năm 2021 và tháng 9 năm 2021, cho các liên đoàn thành viên với UEFA:

- a) các cửa sổ quốc tế được kéo dài thêm một ngày; và
- b) mỗi đội tuyển quốc gia có thể thi đấu tối đa ba trận đấu

ii. Trong cửa sổ thi đấu quốc tế dự kiến vào tháng 6 năm 2021, đối với các liên đoàn thành viên với AFC, CAF, Concacaf và OFC:

- a) cửa sổ quốc tế được kéo dài thêm bảy ngày; và
- b) mỗi đội tuyển quốc gia có thể thi đấu tối đa bốn trận.

5.

Các đội tuyển quốc gia sẽ thi đấu hai trận (tùy thuộc vào các ngoại lệ tạm thời quy định tại khoản 4 của điều này) trong một cửa sổ thi đấu quốc tế trên lãnh thổ của cùng một liên đoàn châu lục, ngoại lệ duy nhất là các trận play-off liên lục địa. Nếu ít nhất một trong hai trận đấu là giao hữu, chỉ được thi đấu ở hai liên đoàn châu lục khác nhau nếu khoảng cách giữa các địa điểm thi đấu không vượt quá năm giờ bay tổng cộng, theo lịch trình chính thức của hãng hàng không và hai múi giờ.

6.

Không bắt buộc phải giải phóng các cầu thủ ngoài cửa sổ thi đấu quốc tế hoặc ngoài các giải vòng chung kết (theo khoản 2 ở trên) bao gồm trong lịch thi đấu quốc tế. Không bắt buộc phải giải phóng cùng một cầu thủ cho nhiều hơn một giải vòng chung kết của đội tuyển quốc gia mỗi năm. Các ngoại lệ đối với quy tắc này chỉ có thể được xác định bởi Ban Chấp hành FIFA cho Cúp Liên đoàn các Châu lục của FIFA

7.

Đối với các cửa sổ thi đấu quốc tế, các cầu thủ phải được giải phóng và bắt đầu di chuyển để hội quân với đội tuyển quốc gia của họ trước sáng thứ Hai và phải bắt đầu di chuyển trở lại CLB của họ trước sáng thứ Tư tiếp theo sau khi kết thúc cửa sổ thi đấu quốc tế, tùy thuộc vào ngoại lệ tạm thời bên dưới. Đối với vòng chung kết theo khoản 2 và 3 ở trên, cầu thủ phải được giải phóng và bắt đầu di chuyển hội quân với đội tuyển quốc gia muộn nhất là sáng thứ Hai của tuần trước tuần bắt đầu vòng chung kết giải đấu liên quan và phải được liên đoàn giải phóng trở lại trong sáng ngày hôm sau trận đấu cuối cùng của ĐTQG trong giải đấu.

i. Trong các cửa sổ thi đấu quốc tế đã được mở rộng theo khoản 4 (i), các cầu thủ phải bắt đầu di chuyển trở lại CLB của họ muộn nhất là buổi sáng sau khi kết thúc cửa sổ thi đấu quốc tế.

8.

Các CLB và liên đoàn có liên quan có thể đồng ý về khoảng thời gian giải phóng dài hơn hoặc các thỏa thuận khác liên quan đến khoản 7 ở trên.

9.

Những cầu thủ tuân thủ lệnh triệu tập từ liên quan quốc gia của họ theo các điều khoản của quy định này sẽ tiếp tục nghĩa vụ với CLB của họ muộn nhất là 24 giờ sau khi kết thúc giai đoạn giải phóng. Giai đoạn này sẽ kéo dài đến 48 giờ nếu các hoạt động của các đội tuyển quốc gia liên quan diễn ra trong một liên đoàn châu lục khác với liên đoàn châu lục mà CLB của cầu thủ đã đăng ký. Các CLB sẽ được thông báo bằng văn bản về lịch trình đi và trở lại của cầu thủ mười ngày trước khi bắt đầu giai đoạn giải phóng. Các liên đoàn phải đảm bảo rằng các cầu thủ có thể trở lại CLB của họ đúng hạn sau trận đấu.

10.

Nếu một cầu thủ không tiếp tục nghĩa vụ với CLB của mình trước thời hạn được quy định trong điều này, theo yêu cầu rõ ràng, Ban Tư cách cầu thủ FIFA sẽ quyết định rằng trong lần tiếp theo cầu thủ được liên đoàn triệu tập, giai đoạn giải phóng sẽ được rút ngắn lại như sau:

- a) cửa sổ thi đấu quốc tế: hai ngày
- b) vòng chung kết của một giải đấu quốc tế: năm ngày

11.

Nếu một liên đoàn liên tục vi phạm các điều khoản này, Ban Tư cách cầu thủ FIFA có thể quyết định:

- a) tiếp tục rút ngắn giai đoạn giải phóng;
- b) cấm liên đoàn triệu tập (các) cầu thủ cho các hoạt động tiếp theo của các đội tuyển quốc gia.

1bis Các nguyên tắc dành cho bóng đá Nữ

1.

Các CLB có nghĩa vụ giải phóng các cầu thủ mà họ đăng ký cho các đội tuyển quốc gia của đất nước mà cầu thủ đó đủ tư cách thi đấu trên cơ sở quốc tịch của cô ấy nếu họ được liên đoàn liên quan triệu tập lên. Bất kỳ thỏa thuận trái với quy định nào giữa cầu thủ và CLB đều bị cấm.

2.

Câu lạc bộ bắt buộc phải giải phóng cầu thủ theo quy định ở khoản 1 điều này đối với những cửa sổ quốc tế được liệt kê trong Lịch thi đấu giải nữ Quốc tế (khoản 3 và 4 dưới đây) cũng như vòng chung kết của giải nữ FIFA World Cup, giải bóng đá Olympic nữ và giải vô địch các đội nữ hạng A của Liên đoàn châu lục mà các LĐBĐQG là thành viên của Liên đoàn châu lục tổ chức và vòng loại cuối cùng giải bóng đá Olympic nữ.

3.

Sau khi tham khảo ý kiến của các bên liên quan, FIFA công bố lịch thi đấu quốc tế nữ cho giai đoạn 4 năm, bao gồm tất cả các cửa sổ quốc tế đối với mỗi giai đoạn liên quan (khoản 4 dưới đây) cũng như vòng chung kết của giải nữ FIFA World Cup, giải bóng đá Olympic nữ và các giai đoạn dành riêng cho giải vô địch các đội tuyển nữ A của LĐ châu lục và cho vòng loại cuối giải bóng đá Olympic nữ. Sau khi công bố lịch thi đấu quốc tế nữ, chỉ có giải vô địch các đội tuyển nữ A của Liên đoàn châu lục và vòng loại cuối cùng giải bóng đá Olympic nữ được bổ sung trong giai đoạn dành riêng đó. Giải vô địch các đội tuyển nữ A của Liên đoàn châu lục và vòng loại cuối cùng giải bóng đá Olympic nữ phải thi đấu trong giai đoạn dành riêng đã quy định và các LĐ châu lục phải thông báo bằng văn bản cho FIFA ngày thi đấu ít nhất 2 năm trước khi giải vô địch các đội tuyển nữ A hoặc vòng loại cuối diễn ra.

4.

Có 3 loại cửa sổ quốc tế:

- a) Loại I được xác định trong một giai đoạn 9 ngày bắt đầu vào sáng thứ hai và kết thúc vào tối thứ ba của tuần tiếp theo dành cho các hoạt động của đội tuyển. Trong thời gian cửa sổ quốc tế loại I, mỗi đội tuyển được thi đấu tối đa 2 trận, bất kể các trận đấu này là trận đấu vòng loại cho một giải đấu quốc tế hay trận đấu giao hữu. Các trận đấu thích hợp có thể được xếp lịch vào một ngày từ thứ tư trong thời gian cửa sổ quốc tế, với điều kiện có tối thiểu 2 ngày nghỉ giữa 2 trận (ví dụ thứ năm/chủ nhật hoặc thứ bảy/thứ ba)

- b) Loại II được xác định trong một giai đoạn 10 ngày bắt đầu vào sáng thứ hai và kết thúc vào tối thứ tư của tuần tiếp theo dành cho các giải đấu giao hữu của đội tuyển quốc gia và các trận vòng loại. Trong thời gian cửa sổ quốc tế loại II, mỗi đội tuyển được thi đấu tối đa 3 trận. Các trận đấu thích hợp có thể được xếp lịch vào một ngày từ thứ năm trong thời gian cửa sổ quốc tế, với điều kiện có tối thiểu 2 ngày nghỉ giữa 2 trận (ví dụ Thứ năm/Chủ nhật/Thứ tư)
- c) Loại III được xác định trong một giai đoạn 13 ngày bắt đầu vào sáng thứ hai và kết thúc vào tối thứ bảy của tuần tiếp theo dành riêng cho các trận đấu vòng loại của giải vô địch các đội tuyển bóng đá nữ A của các LĐ châu lục. Trong thời gian cửa sổ quốc tế loại III, mỗi đội tuyển được thi đấu tối đa 4 trận. Các trận đấu thích hợp có thể được xếp lịch vào một ngày từ thứ năm trong thời gian cửa sổ quốc tế, với điều kiện có tối thiểu 2 ngày nghỉ giữa các trận (ví dụ Thứ năm/Chủ nhật/Thứ tư/Thứ bảy)

5.

Không bắt buộc phải giải phóng cầu thủ ngoài giai đoạn cửa sổ quốc tế hoặc ngoài giải đấu được liệt kê theo khoản 2 nêu trên trong Lịch thi đấu nữ Quốc tế.

6.

Đối với cả 3 loại cửa sổ quốc tế, Cầu thủ phải được giải phóng và bắt đầu di chuyển để tập trung đội tuyển chậm nhất là vào sáng thứ hai và phải bắt đầu quay trở lại CLB của mình muộn nhất vào sáng thứ tư tuần sau (loại I), sáng thứ năm tuần sau (loại II) hoặc sáng chủ nhật tuần sau (loại III) khi kết thúc cửa sổ quốc tế. Đối với trận đấu vòng loại chung kết Châu lục dành cho giải bóng đá Olympic nữ, cầu thủ phải được giải phóng và bắt đầu di chuyển để tập trung đội tuyển muộn nhất vào sáng thứ hai trước trận khai mạc giải vòng loại và phải được LĐBĐQG giải phóng vào buổi sáng của ngày sau trận đấu cuối cùng của đội bóng trong giải đấu. Đối với các giải vòng loại thứ hai nói trên, giai đoạn giải phóng tối đa là 16 ngày (tính từ khi rời đi vào sáng thứ Hai và ngày LĐBĐQG giải phóng cầu thủ quay trở lại CLB). Đối với vòng chung kết theo quy định khoản 2 và 3 nêu trên, cầu thủ phải được giải phóng và bắt đầu di chuyển để tập trung đội tuyển muộn nhất vào buổi sáng thứ Hai của trước tuần diễn ra vòng chung kết và phải được LĐBĐQG giải phóng vào buổi sáng của ngày sau trận đấu cuối cùng của đội bóng trong giải đấu.

7.

CLB và LĐBĐQG liên quan có thể thống nhất về giai đoạn giải phóng dài hơn hoặc thỏa thuận khác theo quy định khoản 6 nêu trên.

8.

Cầu thủ tuân thủ lệnh triệu tập của LĐBĐQG theo quy định tại Điều này có nghĩa vụ quay trở lại CLB của mình trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc giai đoạn giải phóng. Thời gian quay trở lại đội bóng có thể được gia hạn tới 48 giờ nếu hoạt động của đội tuyển diễn ra ở một châu lục khác với châu lục mà CLB của cầu thủ đăng ký thi đấu. CLB sẽ được thông báo bằng văn bản lịch trình đi ra nước ngoài và quay trở về CLB của cầu thủ 10 ngày trước khi bắt đầu giai đoạn giải phóng. LĐBĐQG phải đảm bảo cầu thủ có thể quay trở về CLB của mình đúng thời hạn sau trận đấu.

9.

Nếu cầu thủ không thực hiện nghĩa vụ với CLB của mình theo thời hạn được quy định ở Điều này, khi có yêu cầu, Ban tư cách cầu thủ FIFA sẽ quyết định rút ngắn thời gian giải phóng trong lần triệu tập tiếp theo của LĐBĐQG, cụ thể như sau:

- a) cửa sổ quốc tế: 2 ngày
- b) vòng chung kết của giải đấu quốc tế: 5 ngày

10.

Nếu LĐBĐQG tái phạm điều này, Ban tư cách cầu thủ có thể quyết định áp dụng các biện pháp phạt thích hợp, bao gồm nhưng không giới hạn:

- a) phạt;
- b) giảm thời gian giải phóng cầu thủ;
- c) cấm triệu tập cầu thủ trong các hoạt động tiếp theo của đội tuyển.

1ter Các nguyên tắc dành cho futsal

1.

Câu lạc bộ có nghĩa vụ giải phóng cầu thủ đã đăng ký cho CLB, để thi đấu cho đội tuyển của đất nước mà cầu thủ có đủ tư cách thi đấu theo quốc tịch của mình, nếu LĐBĐQG nước đó triệu tập. Những thỏa thuận khác giữa câu lạc bộ và cầu thủ trái với điều này đều bị cấm.

2.

Câu lạc bộ bắt buộc phải giải phóng cầu thủ theo quy định ở khoản 1 điều này đối với những cầu thủ quốc tế được liệt kê trong Lịch thi đấu futsal Quốc tế (khoản 3 và 4 dưới đây) cũng như vòng chung kết của giải Futsal FIFA World Cup và giải vô địch các đội tuyển hạng A của Liên đoàn châu lục mà các LDBĐQG là thành viên của Liên đoàn châu lục tổ chức.

3.

Sau khi tham khảo ý kiến của các bên liên quan, FIFA công bố lịch thi đấu quốc tế Futsal trong một giai đoạn 5 năm, bao gồm tất cả các cầu thủ quốc tế đối với mỗi giai đoạn liên quan (khoản 4 dưới đây). Sau khi công bố lịch thi đấu quốc tế Futsal, chỉ có vòng chung kết giải Futsal FIFA World Cup, giải vô địch các đội tuyển hạng A của Liên đoàn châu lục được bổ sung.

4.

Có 2 loại cầu thủ quốc tế:

- a) Loại I được xác định trong một giai đoạn 10 ngày bắt đầu vào sáng thứ hai và kết thúc vào tối thứ tư của tuần tiếp theo dành cho các hoạt động của đội tuyển. Trong thời gian của cầu thủ quốc tế loại I, mỗi đội tuyển được thi đấu tối đa 4 trận, bất kể các trận đấu này là trận đấu vòng loại cho một giải đấu quốc tế hay trận đấu giao hữu. Các đội tuyển có thể thi đấu tối đa 4 trận trong của cầu thủ quốc tế loại I cho tối đa 2 Liên đoàn bóng đá Châu lục.
- b) Loại II được xác định trong một giai đoạn 4 ngày bắt đầu vào sáng chủ nhật và kết thúc vào tối thứ tư của tuần tiếp theo dành cho các hoạt động của đội tuyển. Trong thời gian của cầu thủ quốc tế loại II, mỗi đội tuyển được thi đấu tối đa 2 trận bất kể các trận đấu này là trận đấu vòng loại cho một giải đấu quốc tế hay trận đấu giao hữu. Các đội tuyển sẽ thi đấu tối đa 2 trận trong của cầu thủ quốc tế loại II trên lãnh thổ của cùng một Liên đoàn bóng đá Châu lục.

5.

Không bắt buộc phải giải phóng cầu thủ ngoài giai đoạn của cầu thủ quốc tế hoặc ngoài vòng chung kết theo khoản 2 nêu trên trong Lịch thi đấu Futsal Quốc tế.

6.

Đối với cả 2 loại cầu thủ quốc tế, Cầu thủ phải được giải phóng và bắt đầu di chuyển để tập trung đội tuyển chậm nhất là vào buổi sáng đầu tiên của của cầu thủ (ví dụ: lần lượt Chủ nhật hoặc thứ hai) và phải bắt đầu quay trở lại CLB của mình muộn nhất vào sáng thứ năm khi kết thúc của cầu thủ quốc tế. Đối với trận đấu vòng chung kết giải vô địch các đội tuyển hạng A của Liên đoàn Châu lục, cầu

thủ phải được giải phóng và bắt đầu di chuyển để tập trung đội tuyển muộn nhất vào sáng 12 ngày trước khi bắt đầu vòng chung kết và phải được LĐBĐQG giải phóng vào buổi sáng của ngày sau trận đấu cuối cùng của đội bóng trong giải đấu. Đối với giải Futsal FIFA World Cup, cầu thủ phải được giải phóng và bắt đầu di chuyển đến đội tuyển vào buổi sáng 14 ngày trước ngày bắt đầu giải, và phải được LĐBĐQG giải phóng vào buổi sáng của ngày sau trận đấu cuối cùng của đội bóng trong giải đấu.

7.

CLB và LĐBĐQG liên quan có thể thống nhất về giai đoạn giải phóng dài hơn hoặc thỏa thuận khác theo quy định khoản 6 nêu trên.

8.

Cầu thủ tuân thủ lệnh triệu tập của LĐBĐQG theo quy định Điều này có nghĩa vụ quay trở lại đội bóng của mình trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc giai đoạn giải phóng. Thời gian quay trở lại đội bóng có thể được gia hạn tới 48 giờ nếu hoạt động của đội tuyển diễn ra ở một Liên đoàn châu lục khác với châu lục mà CLB của cầu thủ đăng ký thi đấu. CLB sẽ được thông báo bằng văn bản lịch trình đi ra nước ngoài và quay trở về CLB của cầu thủ 10 ngày trước khi bắt đầu giai đoạn giải phóng. LĐBĐQG phải đảm bảo cầu thủ có thể quay trở về CLB của mình đúng thời hạn sau trận đấu.

9.

Nếu cầu thủ không thực hiện nghĩa vụ với CLB của mình theo thời hạn được quy định ở Điều này, khi có yêu cầu, Ban tư cách cầu thủ FIFA sẽ quyết định rút ngắn thời gian giải phóng trong lần triệu tập tiếp theo của LĐBĐQG, cụ thể như sau:

a) cửa sổ quốc tế: 2 ngày

b) vòng chung kết của giải đấu quốc tế: 5 ngày

10.

Nếu LĐBĐQG tái phạm điều này, Ban tư cách cầu thủ có thể quyết định áp dụng các biện pháp phạt thích hợp, bao gồm nhưng không giới hạn:

a) phạt;

- b) giảm thời gian giải phóng cầu thủ;
- c) cấm triệu tập cầu thủ trong các hoạt động tiếp theo của đội tuyển.

2 Các quy định tài chính và bảo hiểm

1.

Câu lạc bộ giải phóng cầu thủ theo quy định ở phụ lục này không có quyền hưởng bồi thường tài chính.

2.

LĐBĐQG triệu tập cầu thủ chịu chi phí di chuyển thực tế phát sinh để cầu thủ thực hiện lệnh triệu tập.

3.

Câu lạc bộ đăng ký cầu thủ có trách nhiệm về phí bảo hiểm ốm đau và tai nạn cho cầu thủ trong toàn bộ thời gian giải phóng cầu thủ. Khoản bảo hiểm này bao gồm cả những chấn thương đối với cầu thủ trong (các) trận đấu quốc tế mà anh ta được giải phóng.

4.

Nếu một cầu thủ chuyên nghiệp tham gia thi đấu giải bóng đá 11 người bị chấn thương cơ thể trong thời gian giải phóng cho trận đấu quốc tế hạng A do bị tai nạn và hậu quả dẫn tới tạm thời mất khả năng vận động hoàn toàn, thì CLB mà cầu thủ đăng ký thi đấu sẽ được FIFA bồi thường. Điều khoản và điều kiện bồi thường bao gồm thủ tục giải quyết tổn thất được quy định trong Chương trình bảo hộ CLB – bản tin kỹ thuật.

3 Triệu tập cầu thủ

1.

Theo nguyên tắc chung, mỗi cầu thủ đã đăng ký thi đấu cho một câu lạc bộ có nghĩa vụ tuân thủ lệnh triệu tập của LĐBĐQG mà anh ta có tư cách đại diện, theo quốc tịch, để thi đấu cho một trong các đội tuyển

2.

LĐBĐQG mong muốn triệu tập cầu thủ phải thông báo bằng văn bản cho cầu thủ ít nhất 15 ngày trước ngày đầu tiên của cửa sổ quốc tế (xem phụ lục 1 khoản 4 điều 1) mà cầu thủ phải tham gia thi đấu cho đội tuyển. LĐBĐQG mong muốn triệu tập cầu thủ cho vòng chung kết của một giải đấu quốc tế phải thông báo với cầu thủ bằng văn bản ít nhất 15 ngày trước khi bắt đầu giai đoạn giải phóng liên quan. Câu lạc bộ của cầu thủ cũng phải được thông báo bằng văn bản trong cùng thời hạn nói trên. Khuyến cáo các LĐBĐQG nên đưa LĐBĐQG của CLB liên quan vào giấy triệu tập. Câu lạc bộ phải khẳng định việc giải phóng cầu thủ trong vòng 6 ngày tiếp theo

3.

LĐBĐQG chỉ có thể yêu cầu FIFA hỗ trợ để giải phóng được cầu thủ đang thi đấu ở nước ngoài với hai điều kiện sau:

- a) Đã yêu cầu LĐBĐQG nơi đăng ký cầu thủ can thiệp mà không đạt kết quả
- b) Vụ việc được đệ trình lên FIFA ít nhất 5 ngày trước ngày trận đấu cần có cầu thủ

4 Cầu thủ chấn thương

Cầu thủ không thể thực hiện lệnh triệu tập của LĐBĐQG mà anh ta đủ tư cách đại diện theo quốc tịch, vì lý do chấn thương hoặc đau ốm, nếu LĐBĐQG triệu tập có yêu cầu, cầu thủ đó phải chấp hành kiểm tra y tế do bác sĩ mà LĐBĐQG triệu tập chỉ định. Nếu cầu thủ yêu cầu, việc kiểm tra y tế có thể được thực hiện tại lãnh thổ của LĐBĐQG nơi đăng ký cầu thủ.

5 Hạn chế thi đấu

Cầu thủ đã được LĐBĐQG triệu tập cho một đội tuyển, trừ khi có sự thỏa thuận khác bởi LĐBĐQG đó, không được quyền thi đấu cho câu lạc bộ mà anh ta đã đăng ký trong giai đoạn anh ta đã được giải phóng hoặc phải được giải phóng theo quy định của phụ lục này cộng thêm 5 ngày.

6 Biện pháp kỷ luật

Vi phạm bất kỳ quy định nào trong phụ lục này sẽ dẫn tới việc áp dụng các biện pháp kỷ luật do Ban Kỷ luật FIFA quyết định theo Quy định kỷ luật của FIFA.

Phụ lục 2

Thủ tục quản lý đăng ký lần đầu và chuyển nhượng quốc tế cầu thủ vị thành niên

1 Các nguyên tắc

1.

Tất cả các đăng ký lần đầu đối với cầu thủ vị thành niên theo Điều 19 đoạn 3, hoặc chuyển nhượng quốc tế cầu thủ vị thành niên theo Điều 19 đoạn 2 phải được nộp và quản lý thông qua hệ thống TMS.

2.

Trừ khi được quy định cụ thể dưới đây, các quy định quản lý thủ tục của Ban tư cách cầu thủ và Phòng giải quyết tranh chấp sẽ được áp dụng trong thủ tục đăng ký, tùy vào các sai lệch nhỏ do quá trình thao tác máy tính.

2 Trách nhiệm của các LDBĐQG

1.

Tất cả các LDBĐQG phải thường xuyên kiểm tra mục “Cầu thủ vị thành niên (Minors)” trên hệ thống TMS ít nhất 3 ngày 1 lần và đặc biệt chú ý tới các yêu cầu.

2.

Các LDBĐQG sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi bất lợi về thủ tục phát sinh do không tuân thủ khoản 1 nêu trên.

3 Thành phần của tiểu ban

1.

Tiểu ban do Ban tư cách cầu thủ chỉ định sẽ gồm trưởng ban và phó ban của Ban tư cách cầu thủ và 9 thành viên.

2.

Tùy thuộc vào tính chất cấp thiết của các đơn liên quan, theo nguyên tắc chung, tất cả các thành viên của tiểu ban sẽ ban hành các quyết định với tư cách cán bộ xét xử duy nhất. Tuy nhiên, tiểu ban cũng có thể thông qua các quyết định khi có từ ba thành viên trở lên.

4 Ứng xử trong quá trình tố tụng

1.

Tất cả các bên liên quan tới quá trình tố tụng phải hành động trung thực.

2.

Tất cả các bên liên quan tới quá trình tố tụng phải khai báo sự thật với tiểu ban. Bất kỳ liên đoàn quốc gia hoặc CLB nào bị phát hiện cung cấp dữ liệu sai hoặc không đúng cho tiểu ban hoặc lạm dụng thủ tục xin TMS vì các mục đích bất hợp pháp sẽ phải nhận các biện pháp phạt. Các vi phạm như vậy, ví dụ làm hồ sơ giả, sẽ bị Ban kỷ luật FIFA xử phạt theo Quy định kỷ luật của FIFA.

3.

Tiểu ban có thể sử dụng tất cả các biện pháp theo đề nghị để đảm bảo các nguyên tắc ứng xử này được giám sát.

4.

Phòng phụ trách hệ thống TMS sẽ điều tra các vấn đề liên quan tới nghĩa vụ của các bên theo phụ lục này. Tất cả các bên phải phối kết hợp để tạo thành dữ kiện. Đặc biệt, khi có thông báo phù hợp, các bên phải cung cấp hồ sơ, thông tin hoặc bất kỳ tài liệu nào bên đó đang nắm giữ. Ngoài ra, các bên phải tuân thủ các yêu cầu cung cấp hồ sơ, thông tin hoặc tài liệu các bên không nắm giữ nhưng có quyền thu thập. Nếu không tuân thủ các yêu cầu của phòng phụ trách hệ thống TMS, các bên liên quan có thể bị Ban kỷ luật FIFA xử phạt.

5 Thủ tục tiền tố tụng, nộp tài liệu

1.

Việc nộp đơn xin phê duyệt đăng ký lần đầu (điều 19 khoản 3) hoặc chuyển nhượng quốc tế (điều 19 khoản 2) phải được LĐ liên quan đăng ký trên hệ thống TMS. Không xem xét đơn nộp dưới các hình thức khác không tuân thủ quy định nêu trên.

2.

Tùy thuộc vào nội dung của từng vụ việc, LĐBĐQG nộp đơn bắt buộc phải nhập các hồ sơ cụ thể trong danh mục sau lên hệ thống TMS:

- Chứng nhận nhân thân và quốc tịch của cầu thủ
- Chứng nhận nhân thân và quốc tịch cha mẹ cầu thủ
- Chứng nhận ngày sinh (giấy khai sinh) của cầu thủ
- Hợp đồng lao động của cầu thủ
- Hợp đồng lao động của cha mẹ cầu thủ/các hồ sơ khác chứng minh cho căn cứ
- Giấy phép lao động của cầu thủ
- Giấy phép lao động của cha mẹ cầu thủ
- Chứng minh nơi cư trú của cầu thủ
- Chứng minh nơi cư trú của cha mẹ cầu thủ
- Hồ sơ liên quan tới đào tạo văn hóa
- Hồ sơ liên quan tới đào tạo bóng đá
- Hồ sơ liên quan tới nơi ở
- Ủy quyền của cha mẹ
- Chứng nhận về khoảng cách: theo quy định là 50km
- Chứng minh sự đồng ý của LĐBĐQG tương ứng
- Đề nghị phê duyệt đăng ký lần đầu/chuyển nhượng quốc tế

3.

Đơn vị đăng ký sẽ được thông báo trên hệ thống TMS nếu không nộp tài liệu bắt buộc hoặc thiếu bản dịch hoặc xác nhận chính thức theo điều 7 dưới đây. Đơn xin phép chỉ được xét duyệt nếu tất cả các hồ sơ bắt buộc đã được nộp, hoặc toàn bộ bản dịch cần thiết và các xác nhận chính thức được nộp đúng theo quy định tại điều 7 dưới đây.

4.

Đơn vị đăng ký cũng có thể nộp các hồ sơ khác cùng với đơn xin phép nếu thấy cần thiết. Tiểu ban có thể yêu cầu cung cấp thêm hồ sơ bất kỳ lúc nào.

6 Ý kiến, không nộp ý kiến

1.

Trong trường hợp có yêu cầu phê duyệt một chuyển nhượng quốc tế, LDBĐQG trước đây sẽ được truy cập vào tất cả các hồ sơ không phải tài liệu mật trên hệ thống TMS và phải đưa ý kiến trong vòng 7 ngày trên TMS.

2.

LĐ trước đây có thể nộp bất kỳ hồ sơ nào phù hợp thông qua hệ thống TMS.

3.

Nếu ý kiến không được đưa ra, tiểu ban sẽ quyết định dựa trên cơ sở hồ sơ có sẵn.

7 Ngôn ngữ của hồ sơ

Nếu một hồ sơ không phải bằng một trong 4 ngôn ngữ chính thức của FIFA, LDBĐQG phải nộp hoặc là bản dịch hồ sơ bằng 1 trong 4 ngôn ngữ chính thức của FIFA, hoặc một xác nhận chính thức của LDBĐQG liên quan tóm tắt thông tin chính của từng hồ sơ bằng 1 trong 4 ngôn ngữ của FIFA. Nếu không thực hiện như vậy, theo quy định tại điều 5 khoản 3 nêu trên, tiểu ban sẽ không xét hồ sơ đó.

8 Thời hạn

1.

Thời hạn sẽ được thiết lập hợp pháp thông qua TMS.

2.

Toàn bộ việc nộp hồ sơ phải thông qua hệ thống TMS vào thời hạn theo múi giờ của LDBĐQG liên quan.

9 Thông báo các quyết định, chế tài pháp định

1.

Các LĐ liên quan sẽ được thông báo quyết định của tiểu ban thông qua hệ thống TMS. Thông báo sẽ được coi là hoàn thiện sau khi quyết định được đăng tải lên TMS. Thông báo về các quyết định như vậy có hiệu lực pháp lý.

2.

Các LDBĐQG liên quan sẽ được thông tin về kết luận của quyết định. Đồng thời, các LDBĐQG cũng được thông báo là họ có 10 ngày kể từ ngày thông báo, để yêu cầu bằng văn bản trên TMS,

về căn cứ của quyết định, và nếu không thực hiện yêu cầu thì quyết định là cuối cùng và có hiệu lực thi hành. Nếu một LDBĐQG yêu cầu căn cứ của quyết định, cơ sở để ban hành quyết định sẽ được thông báo cho các LDBĐQG một cách đầy đủ bằng văn bản trên TMS. Thời hạn nộp khiếu nại bắt đầu từ khi thông báo về cơ sở ban hành quyết định.

Phụ lục 3

Hệ thống chuyển nhượng quốc tế (TMS)

1 Phạm vi

1.

Hệ thống chuyển nhượng quốc tế (TMS; điểm 13 trong phần định nghĩa) được thiết kế để đảm bảo rằng các cơ quan có thẩm quyền về bóng đá có thông tin một cách chi tiết hơn về việc chuyển nhượng cầu thủ quốc tế. Điều này làm tăng tính minh bạch của các cuộc chuyển nhượng cá nhân cũng như cải thiện tính ổn định và vị thế của toàn bộ hệ thống chuyển nhượng.

2.

TMS được thiết kế để phân biệt một cách rõ ràng giữa các khoản thanh toán khác nhau liên quan đến việc chuyển nhượng cầu thủ quốc tế. Tất cả những khoản thanh toán này phải được nhập vào hệ thống vì đây là cách duy nhất để minh bạch các khoản tiền chuyển dịch liên quan đến việc chuyển nhượng. Đồng thời, hệ thống cũng yêu cầu các LDBĐQG đảm bảo việc chuyển nhượng cầu thủ là có thực chứ không phải giao dịch giả phục vụ mục đích bất hợp pháp như rửa tiền.

3.

TMS giúp thực hiện các biện pháp bảo vệ cầu thủ vị thành niên. Nếu một cầu thủ vị thành niên đăng ký thi đấu tại một quốc gia mà cầu thủ không có quốc tịch lần đầu hoặc liên quan đến việc chuyển nhượng quốc tế, phải được sự chấp thuận của tiểu ban do Ban tư cách cầu thủ chỉ định (khoản 4 điều 19). LDBĐQG mong muốn đăng ký cầu thủ phải làm thủ tục đề nghị đăng ký cầu thủ vị thành niên theo khoản 2, 3 điều 19 và việc ra quyết định phải được thực hiện trên hệ thống TMS (phụ lục 2).

4.

Theo phạm vi tại phụ lục này (khoản 5 điều 2 Phụ lục 3) TMS là phương tiện để đề nghị và cấp ITC.

5.

Sử dụng TMS là một bước bắt buộc đối với tất cả những cuộc chuyển nhượng quốc tế cầu thủ chuyên nghiệp và nghiệp dư (cả nam và nữ) trong phạm vi bóng đá 11 người, và bất kỳ việc đăng ký cầu thủ nào không sử dụng TMS đều coi là không có giá trị. Tại các điều sau đây của phụ lục này, thuật ngữ “cầu thủ” đề cập tới cầu thủ nam và nữ tham gia bóng đá 11 người. Trong phụ lục này, thuật ngữ “chuyển nhượng quốc tế” đề cập duy nhất tới chuyển nhượng các cầu thủ giữa các LDBĐQG.

6.

Mỗi chuyển nhượng quốc tế trong phạm vi bóng đá 11 người phải được nhập trên hệ thống TMS. Nếu cầu thủ được đăng ký là cầu thủ nghiệp dư bởi một LDBĐQG mới, hướng dẫn chuyển nhượng sẽ được nhập trên TMS bởi (các) CLB có tài khoản TMS hoặc trong trường hợp CLB không có tài khoản TMS, việc đó sẽ do LDBĐQG liên quan thực hiện.

2 Hệ thống

1.

TMS cung cấp cho các LDBĐQG và câu lạc bộ hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu web được thiết kế để quản trị và điều hành các cuộc chuyển nhượng quốc tế.

2.

Tùy thuộc vào loại hình chuyển nhượng, phải đăng nhập các thông tin khác nhau.

3.

Trong trường hợp một cuộc chuyển nhượng quốc tế không có hợp đồng chuyển nhượng, câu lạc bộ mới phải nộp các thông tin cụ thể và tải tài liệu liên quan đến chuyển nhượng lên TMS. Quá trình này sau đó sẽ được chuyển đến LDBĐQG thực hiện thủ tục cấp ITC điện tử (xem Điều 8 dưới đây).

4.

Trong trường hợp một cuộc chuyển nhượng quốc tế có Hợp đồng chuyển nhượng, cả hai câu lạc bộ liên quan phải độc lập nộp và tải tài liệu liên quan đến việc chuyển nhượng lên TMS ngay khi ký hợp đồng.

5.

Trường hợp theo khoản trên của điều này, thủ tục cấp ITC điện tử (xem Điều 8 dưới đây) chỉ được chuyển đến LDBĐQG chỉ khi đạt được thỏa thuận cấp CLB.

3 Người sử dụng

1.

Tất cả người sử dụng phải trung thực.

2.

Tất cả những người sử dụng phải kiểm tra TMS một cách thường xuyên hàng ngày và đặc biệt quan tâm đến các yêu cầu hoặc đề nghị trả lời.

3.

Người sử dụng có trách nhiệm đảm bảo có công cụ cần thiết để thực hiện nghĩa vụ của mình.

3.1. Các Câu lạc bộ

1.

Các CLB có trách nhiệm nhập thông tin và xác nhận chuyển nhượng trên TMS và đảm bảo các thông tin yêu cầu phải khớp nhau. Việc này cũng bao gồm đăng tải các hồ sơ yêu cầu.

2.

Câu lạc bộ có trách nhiệm đảm bảo rằng đã được tập huấn và biết làm thế nào để thực hiện nghĩa vụ của mình. Theo đó, CLB sẽ bổ nhiệm cán bộ quản lý TMS được tập huấn để vận hành TMS, và có trách nhiệm tập huấn cho quản lý TMS thay thế nếu yêu cầu để CLB luôn ý thức được việc hoàn tất nghĩa vụ của mình trên TMS. Phòng thực thi các quy định của FIFA và đường dây nóng có thể hỗ trợ CLB các vấn đề về kỹ thuật nếu cần. Ngoài ra, điều 5.3 của phụ lục này áp dụng kết hợp với vấn đề này.

3.2. Liên đoàn quốc gia

1.

LĐBĐQG chịu trách nhiệm lưu trữ chi tiết mùa giải và giai đoạn đăng ký chuyển nhượng, nếu áp dụng riêng cho cầu thủ nam và nữ, cũng như thông tin của câu lạc bộ thành viên (đặc biệt bao gồm loại hình câu lạc bộ cùng với bồi thường chi phí đào tạo). Thêm vào đó, Liên đoàn chịu trách nhiệm thực hiện thủ tục ITC điện tử (điều 8 dưới đây) và, khi cần, xác nhận cầu thủ không còn đăng ký thi đấu ở Liên đoàn.

2.

LĐBĐQG chịu trách nhiệm đảm bảo rằng họ được tập huấn và biết cách thực hiện nghĩa vụ của mình. Về vấn đề này, mỗi LĐBĐQG sẽ bổ nhiệm người quản lý TMS và ít nhất thêm một người sử dụng được đào tạo để vận hành TMS. LĐBĐQG chịu trách nhiệm đào tạo người thay thế người quản lý TMS nếu cần, vì vậy LĐBĐQG phải luôn lý thức được việc hoàn tất nghĩa vụ của mình trên TMS. Phòng thực thi các quy định của FIFA và đường dây nóng có thể hỗ trợ CLB các vấn đề về kỹ thuật nếu cần.

3.3. Ban điều hành FIFA

Các phòng trực thuộc Ban điều hành FIFA có trách nhiệm:

- a) nhập các chế tài thể thao liên quan và quản lý đối tượng có khả năng vi phạm quy chế;
- b) nhập các hình thức xử lý kỷ luật liên quan;
- c) nhập các LĐBĐQG bị đình chỉ;

3.4. Bảo mật và truy cập

1.

Các LĐBĐQG và các CLB sẽ truy cập vào hệ thống TMS để lưu trữ toàn bộ dữ liệu có được một cách tuyệt đối bảo mật và có các biện pháp phù hợp và cẩn trọng cao nhất để đảm bảo tính bảo mật hoàn toàn. Ngoài ra, các LĐBĐQG và các CLB sẽ sử dụng thông tin bảo mật chỉ phục vụ mục đích hoàn thành giao dịch chuyển nhượng cầu thủ mà LĐBĐQG và CLB đó trực tiếp liên quan.

2.

Các LĐBĐQG và các CLB đảm bảo chỉ những người sử dụng có thẩm quyền được phép truy cập vào hệ thống TMS. Ngoài ra, các LĐBĐQG và các CLB sẽ lựa chọn, tập huấn và kiểm soát những người sử dụng có thẩm quyền ở mức cẩn trọng nhất có thể.

4 Nghĩa vụ của các CLB

1.

Như đã thông báo với các bên theo điều 9.1 của Quy định quản lý quy trình của Ban tư cách cầu thủ và Bộ phận giải quyết khiếu nại, các CLB phải đảm bảo thông tin liên hệ (như địa chỉ, số điện thoại và email) và thông tin tài khoản ngân hàng phải có hiệu lực và được cập nhật liên tục.

2.

Các CLB phải sử dụng hệ thống TMS để thực hiện chuyển nhượng quốc tế.

3.

Câu lạc bộ và LĐBĐQG, nếu có (theo phụ lục 3, điều 1 khoản 6 và điều 5) phải cung cấp các dữ liệu bắt buộc sau đây khi tạo chỉ dẫn:

- Loại chỉ dẫn (tiếp nhận hay giải phóng cầu thủ)
- Chỉ rõ việc chuyển nhượng dưới dạng lâu dài hay cho mượn
- Chỉ rõ có hợp đồng chuyển nhượng với CLB trước không
- Chỉ rõ chuyển nhượng đó có liên quan tới việc trao đổi cầu thủ không
- Nếu liên quan tới chỉ dẫn cho mượn trước đó, chỉ rõ:
 - Cầu thủ trở về khi hết thời gian cho mượn; hay
 - Gia hạn thời gian cho mượn; hay
 - Việc cho mượn chuyển thành chuyển nhượng lâu dài
- Tên cầu thủ, quốc tịch, ngày tháng năm sinh
- CLB trước đó của cầu thủ
- LĐBĐQG trước đó của cầu thủ
- Ngày ký hợp đồng chuyển nhượng
- Ngày bắt đầu và kết thúc hợp đồng cho mượn
- Tên đơn vị trung gian của CLB và tiền hoa hồng
- Ngày bắt đầu và kết thúc hợp đồng với CLB cũ
- Lý do chấm dứt hợp đồng với CLB cũ
- Ngày bắt đầu và kết thúc hợp đồng với CLB mới
- Tiền lương cố định của cầu thủ như nêu trong hợp đồng với CLB mới
- Tên đơn vị trung gian của cầu thủ
- Chỉ rõ việc chuyển nhượng có được thực hiện với bất kỳ thanh toán nào sau đây không:
 - Phí chuyển nhượng cố định gồm chi tiết các lần chuyển tiền, nếu có
 - Bất kỳ phí nào được thanh toán để thực hiện điều khoản trong hợp đồng của cầu thủ với CLB cũ của cầu thủ đó để đền bù cho việc chấm dứt hợp đồng liên quan
 - Phí chuyển nhượng có điều kiện gồm chi tiết các điều kiện
 - Phí bán hàng
 - Phân chia đoàn kết

- Đền bù đào tạo
- Loại tiền tệ thanh toán
- Số tiền, ngày thanh toán và người thụ hưởng của từng loại thanh toán nêu trên
- Thông tin chi tiết về ngân hàng (tên của ngân hàng hoặc mã ngân hàng; số tài khoản hoặc IBAN; địa chỉ ngân hàng; chủ tài khoản)
- Cam kết thanh toán cho bên thứ ba
- Cam kết quyền sở hữu của bên thứ 3 với quyền lợi kinh tế của cầu thủ
- Tư cách cầu thủ (nghệ dự hoặc chuyên nghiệp) tại CLB cũ
- Tư cách cầu thủ (nghệ dự hoặc chuyên nghiệp) tại CLB mới

4.

Các CLB phải đăng tải ít nhất các hồ sơ bắt buộc để chứng minh cho các thông tin đã nhập trên TMS (theo Phụ lục 3, điều 8.2 khoản 1) và xác nhận chỉ dẫn liên quan.

5.

Câu lạc bộ phải giải quyết các trường hợp khớp ngoại lệ với các câu lạc bộ liên quan khác.

6.

Thủ tục liên quan đến yêu cầu cấp ITC (khoản 1 điều 8.2 phụ lục 3) chỉ được thực hiện một khi câu lạc bộ thực hiện nghĩa vụ của mình theo các thủ tục quy định tại điều này.

7.

Các CLB phải xác nhận trên TMS các khoản thanh toán đã thực hiện. Điều này cũng áp dụng với các khoản do CLB mới của cầu thủ thanh toán cho CLB cũ dựa trên các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng cầu thủ với CLB cũ dù không có hợp đồng chuyển nhượng. Khi cam kết thực hiện thanh toán, câu lạc bộ tiến hành thanh toán phải đăng tải bằng chứng về việc chuyển tiền lên TMS trong vòng 30 ngày kể từ ngày thanh toán.

Nếu việc thanh toán được thực hiện thành nhiều đợt, bằng chứng chuyển tiền phải được tải lên tương ứng với từng đợt thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày thực hiện từng đợt thanh toán đó.

Nếu một khoản thanh toán trên TMS không còn phù hợp nữa (vd: do sửa đổi hợp đồng hoặc thanh toán có điều kiện không có thời hạn), CLB liên quan tới chuyển nhượng phải buộc đóng chuyển nhượng mà không được trì hoãn.

5 Nghĩa vụ của LĐBĐQG

LĐBĐQG phải sử dụng TMS khi thực hiện chuyển nhượng cầu thủ quốc tế.

5.1. Dữ liệu chính

1.

Ngày bắt đầu và kết thúc của hai giai đoạn đăng ký và của mùa giải, nếu áp dụng riêng cho cầu thủ nam và nữ, cũng như của giai đoạn đăng ký của các giải đấu chỉ có cầu thủ nghiệp dư tham dự (theo khoản 4 điều 6 của quy định này) phải được nhập trên hệ thống TMS ít nhất 12 tháng trước

khi có hiệu lực thực hiện, tùy thuộc vào các ngoại lệ tạm thời dưới đây. Trong các trường hợp ngoại lệ, các LDBĐQG có thể sửa đổi hoặc điều chỉnh ngày cho giai đoạn đăng ký cho tới khi bắt đầu. Một khi giai đoạn đăng ký đã bắt đầu, không thể sửa đổi ngày. Các giai đoạn đăng ký phải phù hợp với các quy định tại khoản 2 điều 6.

a) Các LDBĐQG có thể, ở bất kỳ giai đoạn nào:

- i. Đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh ngày bắt đầu và kết thúc mùa giải;
- ii. Đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh các giai đoạn đăng ký đã bắt đầu với điều kiện thời gian này tuân thủ giới hạn tối đa (nghĩa là 16 tuần) như quy định tại khoản 2 điều 6.
- iii. Đề nghị điều chỉnh hoặc lùi giai đoạn đăng ký chưa bắt đầu với điều kiện thời gian này phải tuân thủ giới hạn tối đa (nghĩa là 16 tuần) như quy định tại khoản 2 điều 6.

b) Bất kỳ đề nghị nào như vậy sẽ được FIFA xem xét và tuân theo các hướng dẫn tại **Các câu hỏi thường gặp liên quan tới quy định bóng đá trong dịch Covid-19.**

2.

Các LDBĐQG đảm bảo địa chỉ, số điện thoại, email, thông tin tài khoản ngân hàng của CLB và loại hình đào tạo (theo điều 4 Phụ lục 4) phải có hiệu lực và cập nhật liên tục.

3.

Các LDBĐQG đảm bảo tất cả các CLB trực thuộc và mỗi cầu thủ hiện tại đăng ký với LDBĐQG phải có FIFA ID.

4.

Nếu hệ thống ID của FIFA Connect xác định rằng một cầu thủ đã hoặc có thể đã đăng ký trên một hoặc nhiều hơn một hệ thống đăng ký cầu thủ điện tử, LDBĐQG liên quan sẽ phải giải quyết vấn đề này ngay khi sự việc được phát hiện ra và cập nhật ngay với hệ thống ID của FIFA Connect.

Bất kỳ LDBĐQG nào khác khi được liên hệ để hỗ trợ về vấn đề này phải có nghĩa vụ hợp tác.

5.2. Thông tin liên quan tới chuyển nhượng

1.

Khi thực hiện các chỉ dẫn chuyển nhượng, câu lạc bộ phải xác định cầu thủ liên quan (khoản 2 điều 4 phụ lục 3). TMS lưu giữ thông tin chi tiết các cầu thủ tham dự các giải đấu của FIFA. Nếu thông tin của cầu thủ chưa có trên TMS, câu lạc bộ sẽ nhập thông tin vào như một phần của chỉ dẫn chuyển nhượng. Thủ tục liên quan đến yêu cầu cấp ITC chỉ được thực hiện khi các thông tin chi tiết của cầu thủ được xác nhận và khẳng định bởi Liên đoàn trước đây của cầu thủ. Liên đoàn trước đây của cầu thủ sẽ hủy việc xác nhận nếu các thông tin chi tiết để xác nhận cầu thủ không được khẳng định một cách đầy đủ. Việc xác nhận thông tin cầu thủ phải thực hiện ngay.

2.

Thủ tục liên quan đến yêu cầu cấp ITC được thực hiện bởi LDBĐQG mới vào một thời gian thích hợp (xem khoản 2 điều 8.2 phụ lục 3).

3.

Thủ tục liên quan đến việc trả lời yêu cầu cấp ITC và đăng xuất cầu thủ được thực hiện bởi Liên đoàn trước đây vào một thời gian thích hợp (khoản 3 và 4 điều 8.2 phụ lục 3).

4.

Trong trường hợp nhận được ITC, LĐBĐQG mới phải xác nhận và nhập ngày cầu thủ đăng ký (khoản 1 điều 8.2 phụ lục 3).

5.

Trong trường hợp nhận được từ chối yêu cầu cấp ITC, yêu cầu LĐBĐQG mới xác nhận đồng ý hoặc khiếu nại việc từ chối cấp ITC(khoản 7 điều 8.2 phụ lục 3).

6.

Trong trường hợp đăng ký tạm thời (khoản 6 điều 8.2 phụ lục 3) hoặc trong trường hợp ủy quyền đăng ký tạm thời bởi cơ quan tài phán độc lập sau khi LĐBĐQG mới khiếu nại việc từ chối cấp ITC (khoản 3 điều 23), LĐBĐQG mới phải xác nhận và nhập thông tin đăng ký cầu thủ.

5.3. Tập huấn cho CLB

Để đảm bảo rằng tất cả các câu lạc bộ thành viên đều có thể thực hiện nghĩa vụ của mình một cách đầy đủ theo quy định tại phụ lục này, các LĐBĐQG có trách nhiệm tổ chức tập huấn cho các CLB.

6 Vai trò của ban điều hành FIFA

1.

Khi có yêu cầu từ LĐBĐQG liên quan thông qua TMS, các bộ phận liên quan sẽ giải quyết các trường hợp có hiệu lực ngoại lệ, nếu cần, các vấn đề này được gửi tới các cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định ví dụ như Ban tư cách cầu thủ, với cơ quan tài phán độc lập, hoặc DRC hoặc tài phán DRC, tùy từng trường hợp, việc ra quyết định, trừ việc được gọi là “xác nhận cầu thủ” phải do các Liên đoàn liên quan thực hiện (khoản 1 điều 5.2 phụ lục 3).

2.

LĐBĐQG liên quan sẽ được thông báo một cách hợp pháp đánh giá của bộ phận liên quan hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền thông qua hệ thống TMS. Các thông báo này được coi là hoàn tất khi đánh giá hoặc quyết định đã được đăng tải lên TMS. Thông báo về các đánh giá hoặc quyết định như vậy có tính ràng buộc pháp lý.

3.

Khi có yêu cầu, các bộ phận liên quan sẽ giải quyết trường hợp cảnh cáo có hiệu lực và gửi tới cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định khi cần.

4.

Trong phạm vi thủ tục áp dụng trong quy chế này, FIFA có thể sử dụng bất cứ tài liệu hoặc chứng cứ được thu thập và lưu giữ bởi Phòng thực thi quy định của FIFA trên cơ sở thẩm quyền điều tra (theo khoản 3 điều 7 phụ lục 3) để tiếp cận vấn đề cần giải quyết kịp thời, đúng lúc.

5.

Biện pháp phạt thể thao liên quan đến TMS phải được đăng nhập vào TMS bởi bộ phận có thẩm quyền.

6.

Biện pháp kỷ luật liên quan đến TMS phải được đăng nhập vào TMS bởi bộ phận có thẩm quyền.

7.

Biện pháp phạt LĐBĐQG liên quan đến TMS phải được đăng nhập vào TMS bởi bộ phận có thẩm quyền.

7 Vai trò của FIFA

1.

FIFA chịu trách nhiệm đảm bảo việc tiếp cận với hệ thống luôn khả thi. FIFA và phòng thực thi quy định của FIFA có thêm trách nhiệm quản lý người sử dụng và xác định tiêu chí của người sử dụng có thẩm quyền.

2.

Để đảm bảo tất cả các Liên đoàn đều có thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo phụ lục này, trách nhiệm của phòng thực thi quy định của FIFA là phải tập huấn và hỗ trợ các liên đoàn thành viên.

3.

Để đảm bảo rằng các câu lạc bộ và LĐBĐQG thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo phụ lục này phòng thực thi quy định của FIFA sẽ điều tra những vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng quốc tế. Tất cả những bên liên quan có nghĩa vụ phối hợp để tìm ra sự thật. Đặc biệt, khi nhận được thông báo các bên phải tuân thủ các quy định về tài liệu, thông tin hoặc bất kỳ văn bản nào khác mà mình nắm giữ. Ngoài ra, các bên phải tuân thủ trình tự thủ tục và quy định về tài liệu, thông tin hoặc những tài liệu khác không phải do các bên cung cấp mà có quyền được biết. Việc không tuân thủ yêu cầu của phòng thực thi quy định của FIFA có thể bị áp dụng các biện pháp phạt bởi Ban kỷ luật FIFA.

8 Thủ tục hành chính quản lý việc chuyển nhượng cầu thủ giữa các LĐBĐQG

8.1. Các nguyên tắc

1.

Bất kỳ cầu thủ nào đăng ký với một câu lạc bộ là thành viên của một LĐBĐQG chỉ được đăng ký thi đấu cho một câu lạc bộ là thành viên của LĐBĐQG khác sau khi LĐBĐQG trước đây đã cấp ITC và LĐBĐQG mới nhận được ITC. ITC chỉ được ban hành duy nhất qua TMS. Bất kỳ việc ban hành ITC nào không qua TMS đều không được công nhận.

2.

Yêu cầu cấp ITC phải được thực hiện bởi LĐBĐQG mới trên TMS muộn nhất vào ngày cuối cùng của giai đoạn đăng ký liên quan của LĐBĐQG mới.

3.

LĐBĐQG trước phải đăng tải bản sao hộ chiếu của cầu thủ lên hệ thống khi cấp ITC theo yêu cầu của Liên đoàn mới (điều 7).

4.

LĐBĐQG trước phải đăng tải bản sao hồ sơ liên quan tới các án phạt kỷ luật của cầu thủ và hiệu lực của án phạt trên toàn thế giới nếu có (theo điều 12) khi cấp ITC theo yêu cầu của LĐBĐQG mới.

8.2. Cấp ITC cho một cầu thủ

1.

Tất cả những dữ liệu cho phép Liên đoàn mới yêu cầu cấp ITC phải được nhập vào TMS, câu lạc bộ mong muốn đăng ký cầu thủ thực hiện xác nhận và khớp thông tin cầu thủ trong một trong các giai đoạn đăng ký chuyển nhượng do LĐBĐQG đó quy định (khoản 4 điều 4 phụ lục 3). Khi nhập dữ liệu, phụ thuộc vào loại hình chỉ dẫn lựa chọn, câu lạc bộ mới phải tải lên TMS ít nhất các tài liệu sau:

- bản sao hợp đồng giữa câu lạc bộ mới và cầu thủ chuyên nghiệp, nếu có
- bản sao thỏa thuận chuyển nhượng hoặc cho mượn được ký giữa câu lạc bộ mới và câu lạc bộ cũ, nếu có;
- bản sao chứng nhận danh tính, quốc tịch và ngày sinh cầu thủ, ví dụ hộ chiếu hoặc chứng minh thư;
- chứng nhận ngày kết thúc hợp đồng gần nhất của cầu thủ và lý do chấm dứt hợp đồng, nếu có

Khi có xác nhận bên thứ 3 sở hữu quyền lợi kinh tế của cầu thủ (theo khoản 2 điều 4 phụ lục 3), CLB trước phải tải bản sao hồ sơ liên quan tới bên thứ 3.

Các tài liệu phải đăng tải theo định dạng yêu cầu của bộ phận FIFA liên quan.

Nếu có yêu cầu rõ ràng, tài liệu nào không phải bằng một trong bốn ngôn ngữ chính thức của FIFA (Anh, Pháp, Đức và Tây Ban Nha) hoặc một đoạn trích được xác định, phải được đăng lên cùng bản dịch bằng một trong bốn ngôn ngữ chính thức của FIFA. Nếu không thực hiện, tài liệu liên quan sẽ không được xét.

2.

Khi nhận được thông báo trên hệ thống là chỉ dẫn chuyển nhượng đang chờ yêu cầu cấp ITC, LĐBĐQG mới sẽ ngay lập tức đề nghị LĐBĐQG trước cấp ITC cho cầu thủ đó thông qua TMS (“Cấp ITC”).

3.

Trong trường hợp chuyển nhượng quốc tế một cầu thủ chuyên nghiệp tại CLB trước đó, ngay khi nhận được yêu cầu cấp ITC, Liên đoàn trước đây sẽ yêu cầu câu lạc bộ cũ và cầu thủ xác nhận tình trạng Hợp đồng lao động giữa câu lạc bộ và cầu thủ: đã hết hạn, hoặc thỏa thuận chấm dứt trước thời hạn hay có tranh chấp hợp đồng.

4.

Trong vòng 7 ngày kể từ ngày có yêu cầu cấp ITC, bằng lựa chọn thích hợp trên TMS, Liên đoàn trước đây phải:

- a) cấp ITC theo yêu cầu của Liên đoàn mới và nhập ngày đăng xuất cầu thủ, hoặc

- b) từ chối cấp ITC và thông báo trên TMS cho Liên đoàn mới lý do không thể cấp ITC, có thể vì Hợp đồng lao động giữa câu lạc bộ cũ và cầu thủ chuyên nghiệp chưa hết hạn hoặc không có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

Đồng thời, LDBĐQG trước sẽ đăng tải văn bản đã ký có hiệu lực bằng một trong bốn ngôn ngữ chính thức của FIFA (tiếng Anh, Pháp, Đức và Tây Ban Nha) lên hệ thống TMS để chứng minh cho lý do từ chối cấp ITC.

Khả năng thứ hai chỉ áp dụng cho chuyển nhượng quốc tế với các cầu thủ thi đấu chuyên nghiệp tại CLB cũ.

5.

Ngay khi nhận được ITC, Liên đoàn mới sẽ xác nhận đã nhận được ITC và hoàn thiện thông tin đăng ký cầu thủ trên TMS.

6.

Nếu Liên đoàn mới không nhận được trả lời về yêu cầu cấp ITC trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày yêu cầu, cầu thủ sẽ được đăng ký với câu lạc bộ mới trên cơ sở tạm thời (“đăng ký tạm thời”). Câu lạc bộ mới sẽ hoàn thiện thông tin đăng ký trên TMS (khoản 6 điều 5.2 phụ lục 3).

7.

Liên đoàn trước đây không được cấp ITC cho một cầu thủ chuyên nghiệp khi có tranh chấp hợp đồng như nêu tại Phụ lục 3, điều 8.2, khoản 4b giữa CLB cũ và cầu thủ chuyên nghiệp. Trong trường hợp này, theo yêu cầu của LDBĐQG mới, FIFA sẽ có biện pháp tạm thời đối với các trường hợp ngoại lệ. Theo đó, FIFA sẽ xem xét các lý do từ chối cấp ITC của LDBĐQG trước (theo khoản 3 và 4, điều 8.2 Phụ lục 3). Nếu cơ quan có thẩm quyền cho phép đăng ký tạm thời (khoản 4 điều 23), LDBĐQG mới sẽ hoàn thiện thông tin đăng ký trên TMS (khoản 6 điều 5.2 phụ lục 3). Ngoài ra, cầu thủ chuyên nghiệp, câu lạc bộ cũ và câu lạc bộ mới có quyền đệ trình vụ việc lên FIFA theo quy định tại Điều 22. Quyết định về việc đăng ký tạm thời sẽ không ảnh hưởng tới các tranh chấp hợp đồng có thể có.

8.

Một cầu thủ (nam/nữ) không đủ tư cách thi đấu trong các trận đấu chính thức cho CLB mới của cầu thủ đó cho tới khi LDBĐQG mới:

- a) nhập và xác nhận ngày đăng ký cầu thủ trên hệ thống TMS khi nhận được ITC của cầu thủ đó (theo khoản 4 điều 5.2 phụ lục 3); hoặc
- b) hoàn thiện thông tin đăng ký trên TMS khi không nhận được trả lời về yêu cầu cấp ITC trong vòng 7 ngày kể từ ngày yêu cầu hoặc khi FIFA cho phép đăng ký tạm thời cầu thủ đó (theo khoản 6 điều 5.2 phụ lục 3).

8.3. Cho mượn cầu thủ chuyên nghiệp

1.

Các quy định trên cũng áp dụng đối với việc cho mượn cầu thủ chuyên nghiệp giữa câu lạc bộ là thành viên của một LDBĐQG này với một câu lạc bộ là thành viên của một LDBĐQG khác, cũng như áp dụng khi cầu thủ (nam/nữ) trở về CLB chủ quản sau khi hết thời hạn cho mượn, nếu có.

2.

Khi đăng ký cầu thủ chuyên nghiệp trên cơ sở cho mượn, câu lạc bộ mới sẽ đăng tải bản sao thỏa thuận cho mượn được ký kết với câu lạc bộ cũ, và có thể được ký bởi cầu thủ, trên hệ thống TMS (khoản 1 điều 8.2 phụ lục 3). Các quy định trong thỏa thuận cho mượn phải được thể hiện trên TMS.

3.

Việc gia hạn thời gian cho mượn và quyết định chuyển nhượng lâu dài sau thời gian cho mượn cũng phải được nhập vào hệ thống TMS vào thời điểm phù hợp.

9 Các biện pháp xử phạt

9.1. Quy định chung

1.

Biện pháp phạt được áp dụng đối với bất kỳ LDBĐQG hoặc câu lạc bộ nào vi phạm quy định tại phụ lục này.

2.

Biện pháp phạt cũng được áp dụng đối với LDBĐQG hoặc câu lạc bộ bị phát hiện đã nhập thông tin không trung thực vào hệ thống hoặc sử dụng sai TMS vì mục đích bất hợp pháp.

3.

Các LDBĐQG và câu lạc bộ chịu trách nhiệm đối với việc nhập thông tin và các thao tác trên TMS của cán bộ phụ trách TMS của mình.

9.2. Cơ quan có thẩm quyền

1.

Ban Kỷ luật FIFA chịu trách nhiệm trong việc áp dụng các biện pháp phạt theo Quy định kỷ luật FIFA.

2.

Thủ tục xử phạt có thể do FIFA tự quyết định hoặc theo yêu cầu của các bên có liên quan.

3.

Bộ phận liên quan của FIFA có thể tự quyết định thủ tục xử phạt đối với các vi phạm quy định trong phạm vi thẩm quyền của mình (đặc biệt tuân theo Quy trình xử phạt hành chính đã được định nghĩa tại Thông tư FIFA số 1478 và 1609) và khi được Ban kỷ luật FIFA ủy quyền quyết định đối với các vi phạm rõ ràng.

9.3. Biện pháp phạt đối với LDBĐQG

Tùy từng trường hợp cụ thể, các biện pháp phạt sau sẽ áp dụng đối với LDBĐQG vi phạm quy định của phụ lục này theo Quy định kỷ luật FIFA.

- khiển trách hoặc cảnh cáo;
- phạt;
- đình chỉ thi đấu;

- thu hồi giải thưởng;

Các biện pháp phạt nói trên có thể được áp dụng độc lập hoặc kết hợp.

9.4. Biện pháp phạt với CLB

Tùy từng trường hợp cụ thể, các biện pháp phạt sau có thể áp dụng đối với Câu lạc bộ vi phạm quy định của phụ lục này theo Quy định kỷ luật của FIFA.

- khiển trách hoặc cảnh cáo;
- phạt;
- hủy kết quả trận đấu;
- phạt tiền;
- đình chỉ thi đấu;
- trừ điểm;
- hạ xuống hạng thấp hơn;
- cấm chuyển nhượng;
- thu hồi giải thưởng.

Các biện pháp phạt nói trên có thể được áp dụng độc lập hoặc kết hợp.

10 Thời hạn

Đối với các vụ tố tụng và điều tra do Phòng thực thi quy định của FIFA tiến hành, các thông báo điện tử qua hệ thống TMS hoặc bằng email tới địa chỉ được các bên cung cấp trên TMS được coi là phương tiện liên lạc có giá trị đủ để xác định thời hạn.

PHỤ LỤC 3A

Thủ tục hành chính trong việc chuyển nhượng cầu thủ giữa các LĐBĐQG ngoài hệ thống chuyển nhượng quốc tế

1 Phạm vi

Phụ lục này quản lý thủ tục chuyển nhượng quốc tế đối với các cầu thủ futsal.

2 Các nguyên tắc

1.

Bất kỳ cầu thủ nào đã đăng ký với một Câu lạc bộ là thành viên của một LĐBĐQG không có quyền thi đấu cho câu lạc bộ là thành viên của LĐBĐQG khác trừ khi LĐBĐQG trước đây đã cấp ITC và LĐBĐQG mới đã nhận được theo quy định của phụ lục này. Phải sử dụng Mẫu ITC đặc biệt do FIFA quy định hoặc mẫu với câu chữ tương tự.

2.

Được phép yêu cầu cấp ITC muộn nhất vào ngày cuối cùng của giai đoạn đăng ký tại LĐBĐQG mới.

3.

LĐBĐQG cấp ITC phải đính kèm một bản sao hồ sơ của cầu thủ.

3 Cấp ITC cho cầu thủ chuyên nghiệp

1.

Tất cả đơn đăng ký cầu thủ chuyên nghiệp phải được câu lạc bộ mới nộp lên Liên đoàn bóng đá quốc gia mới trong một Giai đoạn đăng ký do LĐBĐQG đó ấn định. Tất cả đơn đăng ký phải kèm theo bản sao hợp đồng giữa clb mới và cầu thủ chuyên nghiệp. Ngoài ra, phải cung cấp bản sao hợp đồng chuyển nhượng giữa clb mới và clb cũ cho LĐBĐQG mới, nếu có. Cầu thủ chuyên nghiệp không đủ tư cách thi đấu ở các trận đấu chính thức cho Câu lạc bộ mới của mình cho tới khi LĐBĐQG trước đây đã cấp ITC và LĐBĐQG mới đã nhận được.

2.

Khi nhận được đơn, LĐBĐQG mới ngay lập tức yêu cầu LĐBĐ trước đây cấp ITC cho cầu thủ chuyên nghiệp (“Yêu cầu cấp ITC”). LĐBĐQG nhận được ITC do LĐBĐQG khác tự nguyện gửi không được quyền đăng ký Cầu thủ chuyên nghiệp có ITC đó cho một trong các câu lạc bộ của mình.

3.

Khi nhận được Yêu cầu cấp ITC, LĐBĐQG trước đây ngay lập tức yêu cầu Câu lạc bộ trước đây và Cầu thủ chuyên nghiệp xác nhận về tình trạng Hợp đồng giữa Câu lạc bộ và cầu thủ: đã hết hạn, chấm dứt sớm trên cơ sở thỏa thuận chung hay có tranh chấp hợp đồng.

4.

Trong vòng bảy ngày kể từ khi nhận được Yêu cầu cấp ITC, LĐBĐQG trước đây phải:

- a) cấp ITC cho LĐBĐQG mới; hoặc
- b) thông báo cho LĐBĐQG mới về việc không thể cấp ITC do hợp đồng giữa Câu lạc bộ trước đây và cầu thủ chuyên nghiệp chưa hết hạn hoặc không có thỏa thuận chung giữa CLB trước đây và cầu thủ chuyên nghiệp về việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

5.

Nếu LĐBĐQG mới không nhận được phúc đáp về Yêu cầu cấp ITC trong vòng 30 ngày kể từ khi có Yêu cầu cấp ITC, LĐBĐQG mới có quyền lập tức đăng ký tạm thời cầu thủ chuyên nghiệp cho Câu lạc bộ mới (“Đăng ký tạm thời”). Đăng ký tạm thời sẽ có hiệu lực chính thức một năm sau khi có Yêu cầu cấp ITC. Ban tư cách cầu thủ có thể hủy bỏ Đăng ký tạm thời nếu trong thời hạn một năm này, LĐBĐQG cũ có thể đưa ra lý do hợp lệ giải thích nguyên nhân không cấp ITC.

6.

LĐBĐQG trước đây sẽ không cấp ITC nếu có tranh chấp hợp đồng giữa Câu lạc bộ trước đây và cầu thủ chuyên nghiệp. Trong trường hợp đó, Cầu thủ chuyên nghiệp, Câu lạc bộ trước đây và/hoặc Câu lạc bộ mới có quyền nộp khiếu nại lên FIFA theo Điều 22. FIFA sẽ quyết định về việc cấp ITC và các biện pháp phạt thể thao trong vòng 60 ngày. Trong bất kỳ trường hợp nào, quyết định về biện pháp phạt thể thao cũng phải được thực hiện trước khi cấp ITC. Việc cấp ITC không làm

ảnh hưởng tới trách nhiệm bồi thường phá vỡ hợp đồng. FIFA có thể áp dụng những biện pháp tạm thời trong những trường hợp ngoại lệ.

7.

LĐBĐQG mới có thể cấp cho cầu thủ tư cách thi đấu tạm thời trên cơ sở ITC được gửi qua đường fax cho tới cuối Mùa giải đang diễn ra. Nếu không nhận được ITC bản gốc vào thời điểm kết thúc Mùa giải đang diễn ra, tư cách cầu thủ sẽ được coi là chính thức.

8.

Các điều khoản và trình tự trên cũng áp dụng đối với Cầu thủ chuyên nghiệp chuyển đến Câu lạc bộ mới, đăng ký tư cách Cầu thủ nghiệp dư.

4 Cấp ITC cho cầu thủ nghiệp dư

1.

Tất cả đơn đăng ký cầu thủ nghiệp dư phải được Câu lạc bộ mới nộp lên LĐBĐQG mới trong một Giai đoạn đăng ký do LĐBĐQG ấn định.

2.

Khi nhận được đơn, LĐBĐQG mới ngay lập tức yêu cầu LĐBĐQG trước đây cấp ITC cho cầu thủ (“Yêu cầu cấp ITC”).

3.

Trong vòng bảy (7) ngày kể từ khi nhận được Yêu cầu cấp ITC, LĐBĐQG trước đây cấp ITC cho LĐBĐQG mới.

4.

Nếu LĐBĐQG mới không nhận được phúc đáp về việc Cấp ITC trong vòng 30 ngày, LĐBĐQG mới có thể lập tức đăng ký tạm thời cầu thủ nghiệp dư cho Câu lạc bộ mới (“Đăng ký tạm thời”). Đăng ký tạm thời sẽ có hiệu lực chính thức trong vòng một năm sau khi có Yêu cầu cấp ITC. Ban tư cách cầu thủ có thể hủy bỏ Đăng ký tạm thời, nếu trong thời hạn một năm nói trên, LĐBĐQG trước đây đưa ra được lý do hợp lệ giải thích nguyên nhân không phúc đáp Yêu cầu cấp ITC.

5.

Các quy định và trình tự trên cũng áp dụng đối với cầu thủ nghiệp dư, chuyển đến câu lạc bộ mới, đạt tư cách Cầu thủ chuyên nghiệp.

5 Cho mượn cầu thủ

1.

Các quy định trên cũng áp dụng đối với việc cho mượn Cầu thủ chuyên nghiệp giữa Câu lạc bộ thành viên một LĐBĐQG này với Câu lạc bộ thành viên LĐBĐQG khác.

2.

Thỏa thuận cho mượn cũng được gửi kèm với Yêu cầu cấp ITC.

3.

Khi hết thời hạn cho mượn, ITC sẽ được trả lại theo yêu cầu của LĐBĐQG nơi có Câu lạc bộ cho mượn cầu thủ.

PHỤ LỤC 4

Bồi thường chi phí đào tạo

1 Mục tiêu

1.

Quá trình giáo dục và đào tạo cầu thủ diễn ra từ độ tuổi 12 cho tới 23. Theo quy định chung, sẽ phải Bồi thường chi phí đào tạo cho tới độ tuổi 23 đối với những công tác giáo dục, đào tạo đã thực hiện cho tới tuổi 21, trừ khi có bằng chứng rõ ràng về việc cầu thủ đã kết thúc giai đoạn đào tạo trước độ tuổi 21. Trong trường hợp này, sẽ phải Bồi thường chi phí đào tạo cho tới cuối năm trong đó cầu thủ đạt độ tuổi 23, nhưng việc tính toán khoản phải trả dựa vào số năm tính từ tuổi 12 đến độ tuổi được chứng minh là cầu thủ đã hoàn thành quá trình đào tạo.

2.

Nghĩa vụ thực hiện Bồi thường chi phí đào tạo không làm ảnh hưởng tới bất kỳ nghĩa vụ nào trong việc bồi thường phá vỡ hợp đồng.

2 Thanh toán chi phí bồi thường đào tạo

1.

Phải trả khoản Bồi thường chi phí đào tạo khi:

- a, cầu thủ được đăng ký lần đầu tiên với tư cách Cầu thủ chuyên nghiệp; hoặc,
- b, Cầu thủ chuyên nghiệp được chuyển nhượng giữa hai câu lạc bộ thuộc hai Liên đoàn bóng đá Quốc gia khác nhau (dù là đang trong thời hạn hợp đồng hay khi hết hạn hợp đồng) trước khi kết thúc năm có sinh nhật lần thứ 23 của cầu thủ.

2.

Không phải trả Bồi thường chi phí đào tạo khi:

- a, Câu lạc bộ trước đây chấm dứt hợp đồng với cầu thủ không có lý do chính đáng (không làm ảnh hưởng tới các quyền của những Câu lạc bộ trước đó); hoặc
- b, Cầu thủ được chuyển nhượng cho các Câu lạc bộ nhóm 4 (Category 4); hoặc
- c, Cầu thủ chuyên nghiệp trở lại tư cách Cầu thủ nghiệp dư khi được chuyển nhượng.

3 Trách nhiệm bồi thường chi phí đào tạo

1.

Khi đăng ký trở thành cầu thủ chuyên nghiệp lần đầu tiên, CLB mà cầu thủ đăng ký có trách nhiệm trả chi phí bồi thường đào tạo trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng ký cho mọi CLB mà cầu thủ đã từng được đăng ký trước đó (theo tiểu sử sự nghiệp của cầu thủ theo giấy chứng nhận cầu thủ) và điều đó đóng góp vào quá trình đào tạo của cầu thủ bắt đầu từ năm dương lịch sinh nhật lần thứ 12 của cầu thủ. Số tiền phải trả được tính trên cơ sở tỷ lệ theo thời gian đào tạo mà cầu thủ đã trải qua

với mỗi CLB. Trong trường hợp chuyển nhượng chuyên nghiệp sau đó, tiền bồi thường đào tạo sẽ chỉ được trả cho CLB cũ của cầu thủ trong thời gian anh ấy được đào tạo bởi câu lạc bộ đó.

2.

Trong cả hai trường hợp trên, thời hạn thanh toán tiền bồi thường đào tạo là 30 ngày kể từ ngày đăng ký cầu thủ chuyên nghiệp với liên đoàn mới.

3.

Một liên đoàn có quyền nhận tiền bồi thường đào tạo mà theo nguyên tắc sẽ trả cho một trong các CLB thành viên, nếu có thể cung cấp bằng chứng rằng CLB được nhắc đến - mà cầu thủ chuyên nghiệp đã đăng ký và được đào tạo - đã ngừng tham dự bóng đá có tổ chức và/hoặc không còn tồn tại do phá sản, thanh lý, giải thể hoặc ngừng làm thành viên. Khoản bồi thường này sẽ được dành cho các chương trình phát triển bóng đá trẻ trong (các) liên đoàn được xét đến.

4 Chi phí đào tạo

1.

Để tính toán khoản bồi thường chi phí đào tạo và tập luyện, các liên đoàn được hướng dẫn chia các CLB của họ thành tối đa bốn loại theo mức độ đầu tư tài chính của CLB vào việc đào tạo cầu thủ. Chi phí đào tạo được đặt mức cho từng loại CLB và tương ứng với số tiền cần thiết để đào tạo một cầu thủ trong một năm nhân với “hệ số cầu thủ” trung bình, là tỷ lệ số cầu thủ cần được đào tạo để sản sinh ra một cầu thủ chuyên nghiệp.

2.

Chi phí đào tạo, được thiết lập trên cơ sở liên đoàn châu lục cho từng loại CLB, cũng như phân loại CLB cho mỗi liên đoàn, được công bố trên trang web của FIFA (www.FIFA.com). Chúng được cập nhật vào cuối mỗi năm dương lịch. Các liên đoàn được yêu cầu luôn cập nhật dữ liệu liên quan đến hạng mục đào tạo của các CLB được nhập vào TMS (xem Phụ lục 3, điều 5.1 khoản 2).

5 Tính toán tiền bồi thường đào tạo

1.

Theo nguyên tắc chung, để tính toán khoản bồi thường đào tạo cho (các) CLB cũ của một cầu thủ, cần phải tính chi phí mà CLB mới phải chịu nếu CLB đó đã từng đào tạo chính cầu thủ đó.

2.

Theo đó, lần đầu tiên một cầu thủ đăng ký là cầu thủ chuyên nghiệp, tiền bồi thường đào tạo phải trả được tính bằng cách lấy chi phí đào tạo của CLB mới nhân với số năm đào tạo, theo nguyên tắc từ năm dương lịch sinh nhật thứ 12 đến năm dương lịch sinh nhật thứ 21 của cầu thủ. Trong trường hợp lần chuyển nhượng tiếp theo, khoản bồi thường đào tạo được tính dựa trên chi phí đào tạo của CLB mới nhân với số năm đào tạo với CLB cũ.

3.

Để đảm bảo khoản bồi thường đào tạo cho các cầu thủ còn rất trẻ không đặt ở mức cao bất thường, chi phí đào tạo cầu thủ cho các năm dương lịch sinh nhật thứ 12 và 15 (tức là bốn mùa giải) sẽ dựa trên chi phí đào tạo và tập luyện của các CLB loại 4.

4.

Phòng Giải quyết Tranh chấp có thể xem xét các tranh chấp liên quan đến số tiền bồi thường đào tạo phải trả và sẽ có toàn quyền điều chỉnh khoản tiền này nếu nó rõ ràng không tương xứng với trường hợp đang xem xét.

6 Điều khoản đặc biệt cho Liên minh châu Âu (EU)/Khu vực kinh tế châu Âu (EEA)

1.

Đối với những cầu thủ chuyển từ liên đoàn này sang liên đoàn khác trong lãnh thổ của EU/EEA, khoản bồi thường đào tạo phải trả sẽ được thiết lập dựa trên những điều sau:

a) Nếu cầu thủ chuyển từ một CLB loại thấp hơn lên CLB loại cao hơn, việc tính toán sẽ dựa trên chi phí đào tạo trung bình của hai CLB.

b) Nếu cầu thủ chuyển từ loại cao hơn xuống loại thấp hơn thì việc tính toán dựa trên chi phí đào tạo của CLB loại thấp hơn.

2.

Trong EU/EEA, mùa giải đào tạo cuối cùng có thể diễn ra trước năm dương lịch sinh nhật lần thứ 21 của cầu thủ nếu cầu thủ đã hoàn thành khóa đào tạo của mình trước thời điểm đó.

3.

Nếu CLB cũ không đề nghị hợp đồng với cầu thủ, thì sẽ không phải trả tiền bồi thường đào tạo trừ khi CLB cũ có thể chứng minh rằng họ được quyền hưởng khoản tiền bồi thường đó. CLB cũ phải đưa ra đề nghị cho cầu thủ một hợp đồng bằng văn bản thông qua hòm thư đã đăng ký ít nhất 60 ngày trước khi hết hạn hợp đồng hiện tại của cầu thủ, tùy thuộc vào ngoại lệ tạm thời dưới đây. Hơn nữa, đề nghị đó ít nhất phải có giá trị tương đương với hợp đồng hiện tại. Điều khoản này không ảnh hưởng đến quyền được bồi thường đào tạo của (các) CLB trước đây của cầu thủ.

- i. Đề nghị hợp đồng có thể được thực hiện qua thư điện tử, với điều kiện CLB cũ nhận được xác nhận từ cầu thủ rằng anh ta đã nhận được bản sao của đề nghị trên và có thể xác nhận điều đó trong trường hợp xảy ra tranh chấp.

7 Các biện pháp kỷ luật

Ban Kỷ luật FIFA có thể áp dụng các biện pháp kỷ luật đối với các CLB hoặc cầu thủ không tuân thủ các nghĩa vụ được quy định trong phụ lục này.

PHỤ LỤC 5

Cơ chế đoàn kết

1 Khoản phân chia đoàn kết

1.

Nếu một cầu thủ chuyên nghiệp chuyển đi trong thời gian hợp đồng, 5% của bất kỳ khoản bồi thường nào được trả trong phạm vi vụ chuyển nhượng này, không bao gồm tiền bồi thường đào tạo trả cho CLB cũ của anh ta, sẽ được khấu trừ từ tổng số tiền đền bù và được phân chia bởi CLB mới như một khoản phân chia đoàn kết cho (các) CLB tham gia vào quá trình đào tạo và tập luyện của cầu thủ trong những năm qua. Khoản phân chia đoàn kết này phản ánh số năm (được tính theo tỷ lệ nếu ít hơn một năm) cầu thủ đó đã được đăng ký với (các) CLB có liên quan trong các năm dương lịch sinh nhật thứ 12 đến 23 của cầu thủ, như sau:

- a) Năm dương lịch sinh nhật thứ 12: 5% của 5% bất kỳ khoản bồi thường nào
- b) Năm dương lịch sinh nhật thứ 13: 5% của 5% bất kỳ khoản bồi thường nào
- c) Năm dương lịch sinh nhật thứ 14: 5% của 5% bất kỳ khoản bồi thường nào
- d) Năm dương lịch sinh nhật thứ 15: 5% của 5% bất kỳ khoản bồi thường nào
- e) Năm dương lịch sinh nhật thứ 16: 10% của 5% bất kỳ khoản bồi thường nào
- f) Năm dương lịch sinh nhật thứ 17: 10% của 5% bất kỳ khoản bồi thường nào
- g) Năm dương lịch sinh nhật thứ 18: 10% của 5% bất kỳ khoản bồi thường nào
- h) Năm dương lịch sinh nhật thứ 19: 10% của 5% bất kỳ khoản bồi thường nào
- i) Năm dương lịch sinh nhật thứ 20: 10% của 5% bất kỳ khoản bồi thường nào
- j) Năm dương lịch sinh nhật thứ 21: 10% của 5% bất kỳ khoản bồi thường nào
- k) Năm dương lịch sinh nhật thứ 22: 10% của 5% bất kỳ khoản bồi thường nào
- l) Năm dương lịch sinh nhật thứ 23: 10% của 5% bất kỳ khoản bồi thường nào

2.

CLB đào tạo huấn luyện được nhận (tỷ lệ) 5% khoản phân chia đoàn kết trong các trường hợp sau:

- a) một cầu thủ chuyên nghiệp được chuyển nhượng, dưới hình thức bán đứt hoặc cho mượn, giữa các CLB thành viên với các liên đoàn khác nhau;
- b) một cầu thủ chuyên nghiệp được chuyển nhượng, theo hình thức bán đứt hoặc cho mượn, giữa các CLB thành viên cùng một liên đoàn, với điều kiện CLB đào tạo đó liên kết với một liên đoàn khác.

2 Quy trình thanh toán

1.

CLB mới sẽ thanh toán khoản phân chia đoàn kết cho (các) CLB đào tạo theo các điều khoản trên muộn nhất là 30 ngày sau khi đăng ký cầu thủ hoặc, trong trường hợp thanh toán bất chợt, 30 ngày kể từ ngày thanh toán đó.

2.

CLB mới có trách nhiệm tính toán số tiền phân chia đoàn kết và phân bổ phù hợp theo tiểu sử sự nghiệp của cầu thủ như được cung cấp theo giấy chứng nhận cầu thủ. Cầu thủ, nếu cần thiết, sẽ hỗ trợ CLB mới thực hiện nghĩa vụ này.

3.

Một liên đoàn có quyền nhận phần phân chia đoàn kết mà về nguyên tắc sẽ được chuyển về một trong các CLB thành viên của liên đoàn, nếu họ có thể cung cấp bằng chứng rằng CLB được đề cập - đã tham gia vào quá trình đào tạo và tập luyện chuyên nghiệp - đã ngừng hoạt động tham gia vào bóng đá có tổ chức và/hoặc không còn tồn tại, cụ thể là do phá sản, thanh lý, giải thể hoặc ngừng làm thành viên. Khoản phân chia đoàn kết này sẽ dành cho các chương trình phát triển bóng đá trẻ trong (các) liên đoàn liên quan.

4.

Ban Kỷ luật có thể áp dụng các hình thức kỷ luật đối với các CLB không tuân thủ các nghĩa vụ quy định trong phụ lục này.

PHỤ LỤC 6

Quy trình điều chỉnh các khiếu nại liên quan đến bồi thường đào tạo (điều 20) và cơ chế đoàn kết (điều 21)

1 Các nguyên tắc

1.

Tất cả các khiếu nại liên quan đến khoản bồi thường đào tạo theo điều 20 và cơ chế đoàn kết theo điều 21 phải được trình và quản lý thông qua TMS. Các khiếu nại sẽ được nhập vào TMS bởi CLB có tài khoản TMS hoặc, trong trường hợp CLB không có tài khoản TMS, bởi liên đoàn liên quan.

2.

Trừ khi được quy định khác trong các điều khoản dưới đây, các Quy định Điều chỉnh Quy trình của Ban Tư cách Cầu thủ và Phòng Giải quyết Tranh chấp sẽ được áp dụng cho thủ tục khiếu nại, tùy thuộc vào bất kỳ sai lệch nhỏ nào có thể phát sinh từ quy trình dựa vào máy tính.

2 Trách nhiệm của các CLB và LĐQG

1.

Tất cả các CLB và LĐQG phải kiểm tra mục “Khiếu nại” trên hệ thống TMS một cách thường xuyên ít nhất 3 ngày 1 lần và đặc biệt quan tâm tới các kiến nghị hoặc yêu cầu giải trình.

2.

Các CLB bóng đá chuyên nghiệp và LĐQG phải chịu trách nhiệm về phát sinh các thủ tục bất lợi khi không tuân thủ quy định tại khoản 1 điều này.

3 Thành phần của tiểu ban

Phòng Giải quyết tranh chấp sẽ bổ nhiệm một tiểu ban gồm các thành viên trong Phòng Giải quyết tranh chấp theo nguyên tắc mỗi thành viên của tiểu ban đều có thể ban hành quyết định với tư cách trọng tài xét xử độc lập.

4 Thủ tục khi tố tụng

1.

Các bên tham gia tố tụng phải hành động một cách có thiện chí.

2.

Các bên tham gia tố tụng có trách nhiệm nói sự thật với tiểu ban. LĐQG hoặc CLB sẽ bị phạt khi cung cấp dữ liệu không đúng hoặc sai lệch cho tiểu ban hoặc sử dụng quy trình nộp đơn trên TMS vì mục đích bất hợp pháp. Bất kỳ vi phạm nào như làm giả tài liệu sẽ bị xử phạt bởi Ban Kỷ luật FIFA theo Quy định Kỷ luật của FIFA.

3.

Tiểu ban có thể sử dụng tất cả các phương thức để đảm bảo việc tuân thủ nguyên tắc xét xử.

4.

Bộ phận TMS liên quan sẽ điều tra những vấn đề liên quan đến nghĩa vụ của các bên theo phụ lục này. Tất cả các bên có nghĩa vụ hợp tác để tìm ra sự thật. Đặc biệt, khi có yêu cầu họ phải cung cấp văn bản, thông tin hoặc bất kỳ tài liệu nào theo bất kỳ dạng nào khi có yêu cầu. Thêm vào đó, các bên phải tuân thủ yêu cầu cung cấp và điều khoản của tài liệu, thông tin hoặc các tài liệu khác ở bất kỳ dạng nào mà họ có quyền nắm giữ. Ban Kỷ luật FIFA có thể áp dụng các biện pháp xử phạt đối với trường hợp không tuân thủ những yêu cầu này.

5 Tổ chức tố tụng và nộp tài liệu về yêu cầu bồi thường chi phí đào tạo

1.

Bên thích hợp liên quan nộp đơn yêu cầu bồi thường phí đào tạo (theo Điều 20 và phụ lục 4) trên TMS theo điều 1.1 nêu trên.

Không xem xét đơn nộp bằng các phương thức khác ngoài TMS.

2.

Tùy thuộc vào nội dung yêu cầu, nguyên đơn cũng có thể tự nhập hoặc thông qua LĐQG của mình (nếu họ không có tài khoản đăng nhập vào TMS) nhập các tài liệu bắt buộc theo danh sách sau vào TMS:

- Tên của các bên.
- Bản trình bày chi tiết sự việc và cơ sở để yêu cầu bồi thường.
- Số tiền yêu cầu bồi thường.
- Loại (I, II, III, IV) của bị đơn.
- Văn bản xác nhận từ LĐQG của nguyên đơn về ngày bắt đầu và kết thúc mùa giải thể thao (ví dụ từ mùng 1 tháng 7 đến 30 tháng 6 năm sau) trong giai đoạn cầu thủ được đăng ký với nguyên đơn.
- Tiểu sử sự nghiệp của cầu thủ (tất cả giấy chứng nhận cầu thủ [theo điều 7] từ các LĐQG liên quan, bao gồm ngày tháng năm sinh của cầu thủ và tất cả các CLB mà cầu thủ đã đăng ký thi đấu kể từ sinh nhật lần thứ 12 của cầu thủ cho đến ngày cầu thủ đăng ký thi đấu với CLB bị

đơn, có xét đến các giai đoạn gián đoạn cũng như xác định tư cách thi đấu của cầu thủ (chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư) ở các CLB.

- Thông tin chính xác thời điểm đăng ký (ngày/tháng/năm) lần đầu với tư cách chuyên nghiệp của cầu thủ (nếu yêu cầu);
- Thông tin chính xác thời gian (ngày/tháng/năm) chuyển nhượng phát sinh yêu cầu bồi thường (nếu trường hợp yêu cầu bồi thường căn cứ vào lần chuyển nhượng kế tiếp của cầu thủ chuyên nghiệp).
- Bằng chứng về việc đã thanh toán trước chi phí hoặc không cần thanh toán trước chi phí.
- Xác nhận chính thức từ LĐQG của nguyên đơn về loại của nguyên đơn (nếu cầu thủ được chuyển nhượng trong khu vực lãnh thổ của EU/EEA, theo điều 6 phụ lục 4).
- Tài liệu bằng chứng theo quy định khoản 3 điều 6 phụ lục 4 (nếu cầu thủ được chuyển nhượng trong khu vực lãnh thổ của EU/EEA, điều 6 phụ lục 4).
- Tài liệu bằng chứng theo quy định khoản 3 điều 6 phụ lục 4 (nếu nguyên đơn là một LĐQG).
- Giấy ủy quyền (nếu có).

3.

Nguyên đơn sẽ được thông báo trên TMS khi các tài liệu bắt buộc nêu trên hoặc bản dịch tài liệu chưa được nộp theo Điều 8 dưới đây. Chỉ tiến hành giải quyết yêu cầu bồi thường khi tất cả tài liệu bắt buộc hoặc các bản dịch cần thiết đều được nộp chính xác theo điều 8 dưới đây.

4.

Nguyên đơn có thể nộp bất kỳ tài liệu khác nếu thấy cần thiết phục vụ yêu cầu của mình. Tiểu ban có thể yêu cầu nguyên đơn cung cấp thêm tài liệu vào bất kỳ thời điểm nào.

5.

LĐQG sẽ nộp đề nghị khiếu nại cho CLB nghiệp dư không có tài khoản đăng nhập vào TMS.

6 Tổ chức tố tụng và nộp tài liệu về yêu cầu bồi thường cơ chế đoàn kết

1.

Yêu cầu khiếu nại về phân chia đoàn kết (điều 21 và Phụ lục 5) sẽ được bên thích hợp liên quan nhập vào TMS theo điều 1.1 nêu trên.

Không xem xét đơn nộp bằng các phương thức khác ngoài TMS.

2.

Việc nộp yêu cầu khiếu nại vào TMS bởi một LĐQG đại diện cho CLB thành viên sẽ:

- a) không phải thực hiện bất kỳ điều kiện nào bởi CLB thành viên;
- b) được thực hiện ngay sau khi nhận được yêu cầu từ CLB thành viên, bất chấp liên đoàn thành viên có đồng ý với giá trị của yêu cầu khiếu nại hay không.

3.

Tùy thuộc vào nội dung chi tiết của yêu cầu, nguyên đơn cũng có thể tự nhập hoặc thông qua LĐQG của mình (nếu họ không có tài khoản đăng nhập vào TMS) nhập các tài liệu bắt buộc theo danh sách sau vào TMS:

- Tên của các bên.
- Bản trình bày chi tiết sự việc và cơ sở để yêu cầu bồi thường.
- Thông tin thời gian chính xác (ngày/tháng/năm) của vụ chuyển nhượng mà yêu cầu khiếu nại dựa vào
- Thông tin về các CLB liên quan đến vụ chuyển nhượng mà yêu cầu khiếu nại dựa vào
- Tỷ lệ phân chia đoàn kết được yêu cầu
- Văn bản xác nhận từ LĐQG của nguyên đơn về ngày bắt đầu và kết thúc mùa giải thể thao (ví dụ từ mùng 1 tháng 7 đến 30 tháng 6 năm sau) trong giai đoạn cầu thủ được đăng ký với nguyên đơn.
- Văn bản xác nhận của LĐQG về ngày đăng ký của cầu thủ với CLB nguyên đơn, ví dụ từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, xét đến các giai đoạn gián đoạn, bao gồm ngày tháng năm sinh cũng như tư cách thi đấu của cầu thủ (chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư) ở CLB nguyên đơn.
- Khoản tiền chuyển nhượng cầu thủ đến CLB mới, nếu có, hoặc xác nhận rằng khoản tiền này hiện chưa biết.
- Bằng chứng về việc đã thanh toán trước chi phí hoặc không cần thanh toán trước chi phí bồi thường.
- Tài liệu bằng chứng theo quy định khoản 3 điều 2 Phụ lục 5 (nếu nguyên đơn là một LĐQG).
- Giấy ủy quyền (nếu có).

4.

Nguyên đơn sẽ được thông báo trên TMS khi các tài liệu bắt buộc nêu trên hoặc bản dịch tài liệu chưa được nộp theo Điều 8 dưới đây. Chỉ tiến hành giải quyết yêu cầu bồi thường khi tất cả tài liệu bắt buộc hoặc các bản dịch cần thiết đều được nộp chính xác theo điều 8 dưới đây.

5.

Nguyên đơn có thể nộp bất kỳ tài liệu khác nếu thấy cần thiết phục vụ yêu cầu của mình. Tiêu ban có thể yêu cầu nguyên đơn cung cấp thêm tài liệu vào bất kỳ thời điểm nào.

6.

LĐQG sẽ nộp yêu cầu khiếu nại cho CLB nghiệp dư không có tài khoản đăng nhập vào TMS.

7 Thông báo yêu cầu bồi thường tới bị đơn

1.

Nếu đã nộp tất cả tài liệu bắt buộc (theo điều 5 và 6 nêu trên) và không có lý do gì để không giải quyết thì yêu cầu đó (bao gồm tất cả tài liệu) sẽ được gửi cho bị đơn thông qua TMS. Bị đơn sẽ có 20 ngày kể từ ngày gửi đơn yêu cầu qua TMS để tải lên hệ thống văn bản nêu ý kiến của bị đơn

(bao gồm bằng chứng, nếu có). Bị đơn có quyền truy cập các tài liệu trên TMS. Các tài liệu và nội dung phải được bảo mật và chỉ được sử dụng cho mục đích thực hiện các quy trình liên quan. Tiểu ban có quyền yêu cầu bị đơn cung cấp bổ sung tài liệu.

2.

Việc trao đổi thư từ lần hai sẽ chỉ được tiến hành trong những trường hợp đặc biệt. Mọi thư từ trao đổi lần hai cũng sẽ được giải quyết thông qua TMS.

3.

Nếu không nhận được ý kiến phản hồi nào trong vòng 20 ngày, quyết định sẽ được đưa ra dựa trên các tài liệu đã có trong hồ sơ

8 Ngôn ngữ của tài liệu

Tất cả tài liệu phải được nộp bằng bản gốc, và khi cần, cả bản dịch sang một trong bốn ngôn ngữ chính thức của FIFA. Tiểu ban sẽ không xem xét tài liệu liên quan không tuân thủ quy định này.

9 Thời hạn chót

1.

Thời hạn chót sẽ được ấn định chính thống trong TMS

2.

Tài liệu phải được nộp trên TMS theo thời hạn chót và múi giờ của LĐQG liên quan.

10 Thông báo quyết định, chế tài pháp định

1.

Quyết định của tiểu ban được thông báo chính thống cho các bên liên quan trên TMS, có thể trực tiếp hoặc thông qua LĐQG. Thông báo được xem là hoàn tất khi quyết định được tải lên TMS. Việc thông báo quyết định này có hiệu lực pháp lý thực hiện.

2.

Các bên liên quan sẽ nhận được thông báo về cơ sở quyết định, có thể trực tiếp hoặc thông qua LĐQG. Đồng thời, các bên cũng được thông báo rằng họ có 10 ngày kể từ ngày thông báo để yêu cầu, bằng văn bản qua TMS, cung cấp căn cứ của quyết định bằng văn bản trên, và nếu các bên không yêu cầu cung cấp căn cứ thì quyết định sẽ là cuối cùng, và có hiệu lực thực hiện với các bên, và các bên được coi như đã từ bỏ quyền kháng cáo của mình. Nếu một bên yêu cầu cung cấp căn cứ của quyết định, thì căn cứ đó sẽ được thông báo đầy đủ, bằng văn bản trên TMS cho các bên, có thể trực tiếp hoặc thông qua các LĐQG. Thời hạn để nộp đơn kháng cáo bắt đầu từ khi thông báo căn cứ của quyết định.

PHỤ LỤC 7

Quy định về Tư cách và Chuyển nhượng của cầu thủ futsal

1 Nguyên tắc

Quy định này là một phần không thể tách rời của Quy định về Tư cách và Chuyển nhượng cầu thủ FIFA.

2 Phạm vi

1.

Các Quy định về Tư cách và Chuyển nhượng Cầu thủ Futsal xây dựng các điều khoản toàn cầu và ràng buộc liên quan đến tư cách của các cầu thủ futsal, tư cách tham gia bóng đá có tổ chức và việc chuyển nhượng của họ giữa các CLB thuộc các liên đoàn khác nhau.

2.

Các Quy định về Tư cách và Chuyển nhượng Cầu thủ sẽ được áp dụng mà không có sự thay đổi đối với các cầu thủ futsal trừ khi có một điều khoản khác biệt trong Phụ lục 7 này quy định rõ ràng về quy tắc khác áp dụng cho futsal.

3.

Việc chuyển nhượng cầu thủ futsal giữa các CLB trong cùng một Liên đoàn được điều chỉnh bởi các quy định cụ thể do Liên đoàn ban hành theo Điều 1 của Quy chế này.

4.

Các điều khoản sau trong các quy định này ràng buộc đối với môn futsal ở cấp độ quốc gia và sẽ được đưa vào quy chế của liên đoàn, không được sửa đổi: các điều 2-8, 10, 11, 12bis, 18, 18bis, 18ter, 19 và 19bis.

5.

Mỗi liên đoàn phải đưa vào các quy định của mình các phương thức thích hợp để bảo vệ tính ổn định của hợp đồng, tôn trọng luật quốc gia bắt buộc và các thỏa ước lao động tập thể. Đặc biệt, các nguyên tắc trong điều 1 khoản 3 (b) của các quy định này sẽ được xem xét.

3 Giải phòng và tính đủ tư cách của cầu thủ cho các đội tuyển quốc gia

1.

Các điều khoản trong Phụ lục 1 của Quy định này là ràng buộc

2.

Một cầu thủ chỉ có thể đại diện cho một liên đoàn trong cả bóng đá futsal và bóng đá 11 người. Bất kỳ cầu thủ nào đã đại diện cho một liên đoàn (hoàn toàn hoặc một phần) trong một giải đấu bóng đá 11 người hoặc futsal chính thức thuộc bất kỳ hình thức nào đều không được thi đấu một trận đấu quốc tế với một đội tuyển quốc gia khác. Điều khoản này tuân theo ngoại lệ trong điều 5 khoản 2 và điều 8 của Quy định về việc áp dụng Quy chế của FIFA.

4 Đăng ký

1.

Một cầu thủ futsal phải đăng ký với liên đoàn thi đấu cho một CLB chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư theo điều khoản tại Điều 2 Quy định này. Chỉ những cầu thủ đã đăng ký mới đủ điều kiện tham gia vào giải bóng đá có tổ chức. Bằng việc đăng ký, một cầu thủ đồng ý tuân theo Quy chế và quy định của FIFA, liên đoàn châu lục và LĐQG.

2.

Một cầu thủ chỉ có thể được đăng ký cho một CLB futsal tại một thời điểm. Tuy nhiên, một cầu thủ cũng có thể được đăng ký cho một CLB 11 người trong thời gian này. Không nhất thiết CLB futsal và CLB 11 người phải thuộc cùng một liên đoàn.

3.

Cầu thủ có thể đăng ký với tối đa ba CLB futsal trong một mùa giải. Trong giai đoạn này, cầu thủ chỉ đủ điều kiện thi đấu chính thức cho hai CLB futsal. Ngoại lệ đối với quy tắc này, một cầu thủ chuyển giữa hai CLB futsal thuộc các liên đoàn có mùa giải trùng nhau (tức là bắt đầu mùa giải vào mùa hè/mùa thu chứ không phải mùa đông/mùa xuân) có thể đủ điều kiện chơi các trận đấu chính thức cho CLB futsal thứ ba trong mùa giải liên quan, miễn là anh ấy đã tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ hợp đồng của mình với các CLB trước đó. Tương tự, các quy định liên quan đến thời hạn đăng ký (điều 6 của quy định này) cũng như thời hạn tối thiểu của hợp đồng (điều 18 khoản 2 của quy định này) phải được tuân thủ. Số lượng CLB 11 người mà cùng một cầu thủ cũng có thể đăng ký trong một mùa giải được quy định trong điều 5 khoản 3 của quy định này.

5 Giấy chứng nhận chuyển nhượng Futsal quốc tế

1.

Các cầu thủ futsal đã đăng ký với một liên đoàn chỉ có thể được đăng ký với một CLB futsal của liên đoàn mới sau khi liên đoàn đó đã nhận được Giấy chứng nhận chuyển nhượng Futsal quốc tế (sau đây gọi là IFTC) từ liên đoàn cũ. IFTC sẽ được phát hành miễn phí mà không có bất kỳ điều kiện hoặc thời hạn nào. Bất kỳ điều khoản trái ngược lại sẽ bị vô hiệu. Liên đoàn phát hành IFTC sẽ gửi một bản sao cho FIFA. Các thủ tục hành chính để cấp Giấy chứng nhận chuyển nhượng quốc tế (ITC) cho bóng đá 11 người cũng sẽ được áp dụng cho việc cấp IFTC. Các thủ tục này được quy định trong Phụ lục 3a của quy định này. IFTC phải được phân biệt với ITC được sử dụng trong bóng đá 11 người.

2.

Cầu thủ dưới 10 tuổi không yêu cầu phải có IFTC

6 Thi hành các chế tài xử lý kỷ luật

1.

Việc đình chỉ một cầu thủ đối với các trận đấu (theo điều 20 khoản 1 và 2 của Quy định Kỷ luật FIFA) do vi phạm khi thi đấu futsal hoặc liên quan đến một trận đấu futsal sẽ chỉ tác động đến sự tham gia của cầu thủ đó cho CLB futsal của mình. Tương tự, việc đình chỉ một cầu thủ đối với các

trận đấu bóng đá 11 người sẽ chỉ tác động đến sự tham gia của cầu thủ đó cho CLB 11 người của mình.

2.

Việc đình chỉ thi đấu trên cơ sở ngày và tháng sẽ tác động đến sự tham gia của một cầu thủ cho cả CLB futsal cũng như CLB 11 người của anh ta, bất chấp vi phạm diễn ra trong bóng đá 11 người hay futsal.

3.

Liên đoàn mà cầu thủ đã đăng ký sẽ thông báo việc đình đợc áp dụng trên cơ sở số ngày và tháng cho liên đoàn thứ hai mà cầu thủ này có thể đợc đăng ký, nếu cầu thủ đăng ký cho một CLB futsal và một CLB 11 người thuộc hai liên đoàn khác nhau.

4.

Bất kỳ hình thức xử lý kỷ luật nào lên đến bốn trận đấu hoặc tối đa ba tháng đợc áp dụng đối với một cầu thủ bởi liên đoàn cũ nhưng chưa (hoàn toàn) chấp hành vào thời điểm chuyển nhượng sẽ đợc thi hành bởi liên đoàn mới mà cầu thủ đó đăng ký để án phạt đợc thực hiện trong nước. Khi ban hành IFTC, liên đoàn cũ sẽ thông báo bằng văn bản cho liên đoàn mới về bất kỳ hình thức xử lý kỷ luật nào chưa đợc chấp hành (hoàn toàn).

5.

Bất kỳ hình thức xử lý kỷ luật nào hơn bốn trận đấu hoặc hơn ba tháng mà một cầu thủ chưa (hoàn toàn) chấp hành sẽ đợc thi hành bởi liên đoàn mới đã đăng ký cầu thủ chỉ khi Ban Kỷ luật FIFA gia hạn hình phạt kỷ luật có hiệu lực trên toàn thế giới. Ngoài ra, khi ban hành IFTC, liên đoàn cũ sẽ thông báo bằng văn bản cho liên đoàn mới về bất kỳ hình thức xử lý kỷ luật nào đang chờ thực hiện.

7 Tuân thủ hợp đồng

1.

Một cầu thủ chuyên nghiệp trong hợp đồng với một CLB bóng đá 11 người chỉ có thể ký hợp đồng tư cách chuyên nghiệp thứ hai với một CLB futsal khác nếu anh ta đợc CLB bóng đá 11 người chủ quản chấp thuận bằng văn bản. Một cầu thủ chuyên nghiệp trong hợp đồng với một CLB futsal chỉ có thể ký hợp đồng tư cách chuyên nghiệp thứ hai với một CLB bóng đá 11 người khác nếu anh ta đợc CLB futsal chủ quản chấp thuận bằng văn bản.

2.

Các điều khoản áp dụng cho việc duy trì sự ổn định của hợp đồng đợc nêu trong các điều từ 13-18 của quy định này.

8 Bảo vệ cầu thủ vị thành niên

Chuyển nhượng quốc tế các cầu thủ chỉ đợc phép nếu cầu thủ trên 18 tuổi. Những ngoại lệ đối với quy định này đợc nêu trong điều 19 của quy định này.

9 Khoản bồi thường đào tạo

Các điều khoản về bồi thường đào tạo quy định tại Điều 20 và Phụ lục 4 của quy định này sẽ không áp dụng đối với việc chuyển nhượng cầu thủ đến và rời khỏi các CLB futsal.

10 Cơ chế đoàn kết

Các điều khoản về cơ chế đoàn kết nêu tại Điều 21 và Phụ lục 5 của quy định này sẽ không áp dụng đối với việc chuyển nhượng cầu thủ đến và rời khỏi các CLB futsal.

11 Thẩm quyền của FIFA

1.

Không ảnh hưởng đến quyền của bất kỳ cầu thủ hoặc CLB futsal nào được yêu cầu giải quyết trước tòa án dân sự về các tranh chấp liên quan đến lao động, FIFA có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp theo quy định tại Điều 22 của quy định này.

2.

Ban Tư cách Cầu thủ hoặc một trọng tài duy nhất sẽ phân xử tất cả các tranh chấp theo quy định tại Điều 23 của quy định này.

3.

Phòng Giải quyết Tranh chấp (DRC) hoặc trọng tài của DRC sẽ giải quyết các tranh chấp theo quy định tại Điều 24 của quy định này.

4.

Các quyết định được thông qua bởi các cơ quan nói trên có thể được kháng cáo lên Tòa án Trọng tài Thể thao (CAS).

12 Các vấn đề không được quy định

Các vấn đề không được quy định trong Phụ lục này sẽ được điều chỉnh bởi quy định này.

13 Ngôn ngữ chính thức

Trong trường hợp có bất kỳ sự khác biệt nào trong việc diễn giải văn bản tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha hoặc tiếng Đức của quy định này, văn bản tiếng Anh sẽ có thẩm quyền.

PHỤ LỤC 8

Quy tắc tuyển dụng các Huấn luyện viên (HLV)

1 Phạm vi

1.

Phụ lục này đưa ra các quy tắc liên quan đến hợp đồng giữa huấn luyện viên (HLV) và CLB chuyên nghiệp hoặc liên đoàn.

2.

Phụ lục này áp dụng cho các HLV mà:

- a) được trả nhiều hơn cho hoạt động huấn luyện so với chi phí mà họ phải chịu; và
- b) được thuê bởi một CLB chuyên nghiệp hoặc một liên đoàn.

3.

Phụ lục này áp dụng tương đương đối với HLV bóng đá và futsal.

4.

Mỗi liên đoàn sẽ đưa vào quy định của mình những phương thức thích hợp để bảo vệ sự ổn định hợp đồng giữa HLV và CLB hoặc liên đoàn, tuân thủ luật quốc gia bắt buộc và các thỏa ước lao động tập thể.

2 Hợp đồng lao động

1.

HLV phải có hợp đồng bằng văn bản với CLB hoặc liên đoàn, được thực hiện trên tư cách cá nhân.

2.

Hợp đồng phải bao gồm các yếu tố cơ bản của một hợp đồng lao động, chẳng hạn như mục đích của hợp đồng, quyền và nghĩa vụ của các bên, tư cách và nghề nghiệp của các bên, thù lao đã thỏa thuận, thời hạn của hợp đồng và chữ ký của mỗi bên.

3.

Nếu có bên trung gian bóng đá tham gia vào quá trình đàm phán hợp đồng, cần phải đề tên họ trong hợp đồng đó.

4.

Giá trị pháp lý của hợp đồng có thể không được thực hiện do:

- a) việc cấp giấy phép lao động hoặc cư trú;
- b) yêu cầu có một bằng cấp huấn luyện cụ thể; hoặc là
- c) những yêu cầu khác mang tính chất hành chính hoặc theo quy định.

5.

Trong quá trình tuyển dụng của mình, các CLB và liên đoàn phải hành động thận trọng để đảm bảo rằng HLV đáp ứng các yêu cầu cần thiết để được tham gia (ví dụ: có bằng cấp huấn luyện bắt buộc) và thực hiện các nhiệm vụ của họ.

6.

Các điều khoản hợp đồng cho phép CLB hoặc liên đoàn thêm thời gian để trả số tiền đến hạn cho HLV theo các điều khoản của hợp đồng (“thời gian ân hạn”) sẽ không được công nhận. Tuy nhiên, thời gian ân hạn có trong các thỏa ước lao động tập thể được thương lượng hợp pháp bởi đại diện của người sử dụng lao động và người lao động ở cấp trong nước theo luật quốc gia, tuy nhiên, sẽ có giá trị ràng buộc và được công nhận về mặt pháp lý. Các hợp đồng hiện có tại thời điểm điều khoản này có hiệu lực sẽ không bị ảnh hưởng bởi lệnh cấm này.

3 Tuân thủ hợp đồng

Hợp đồng chỉ được chấm dứt khi hết thời hạn hoặc theo thỏa thuận chung của hai bên.

4 Chấm dứt hợp đồng có lý do chính đáng

1.

Một trong hai bên có thể chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi thường nếu có lý do chính đáng.

2.

Bất kỳ hành vi lừa gạt nào của một bên nhằm buộc bên đối tác chấm dứt hoặc thay đổi các điều khoản của hợp đồng sẽ cho phép bên đối tác chấm dứt hợp đồng với lý do chính đáng.

5 Chấm dứt hợp đồng với lý do chính đáng do nợ lương

1.

Trong trường hợp CLB hoặc liên đoàn không trả tiền lương ít nhất hai tháng một cách bất chính cho HLV vào ngày trả lương của họ, HLV đó sẽ được coi là có lý do chính đáng để chấm dứt hợp đồng, khi họ gửi văn bản xác định CLB hoặc liên đoàn không thể trả nợ đúng hạn và cho thời hạn ít nhất là 15 ngày để CLB hoặc liên đoàn nợ thực hiện đầy đủ (các) nghĩa vụ tài chính của mình. Có thể xem xét các điều khoản thay thế trong hợp đồng tại thời điểm điều khoản này có hiệu lực.

2.

Đối với bất kỳ khoản lương nào của HLV không có hạn trả hàng tháng, giá trị tỷ lệ tương ứng với hai tháng sẽ được xem xét. Việc chậm thanh toán một khoản tiền bằng ít nhất hai tháng cũng sẽ được coi là lý do chính đáng để HLV chấm dứt hợp đồng của họ, tùy vào việc chấp hành thông báo chấm dứt hợp đồng theo khoản 1 ở trên.

3.

Thỏa ước lao động tập thể do đại diện của người sử dụng lao động và người lao động ở cấp trong nước thương lượng hợp pháp theo luật quốc gia có thể sai lệch so với các nguyên tắc quy định tại khoản 1 và 2 ở trên. Các điều khoản của thỏa thuận như vậy sẽ được ưu tiên áp dụng.

6 Hệ quả của việc chấm dứt hợp đồng không có lý do chính đáng

1.

Trong mọi trường hợp, bên vi phạm phải trả tiền bồi thường.

2.

Trừ khi hợp đồng quy định khác, việc bồi thường do vi phạm sẽ được tính như sau:

Bồi thường cho HLV

a) Trong trường hợp HLV không ký bất kỳ hợp đồng mới nào sau khi chấm dứt hợp đồng trước đó, theo nguyên tắc, khoản bồi thường sẽ bằng giá trị còn lại của hợp đồng bị chấm dứt sớm.

Bồi thường do huấn luyện viên

a) Trong trường hợp huấn luyện viên không ký bất kỳ hợp đồng mới nào sau khi chấm dứt hợp đồng trước đó của họ, theo nguyên tắc chung, khoản bồi thường sẽ bằng giá trị còn lại của hợp đồng bị chấm dứt sớm.

b) Trường hợp HLV đã ký hợp đồng mới ở thời điểm có quyết định thì giá trị của hợp đồng mới trong thời gian tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bị chấm dứt trước hạn được trừ vào giá trị còn lại của hợp đồng đã chấm dứt sớm. ("Giảm nhẹ bồi thường"). Hơn nữa, với việc chấm dứt hợp đồng sớm do các khoản phải trả quá hạn, ngoài Khoản giảm nhẹ bồi thường, HLV sẽ được hưởng một khoản tiền tương ứng với ba tháng lương ("Khoản bồi thường bổ sung"). Trong trường hợp nghiêm trọng, Khoản bồi thường Bổ sung có thể được tăng lên tối đa là sáu tháng lương. Khoản bồi thường tổng thể không bao giờ được vượt quá giá trị còn lại của hợp đồng bị chấm dứt sớm.

c) Thỏa ước lao động tập thể do đại diện người sử dụng lao động và người lao động ở cấp trong nước thương lượng hợp pháp theo quy định của pháp luật quốc gia có thể sai lệch so với các nguyên tắc quy định ở trên. Các điều khoản của thỏa thuận như vậy sẽ được ưu tiên áp dụng.

Bồi thường cho một CLB hoặc một liên đoàn

d) Việc bồi thường sẽ được tính trên cơ sở những thiệt hại và chi phí mà CLB hoặc liên đoàn phải chịu liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng, có cân nhắc thích đáng, cụ thể là phần thù lao còn lại và các lợi ích khác cho HLV trong hợp đồng bị chấm dứt sớm và/hoặc cho HLV theo bất kỳ hợp đồng mới nào, các khoản phí và chi phí mà CLB cũ phải chịu (trả dần theo thời hạn của hợp đồng) và nguyên tắc về tính đặc thù của thể thao.

3.

Quyền lợi bồi thường không được nhượng lại cho bên thứ ba.

4.

Bất kỳ cá nhân nào phải chấp hành Điều lệ FIFA có hành vi nhằm gây ra vi phạm hợp đồng giữa HLV và CLB hoặc liên đoàn sẽ bị xử phạt.

7 Các khoản phải trả quá hạn

1.

CLB và liên đoàn phải tuân thủ các nghĩa vụ tài chính của họ đối với HLV theo các điều khoản quy định trong hợp đồng đã ký với các HLV của họ.

2.

Bất kỳ CLB hoặc liên đoàn nào bị phát hiện thanh toán khoản đến hạn chậm hơn 30 ngày mà không có đầy đủ bằng chứng về hợp đồng có thể bị xử phạt theo khoản 4 dưới đây.

3.

Để một CLB hoặc một liên đoàn được coi là có các khoản phải trả quá hạn theo điều này, HLV chủ nợ phải xác định CLB hoặc liên đoàn nợ vào tình trạng vỡ nợ bằng văn bản và đã đưa ra thời hạn ít nhất là mười ngày cho CLB hoặc liên đoàn nợ để chấp hành (các) nghĩa vụ tài chính của mình.

4.

Trong phạm vi quyền hạn tương ứng, Ban Tư cách cầu thủ hoặc một trọng tài duy nhất có thể ban hành các hình thức xử phạt sau:

- a) cảnh cáo;
- b) khiển trách;
- c) tiền phạt.

5.

Các án phạt quy định tại khoản 4 ở trên có thể được áp dụng cộng dồn.

6.

Nếu tái phạm nhiều lần sẽ được coi là một tình tiết tăng nặng và dẫn đến án phạt nặng hơn.

7.

Các điều khoản của điều này không ảnh hưởng đến việc thanh toán bồi thường theo quy định tại điều 6 khoản 2 nêu trên trong trường hợp đơn phương chấm dứt quan hệ hợp đồng.

8 Hệ quả của việc không thanh toán các khoản liên quan đúng hạn

1.

Khi:

- a) cơ quan ra quyết định của FIFA ra lệnh cho một bên (CLB, HLV hoặc liên đoàn) trả cho một bên khác (CLB, HLV hoặc liên đoàn) một khoản tiền (số tiền chưa thanh toán hoặc khoản bồi thường), hệ quả của việc không thanh toán các khoản liên quan đúng hạn sẽ được nêu trong quyết định;
- b) các bên tranh chấp chấp nhận (hoặc không từ chối) đề xuất do ban điều hành FIFA đưa ra theo Quy tắc điều hành các quy trình của Ban tư cách cầu thủ và Phòng giải quyết tranh

chấp, hệ quả của việc không thanh toán các khoản liên quan đúng hạn sẽ được nêu trong thư xác nhận.

2.

Những hệ quả đó sẽ như sau:

a) áp vào một CLB: cấm đăng ký bất kỳ cầu thủ mới nào, dù trong nước hay quốc tế, cho đến khi số tiền đến hạn được thanh toán. Tổng thời hạn tối đa của lệnh cấm đăng ký sẽ là tối đa ba giai đoạn đăng ký toàn bộ và liên tiếp, tuân theo khoản 7 dưới đây.

b) áp vào một liên đoàn: hạn chế nhận phần trăm tiền tài trợ đào tạo phát triển, cho đến khi khoản tiền đến hạn được thanh toán, tuân theo khoản 7 dưới đây.

c) áp vào HLV: hạn chế bất kỳ hoạt động nào liên quan đến bóng đá cho đến khi khoản tiền đến hạn được thanh toán. Tổng thời hạn tối đa của lệnh hạn chế sẽ lên đến sáu tháng, tuân theo khoản 7 dưới đây.

3.

Những hệ quả như vậy có thể được loại bỏ khi cơ quan ra quyết định của FIFA được thông báo rằng CLB hoặc liên đoàn nợ đã phải đối mặt với sự kiện dẫn đến phá sản theo luật quốc gia có liên quan và không thể chấp hành lệnh phạt một cách hợp pháp.

4.

Trong trường hợp áp dụng các hệ quả đó, bên nợ phải thanh toán toàn bộ số tiền (bao gồm tất cả các khoản lãi liên quan) cho chủ nợ trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày thông báo quyết định.

5.

Thời hạn 45 ngày bắt đầu kể từ khi thông báo quyết định hoặc có thư xác nhận.

a) Thời hạn này sẽ được tạm dừng theo yêu cầu hợp lệ căn cứ của quyết định. Sau khi thông báo về các căn cứ của quyết định, thời hạn sẽ tiếp tục trở lại.

b) Kháng nghị lên Tòa án trọng tài thể thao (CAS) cũng sẽ tạm dừng thời hạn trên.

6.

Bên nợ phải thanh toán đầy đủ (bao gồm tất cả các khoản lãi liên quan) vào tài khoản ngân hàng do chủ nợ cung cấp, như đã nêu trong quyết định hoặc thư xác nhận.

7.

Trường hợp bên nợ không thanh toán đầy đủ (bao gồm tất cả các khoản lãi liên quan) trong thời hạn quy định và quyết định là cuối cùng, không thể thay đổi và có giá trị ràng buộc:

a) chủ nợ có thể yêu cầu FIFA thi hành các hệ quả;

b) Khi nhận được yêu cầu đó, FIFA sẽ thông báo cho bên nợ biết rằng hệ quả sẽ được áp dụng;

c) hệ quả sẽ được áp dụng ngay sau khi FIFA thông báo, bao gồm, để tránh nghi ngờ, nếu được áp dụng trong giai đoạn đăng ký mở. Trong những trường hợp trên, phần còn lại của giai đoạn đăng ký đó sẽ là giai đoạn đăng ký "trộn vụn" đầu tiên với những mục đích của khoản 2 a);

d) chỉ có thể dỡ bỏ các hệ quả theo khoản 8 dưới đây.

8.

Khi hệ quả được thực thi, bên nợ phải cung cấp bằng chứng về việc thanh toán đầy đủ (bao gồm tất cả các khoản lãi liên quan) cho FIFA để dỡ bỏ các hệ quả đó.

a) Sau khi có bằng chứng về việc thanh toán, FIFA sẽ ngay lập tức yêu cầu chủ nợ xác nhận đã nhận đủ số tiền cần thanh toán trong vòng năm ngày.

b) Sau khi có xác nhận từ phía chủ nợ, hoặc sau khi hết thời hạn quy định trong trường hợp không có phản hồi, FIFA sẽ thông báo cho các bên biết rằng hệ quả đã được dỡ bỏ.

c) Hệ quả sẽ được dỡ bỏ ngay sau khi FIFA thông báo.

d) Bất chấp những điều trên, nếu chưa hoàn thành thanh toán đầy đủ (bao gồm tất cả các khoản lãi liên quan), thì hệ quả sẽ vẫn có hiệu lực cho đến khi hoàn thành việc thanh toán trên.

9.

Để tránh nghi ngờ, các điều khoản được quy định tại điều 24ter áp dụng tương đương với phụ lục này.